

TUYÊN TẬP 101 ĐỀ ĐỌC HIỂU CÓ ĐÁP ÁN

Đề 1 : Đề minh họa kì thi THPT QG năm 2015-2016 của Bộ GD

Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

... (1) Cái thú tự học cũng giống cái thú đi chơi bộ ấy. Tự học cũng là một cuộc du lịch, du lịch bằng trí óc, một cuộc du lịch say mê gấp trăm lần du lịch bằng chân, vì nó là du lịch trong không gian lẫn thời gian. Những sự hiểu biết của loài người là một thế giới mênh mông. Kể làm sao hết được những vật hữu hình và vô hình mà ta sẽ thấy trong cuộc du lịch bằng sách vở ?

(2) Ta cũng được tự do, muốn đi đâu thì đi, ngừng đâu thì ngừng. Bạn thích cái xã hội ở thời Đường bên Trung Quốc thì đã có những thi nhân đại tài tả viên “Dạ minh châu” của Đường Minh Hoàng, khúc “Nghê thường vũ y” của Dương Quý Phi cho bạn biết. Tôi thích nghiên cứu đời con kiến, con sâu – mỗi vật là cả một thế giới huyền bí đấy, bạn ạ – thì đã có J.H.Pha-brow và hàng chục nhà sinh vật học khác sẵn sàng kể chuyện cho tôi nghe một cách hóm hỉnh hoặc thi vị.

(3) Đương học về kinh tế, thấy chán những con số ư? Thì ta bỏ nó đi mà coi cảnh hồ Ba Bể ở Bắc Cạn hay cảnh núi non Thụy Sĩ, cảnh trời biển ở Ha-oai. Hoặc không muốn học nữa thì ta gấp sách lại, chẳng ai ngăn cản ta cả.”

(Trích Tự học – một nhu cầu thời đại – Nguyễn Hiến Lê, NXB Văn hóa – Thông tin, Hà Nội, 2003)

Câu 1. Hãy ghi lại câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn trích trên. (0,5 điểm)

Câu 2. Trong đoạn (1), tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận nào? (0,25 điểm)

Câu 3. Hãy giải thích vì sao tác giả lại cho rằng khi “thấy chán những con số” thì “bỏ nó đi mà coi cảnh hồ Ba Bể ở Bắc Cạn hay cảnh núi non Thụy Sĩ, cảnh trời biển ở Ha-oai”? (0,5 điểm)

Câu 4. Anh/chị hãy nêu ít nhất 02 tác dụng của việc tự học theo quan điểm riêng của mình. Trả lời trong khoảng 5-7 dòng. (0,25 điểm)

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

... Bao giờ cho tới mùa thu

trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm
bao giờ cho tới tháng năm
mẹ ra trái chiếu ta nằm đếm sao
Ngân hà chảy ngược lên cao
quạt mo vỗ khúc nghêu ngao thẳng Bờm
bờ ao đom đóm chập chờn
trong leo lẻo những vui buồn xa xôi
Mẹ ru cái lẽ ở đời
sữa nuôi phần xác hát nuôi phần hồn
bà ru mẹ mẹ ru con
liệu mai sau các con còn nhớ chăng

(Trích Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa – Theo Thơ Nguyễn Duy,
NXB Hội nhà văn, 2010)

Câu 5. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên. (0,25 điểm)

Câu 6. Xác định 02 biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong bốn dòng đầu của đoạn thơ trên. (0,5 điểm)

Câu 7. Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên. (0,5 điểm)

Câu 8. Anh/chị hãy nhận xét quan niệm của tác giả thể hiện trong hai dòng thơ: Mẹ ru cái lẽ ở đời – sữa nuôi phần xác hát nuôi phần hồn. Trả lời trong khoảng 5-7 dòng. (0,25 điểm)

Và dưới đây là đáp án của Bộ GDĐT :

Câu 1. Câu văn nêu khái quát chủ đề của văn bản: Cái thú tự học cũng giống cái thú đi chơi bộ ấy.

Câu 2. Thao tác lập luận so sánh/ thao tác so sánh/ lập luận so sánh/ so sánh.

HS Trả lời đúng theo một trong các cách trên

Câu 3. Tác giả cho rằng khi “thấy chán những con số” thì “bỏ nó đi mà coi cảnh hồ Ba Bể ở Bắc Cạn hay cảnh núi non Thụy Sĩ, cảnh trời biển ở Ha-oai”, bởi vì “coi cảnh hồ Ba Bể ở Bắc Cạn hay cảnh núi non Thụy Sĩ, cảnh trời biển ở Ha-oai” sẽ giúp ta thư giãn đầu óc, tâm hồn cởi mở, phóng khoáng hơn, làm cho đời sống đỡ nhàm chán, trở nên thú vị hơn. Có thể diễn đạt theo cách khác nhưng phải hợp lí, chặt chẽ.

– Điểm 0,5: Trả lời theo cách trên

– Điểm 0,25: Câu trả lời chung chung, chưa thật rõ ý

– Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời

Câu 4. Nêu ít nhất 02 tác dụng của việc tự học theo quan điểm riêng của bản thân, không nhắc lại quan điểm của tác giả trong đoạn trích đã cho. Câu trả lời phải chặt chẽ, có sức thuyết phục.

– Điểm 0,25: Nêu ít nhất 02 tác dụng của việc tự học theo hướng trên

– Điểm 0: Cho điểm 0 đối với một trong những trường hợp sau:

+ Nêu 02 tác dụng của việc tự học nhưng không phải là quan điểm riêng của bản thân mà nhắc lại quan điểm của tác giả trong đoạn trích đã cho;

+ Nêu 02 tác dụng của việc tự học nhưng không hợp lí;

+ Câu trả lời chung chung, không rõ ý, không có sức thuyết phục;

+ Không có câu trả lời.

Câu 5. Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: phương thức biểu cảm/biểu cảm.

– Điểm 0,25: Trả lời đúng theo 1 trong 2 cách trên

– Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời

Câu 6. Hai biện pháp tu từ: lặp cấu trúc (ở hai dòng thơ bao giờ cho tới...), nhân hóa (trong câu trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm).

– Điểm 0,5: Trả lời đúng 2 biện pháp tu từ theo cách trên

– Điểm 0,25: Trả lời đúng 1 trong 2 biện pháp tu từ theo cách trên

– Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời

Câu 7. Nội dung chính của đoạn thơ: Đoạn thơ thể hiện hồi tưởng của tác giả về thời ấu thơ bên mẹ với những náo nức, khát khao và niềm vui bé nhỏ, giản dị; đồng thời, cho thấy công lao của mẹ, ý nghĩa lời ru của mẹ và nhắn nhủ thế hệ sau phải ghi nhớ công lao ấy.

Có thể diễn đạt theo cách khác nhưng phải hợp lí, có sức thuyết phục.

– Điểm 0,5: Trả lời đúng, đầy đủ 2 ý trên hoặc diễn đạt theo cách khác nhưng hợp lí.

– Điểm 0,25: Trả lời được 1 trong 2 ý trên; trả lời chung chung, chưa thật rõ ý.

– Điểm 0: Trả lời không hợp lí hoặc không có câu trả lời.

Câu 8. Nêu quan niệm của tác giả thể hiện trong hai dòng thơ: Lời ru của mẹ chứa đựng những điều hay lẽ phải, những kinh nghiệm, bài học về cách ứng xử, cách sống đẹp ở đời; sữa mẹ nuôi dưỡng thể xác, lời ru của mẹ nuôi dưỡng tâm hồn chúng ta. Đó là ơn nghĩa, là tình cảm, là công lao to lớn của mẹ.

Có thể diễn đạt theo cách khác nhưng phải hợp lí, có sức thuyết phục.

Từ đó, nhận xét về quan niệm của tác giả (đúng hay sai, phù hợp hay không phù hợp...).

Câu trả lời phải hợp lí, có sức thuyết phục.

– Điểm 0,25: Nêu đầy đủ quan niệm của tác giả và nhận xét theo hướng trên; hoặc nêu chưa đầy đủ quan niệm của tác giả theo hướng trên nhưng nhận xét có sức thuyết phục.

– Điểm 0: Cho điểm 0 đối với một trong những trường hợp sau:

+ Chỉ nêu được quan niệm của tác giả nhưng không nhận xét hoặc ngược lại;

+ Nêu không đúng quan niệm của tác giả và không nhận xét hoặc nhận xét không có sức thuyết phục;

+ Câu trả lời chung chung, không rõ ý;

+ Không có câu trả lời.

ĐỀ 1 b : BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ THI MINH HỌA KỲ THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA NĂM 2017

Môn thi: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Leo lên đỉnh núi không phải để cấm cờ mà là để vượt qua thách thức, tận hưởng bầu không khí và ngắm nhìn quang cảnh rộng lớn xung quanh. Leo lên đỉnh cao là để các em có thể nhìn ngắm thế giới chứ không phải để thế giới nhận ra các em. Hãy đến Paris để tận hưởng cảm giác đắm chìm trong Paris chứ không phải lướt qua đó để ghi Paris vào danh sách các địa điểm các em đã đi qua và tự hào mình là con người từng trải. Tập luyện những suy nghĩ độc lập, sáng tạo và táo bạo không phải để mang lại sự thỏa mãn cho bản thân mà là để đem lại lợi ích cho 6,8 tỷ người trên trái đất của chúng ta. Rồi các em sẽ phát hiện ra sự thật vĩ đại và thú vị mà những kinh nghiệm trong cuộc sống mang lại, đó là lòng vị tha mới chính là điều tốt đẹp nhất mà các em có thể làm cho bản thân mình. Niềm vui lớn nhất trong cuộc đời thực ra lại đến vào lúc các em nhận ra các em chẳng có gì đặc biệt cả. Bởi tất cả mọi người đều như thế.

(Trích Bài phát biểu tại buổi lễ tốt nghiệp trường trung học Wellesley của thầy Hiệu trưởng David McCullough – Theo <http://ehapu.edu.vn>, ngày 5/6/2012)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 2. Anh/Chị hiểu thế nào về câu nói sau: “Leo lên đỉnh núi không phải để cấm cờ mà là để vượt qua thách thức, tận hưởng bầu không khí và ngắm nhìn quang cảnh rộng lớn xung quanh.”?

Câu 3. Theo anh/chị, vì sao tác giả cho rằng: “Niềm vui lớn nhất trong cuộc đời thực ra lại đến vào lúc các em nhận ra các em chẳng có gì đặc biệt cả.”?

Câu 4. Thông điệp nào của đoạn trích trên có ý nghĩa nhất đối với anh/chị?

Hướng dẫn trả lời :

1.. Phương thức biểu đạt chính: nghị luận.

2 “Leo lên đỉnh núi không phải để cấm cờ mà là để vượt qua thách thức, tận hưởng bầu không khí và ngắm nhìn quang cảnh rộng lớn xung quanh”, có thể hiểu:

– “Cấm cờ”: để khẳng định chủ quyền, để thể hiện sức mạnh, đánh dấu thành tích.

– “Bầu không khí”, “quang cảnh rộng lớn xung quanh”: là thành quả sau cuộc hành trình gian khổ.

=> Ý nghĩa: Trong mỗi hành trình, khó khăn, thử thách là để ta có cơ hội khám phá chính bản thân mình và khi vượt qua thử thách, ta cũng chiến thắng chính mình. Đồng thời, vượt qua nó để được tận hưởng những điều tốt đẹp – đó là một quan điểm sống tích cực, lành mạnh, có sức mạnh cổ vũ rất lớn với mỗi chúng ta.

3 “Niềm vui lớn nhất trong cuộc đời thực ra lại đến lúc các em nhận ra các em chẳng có gì đặc biệt cả”. Tác giả nói như vậy vì:

- Khi nhận ra mình “chẳng có gì đặc biệt cả” tức là các em hiểu rõ mình là ai, mình đang ở đâu, các em hiểu rằng thế giới ngoài kia kì vĩ, lớn lao, thú vị vô cùng. Và khi đó, các em sẽ có ý thức, có ham muốn, có niềm vui khi học hỏi, khám phá và chinh phục thế giới.
- Ngược lại, nếu tự mãn về bản thân, các em sẽ không tìm ra mục tiêu cho cuộc sống của mình, vì vậy, cuộc sống sẽ trở nên nhàm chán, vô vị.

4 HS trình bày suy nghĩ cá nhân, nêu rõ vì sao thông điệp đó có ý nghĩa với em nhất?

Có thể lựa chọn thông điệp về ý nghĩa của việc vượt lên thử thách hay về sự khiêm tốn,...

Đề 2 : (Đề chính thức) KỶ THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA NĂM 2016

PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

Chưa chữ viết đã vẹn tròn tiếng nói

Vàng trắng cao đêm cá lặn sao mờ

Ôi tiếng Việt như bùn và như lụa

Óng tre ngà và mềm mại như tơ

Tiếng tha thiết, nói thường nghe như hát

Kể mọi điều bằng ríu rít âm thanh

Như gió nước không thể nào nắm bắt

Dấu huyền trầm, dấu ngã chênh vênh

Dấu hỏi dựng suốt ngàn đời lửa cháy

Một tiếng vờn rợp bóng lá cành vờn

Nghe mát lịm ở đầu môi tiếng suối

Tiếng heo may gọi nhớ những con đường

Một đảo nhỏ xa xôi ngoài biển rộng

Vẫn tiếng làng tiếng nước của riêng ta

Tiếng chằng mắt khi Loa Thành đã mất

Nàng Mị Châu quỳ xuống lạy cha già.

Tiếng thao thức lòng trai ôm ngọc sáng

Dưới cát vùi sóng dập chằng hề nguôi

Tiếng tủi cực kẻ ăn cầu ngủ quán

Thành Nguyễn Du vằng vặc nỗi thương đời.

(Trích **Tiếng Việt** – Lưu Quang Vũ, *Thơ Việt Nam 1945 – 1985*, NXB Giáo dục, 1985, tr.218)

Câu 1. Sự mượt mà và tinh tế của tiếng Việt được thể hiện ở những từ ngữ nào trong khổ thơ thứ nhất?

Câu 2. Kể tên hai biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ thứ hai và thứ ba.

Câu 3. Nêu nội dung chính của đoạn trích.

Câu 4. Từ đoạn trích, anh/ chị hãy bày tỏ cảm nghĩ của mình về tiếng Việt. (Trình bày khoảng 7 đến 10 dòng)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 5 đến câu 8:

“Cuộc sống riêng không biết gì hết ở bên kia ngưỡng cửa nhà mình là một cuộc sống nghèo nàn, dù nó có đầy đủ tiện nghi đến đâu đi nữa. Nó giống như một mảnh vườn được chăm sóc cẩn thận, đầy hoa thơm, sạch sẽ và gọn gàng. Mảnh vườn này có thể làm chủ nhân của nó êm ấm một thời gian dài, nhất là khi lớp rào bao quanh không còn làm họ

vương mắt nữa. Nhưng hễ có một cơn dông tố nổi lên là cây cối sẽ bị bật khỏi đất, hoa sẽ nát và mảnh vườn sẽ xấu xí hơn bất kì một nơi hoang dại nào. Con người không thể hạnh phúc với một hạnh phúc mong manh như thế. Con người cần một đại dương mênh mông bị bão táp làm nổi sóng nhưng rồi lại phẳng lì và trong sáng như trước. Số phận của những cái tuyệt đối cá nhân không bộc lộ ra khỏi bản thân, chẳng có gì đáng thèm muốn.”

(Theo A. L. Ghéc-xen, *Ngữ văn 11*, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, tr.31)

Câu 5. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 6. Vẻ bề ngoài đẹp đẽ của “*cuộc sống riêng không biết gì hết ở bên kia ngưỡng cửa nhà mình*” được thể hiện rõ nhất qua hình ảnh so sánh nào?

Câu 7. Tại sao tác giả cho rằng: “*Số phận của những cái tuyệt đối cá nhân, không bộc lộ ra khỏi bản thân, chẳng có gì đáng thèm muốn*”?

Câu 8. Anh/ Chị suy nghĩ như thế nào về cuộc sống của con người khi thoát ra khỏi “*cái tuyệt đối cá nhân*”? (Trình bày khoảng 7 đến 10 dòng)

Đáp án:

Câu 1:

Sự mượt mà và tinh tế của Tiếng Việt được thể hiện ở những từ ngữ sau:

Vàng trắng cao đêm cá lặn sao mờ, tiếng Việt như bùn và như lụa, óng tre ngà và mềm mại như tơ.

Câu 2:

Hai biện pháp tu từ: So sánh và ẩn dụ

– So sánh: tiếng tha thiết nói thường nghe như hát, Như gió nước không thể nào nắm bắt.

– Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác: Nghe mát lịm ở đầu môi tiếng suối.

Câu 3:

Nội dung chính của đoạn trích:

Đoạn trích thể hiện sự mượt mà và tinh tế của tiếng Việt. Qua đó bày tỏ niềm tự hào của tác giả Lưu Quang Vũ về vẻ đẹp và giá trị của ngôn ngữ dân tộc.

Câu 4:

Từ đoạn trích bày tỏ cảm nghĩ của mình về tiếng Việt:

Tiếng Việt là ngôn ngữ chính để tạo ra bản sắc riêng của dân tộc, là thành quả đáng tự hào của người Việt Nam trong suốt 4000 năm dựng nước và giữ nước. Tiếng Việt của chúng ta mượt mà, tinh tế, giúp chúng ta không chỉ giao tiếp mà còn bày tỏ tiếng nói, tâm tư, tình cảm.

Hơn nữa, ngôn ngữ là một phần khẳng định chủ quyền độc lập của Tổ quốc ta. Trải qua hàng ngàn năm đấu tranh, cha ông ta đã giữ gìn tiếng mẹ đẻ đến hôm nay. Vì thế chúng ta cần trân trọng, phát huy cái hay và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

Câu 5:

Phương thức biểu đạt chính: nghị luận.

Câu 6:

Vẻ bề ngoài đẹp đẽ của “cuộc sống riêng không biết gì hết ở bên kia ngưỡng cửa nhà mình” thể hiện rõ nhất qua hình ảnh so sánh: “một cuộc sống nghèo nàn, giống như một mảnh vườn được chăm sóc cẩn thận đầy hoa thơm sạch sẽ và gọn gàng”.

Câu 7:

Tác giả cho rằng: “Số phận của những cái tuyệt đối cá nhân, không bộc lộ ra khỏi bản thân, chẳng có gì đáng thèm muốn” vì cuộc sống của những cá nhân như vậy sẽ nghèo nàn, nhàm chán với một hạnh phúc mong manh.

Đó là một cuộc sống thiếu khát vọng, không có sự khẳng định, dấu ấn cá nhân, chỉ an toàn trong một “mảnh vườn” sạch sẽ, gọn gàng. Cuộc sống khép kín sẽ khiến con người trì trệ, khó thích nghi khi bị giông bão tràn đến, và hơn nữa sẽ khiến ta chìm trong cô đơn, buồn phiền, chán nản.

Câu 8:

Cuộc sống của con người khi thoát ra khỏi “cái tuyệt đối cá nhân”:

– Khi thoát ra khỏi cuộc sống cá nhân êm đềm, bằng phẳng trong ngưỡng cửa nhà mình, con người sẽ vươn ra cuộc đời rộng lớn bên ngoài ngưỡng cửa. Đó là một cuộc sống

nhiều thử thách, phong ba nhưng là một cuộc sống đích thực mà mỗi người cần vươn đến: “Đời phải trải qua giông tố nhưng không được cúi đầu trước giông tố”.

– Con người sẽ phải đối mặt với chông gai, khó khăn nhưng đó sẽ là cơ hội để con người khẳng định năng lực, bản lĩnh, khát vọng, ước mơ của mình.

– Khi được trải nghiệm, dần thân: con người sẽ mạnh mẽ, kiên cường, dũng cảm hơn. Đó là yếu tố rất quan trọng để chạm đến thành công.

– Cuộc sống thử thách với nhiều khát vọng sẽ cho mỗi người cảm nhận được giá trị thực sự của cá nhân mình: “Hãy luôn khát khao, hãy cứ dại khờ”.

Đề 3 : Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi

Trưa về đến sau đời

Gọi con như mọi bận

Mà không nghe trả lời

Thì mẹ ơi đừng giận

Nhìn vở bài toán đồ

Con làm còn dở dang

Bỏ quên bên cửa sổ

Đừng bảo con không ngoan

Sân nhà đầy lá rụng

Mẹ đừng trách con lười

Thấy áo con dẫm máu

Đừng, đừng khóc, mẹ ơi !

Giặc Mĩ nó nhằm con

Mà bắn vào tim mẹ

Đừng khóc con, mẹ nhé

Khóc sao hả căm thù !

(Mẹ, Nguyễn Lê, Dẫn theo Maxreading.com)

Câu 1. Chỉ ra những phương thức biểu đạt của bài thơ ? (0,25 điểm)

Câu 2. Bài thơ được viết theo thể thơ nào? (0,25 điểm)

Câu 3. Nội dung chính của bài thơ ? (0,5 điểm)

Câu 4. Viết đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 dòng) trình bày cảm xúc của anh (chị) khi đọc bài thơ ? (0,5 điểm)

Đáp án :

1.Phương thức biểu đạt: biểu cảm, tự sự, miêu tả.

2.Thể thơ ngũ ngôn

3.Bài thơ là lời an ủi mẹ của một em bé bị giặc Mĩ sát hại, qua đó ngợi ca tình mẫu tử cao quý, thiêng liêng và lên án chiến tranh tàn khốc...

4. – Bày tỏ được cảm xúc và suy nghĩ chân thành, sâu sắc khi đọc bài thơ. (Chẳng hạn: xúc động, xót thương trước cái chết của em bé; cảm thông, chia sẻ với nỗi đau mất con của người mẹ; căm ghét súng đạn, chiến tranh, trân quý và nỗ lực gìn giữ hòa bình...)

– Diễn đạt trôi chảy, rõ ý, không mắc lỗi chính tả

Đề 4 : Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4

Cuộc chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn.

Đó là điều chắc chắn.

Tôi có ý định đến ngày đó, tôi sẽ đi khắp hai miền Nam Bắc, để chúc mừng đồng bào, cán bộ và chiến sĩ anh hùng ; thăm hỏi các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng yêu quý của chúng ta.

Kể theo đó, tôi sẽ thay mặt nhân dân ta đi thăm và cảm ơn các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa và các nước bầu bạn khắp năm châu và giúp đỡ cuộc chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta.

(Hồ Chí Minh, Di chúc, In trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, NXB Chính trị quốc gia)

Câu 1 : Chỉ ra nội dung chính của đoạn trích trên. (0, 25 điểm)

Câu 2 : Tác giả của đoạn trích hướng bài viết đến những đối tượng nào ? Tại sao anh (chị) nhận ra điều đó ? (0,5 điểm)

Câu 3 : Chỉ ra và phân tích tác dụng của các phép liên kết trong đoạn trích trên ? (0,5 điểm)

Câu 4 : Tương lai mà Hồ Chí Minh dự đoán trong di chúc thể hiện vẻ đẹp nào của Người ? Trong khoảng 5 – 7 dòng, thể hiện suy nghĩ của anh (chị) về vẻ đẹp đó. (0,25 điểm)

Đáp án :

Câu 1: Nội dung chính của đoạn trích là lời khẳng định chắc chắn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thắng lợi hoàn toàn của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và mong muốn, dự định của Người vào ngày trọng đại khi dân tộc ta giành chiến thắng. (0,25 điểm)

Câu 2: Đoạn trích hướng tới đối tượng là toàn thể nhân dân Việt Nam, các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa và bầu bạn khắp năm châu, những nước luôn ủng hộ và sát cánh với nước Việt Nam ta. (0,25 điểm)

Người đọc nhận ra điều đó vì Người đã nhắc đến các đối tượng này trong bài viết của mình, bài viết không hề gửi đến riêng một đối tượng nào. Cụ thể các từ trong đoạn trích thể hiện điều đó là: để chúc mừng đồng bào, cán bộ và chiến sĩ anh hùng ; thăm hỏi các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng yêu quý của chúng ta.

Kể theo đó, tôi sẽ thay mặt nhân dân ta đi thăm và cảm ơn các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa và các nước bầu bạn khắp năm châu và giúp đỡ cuộc chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta.

Đối với ý hỏi thứ hai, học sinh có thể trả lời như sau thì vẫn cho điểm tối đa: Vì nội dung của bài viết nhằm tuyên bố những dự định của Hồ Chí Minh tới tất cả những đối tượng trên nên người đọc nhận ra những đối tượng mà Người hướng tới trong bài viết. (0,25điểm)

Câu 3: Các phép liên kết:

Phép liên tưởng: nhà văn sử dụng trường từ vựng về nhân dân: đồng bào, cán bộ, chiến sĩ anh hùng, cụ phụ lão, ...

Phép thế: “đó” dùng để thay thế cho “Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn.”

Phép nối: “kế theo đó” (0,25 điểm)

Giá trị của phép liên kết: Hướng nội dung của đoạn trích đến chủ đề là lời dự đoán của Bác về chiến thắng của dân tộc ta. (0,25 điểm)

Câu 4: Học sinh triển khai thành đoạn trong khoảng 5 – 7 dòng viết về vẻ đẹp của Bác, đó có thể là vẻ đẹp của lòng lạc quan, vẻ đẹp của lòng yêu nước sâu sắc, tùy học sinh cảm nhận. (0,25 điểm)

Đáp án :

Câu 1: Nội dung chính của đoạn trích là lời khẳng định chắc chắn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thắng lợi hoàn toàn của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và mong muốn, dự định của Người vào ngày trọng đại khi dân tộc ta giành chiến thắng. (0,25 điểm)

Câu 2: Đoạn trích hướng tới đối tượng là toàn thể nhân dân Việt Nam, các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa và bầu bạn khắp năm châu, những nước luôn ủng hộ và sát cánh với nước Việt Nam ta. (0,25 điểm)

Người đọc nhận ra điều đó vì Người đã nhắc đến các đối tượng này trong bài viết của mình, bài viết không hề gửi đến riêng một đối tượng nào. Cụ thể các từ trong đoạn trích thể hiện điều đó là: để chúc mừng đồng bào, cán bộ và chiến sĩ anh hùng ; thăm hỏi các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng yêu quý của chúng ta.

Kế theo đó, tôi sẽ thay mặt nhân dân ta đi thăm và cảm ơn các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa và các nước bầu bạn khắp năm châu và giúp đỡ cuộc chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta.

Đối với ý hỏi thứ hai, học sinh có thể trả lời như sau thì vẫn cho điểm tối đa: Vì nội dung của bài viết nhằm tuyên bố những dự định của Hồ Chí Minh tới tất cả những đối tượng trên nên người đọc nhận ra những đối tượng mà Người hướng tới trong bài viết. (0,25 điểm)

Câu 3: Các phép liên kết:

Phép liên tưởng: nhà văn sử dụng trường từ vựng về nhân dân: đồng bào, cán bộ, chiến sĩ anh hùng, cụ phụ lão, ...

Phép thế: “đó” dùng để thay thế cho “Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn.”

Phép nối: “kê theo đó” (0,25 điểm)

Giá trị của phép liên kết: Hướng nội dung của đoạn trích đến chủ đề là lời dự đoán của Bác về chiến thắng của dân tộc ta. (0,25 điểm)

Câu 4: Học sinh triển khai thành đoạn trong khoảng 5 – 7 dòng viết về vẻ đẹp của Bác, đó có thể là vẻ đẹp của lòng lạc quan, vẻ đẹp của lòng yêu nước sâu sắc, tùy học sinh cảm nhận. (0,25 điểm)

Đề 5: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

[...] 6) *Nếu đọc, chúng ta sẽ đạo.*

Rất nhiều khi chúng ta đương nhiên coi những gì chúng ta đọc được là của mình. Và chúng ta nhại lại như thể chúng ta viết ra nó.

7) *Chúng ta thiếu sự hoài nghi.*

Thường thì sách báo nói thế nào, chúng ta tin như vậy. Rất ít khi chúng ta thử dừng lại, nhìn lại vấn đề theo quan điểm riêng. Trong khi nghi ngờ sách là một thái độ đáng tôn trọng không kém gì tôn sùng sách.

8) *Chúng ta dễ dãi với những sai sót.*

Ngày trước, kèm theo mỗi cuốn sách xuất bản thường có một tờ đính chính. Nhưng đính chính đó đôi khi chỉ là lỗi chính tả tên riêng... Mẩu giấy nhỏ nhưng hàm chứa một ý thức lớn của người làm sách. Bây giờ, công nghệ hiện đại hơn, in ấn rẻ hơn, nhưng những mẩu giấy đính chính lại gần như thất truyền mặc dù lỗi in rõ ràng là nhiều hơn. Cả ý thức của người làm sách lẫn người đọc sách đều kém hơn trước.

9) *Chúng ta chỉ đọc những gì mình thích.*

Điều đó không xấu, nhưng sẽ tốt hơn nếu chúng ta có thể đọc cả những điều mình không thích, nhưng cần. Bởi đọc không chỉ là để giải trí. Đọc cần phải có mục đích, và rất nhiều sự kiên nhẫn.

(9 thói quen sai lầm của người Việt khi đọc sách, dẫn theo Internet)

Câu 1. Nêu ngắn gọn nội dung của đoạn trích trên? (0,5 điểm)

Câu 2. Nêu cách hiểu các từ: *chúng ta sẽ đạo; đính chính.* (0,25 điểm)

Câu 3. Căn cứ vào nội dung đoạn trích, hãy cho biết tại sao tác giả lại cho rằng: *nghi ngờ sách là một thái độ đáng tôn trọng không kém gì tôn sùng sách?* (0,25 điểm)

Câu 4. Nêu ít nhất 02 tác dụng của việc đọc sách theo quan điểm riêng của anh/chị, viết trong khoảng 5 – 7 dòng. (0,5 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

*Con tàu này lên Tây Bắc anh đi chẳng?
Bạn bè đi xa anh giữ trời Hà Nội
Anh có nghe gió ngàn đang rú gọi
Ngoài cửa ô tàu dõi những vành trăng.*

*Đất nước mênh mông đòi anh nhỏ hẹp
Tàu gọi anh đi sao chẳng ra đi?
Chẳng có thơ đâu giữa lòng đóng khép
Tâm hồn anh chờ gặp anh trên kia.*

(Tiếng hát con tàu – Chế Lan Viên)

Câu 5. Trong đoạn thơ trên tác giả đã sử dụng những phương thức biểu đạt nào? (0,25 điểm)

Câu 6. Nêu ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh *con tàu* và *vành trăng* trong đoạn thơ. (0,5 điểm)

Câu 7. Câu thơ *Đất nước mênh mông đòi anh nhỏ hẹp* thể hiện điều gì? (0,25 điểm)

Câu 8. Chỉ ra và nêu tác dụng của những biện pháp nghệ thuật đặc sắc trong khổ 1 đoạn thơ.

(0,5 điểm)

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ VÀ CHẤM

Câu 1. Câu chủ đề: *Lòng đố kị có thể gắn với sự hiếu thắng – một tâm lí muốn chứng tỏ mình không thua chúng kém bạn, thậm chí hơn người.*

– Điểm 0,25: Nêu đủ những vấn đề cơ bản trên.

– Điểm 0: Nêu ý khác không liên quan nội dung hoặc không trả lời.

Câu 2. Nêu cách hiểu về các từ: *Biến dạng* – thay đổi so với hình dạng gốc; *ích kỷ*: chỉ nghĩ đến mình, vì lợi ích của bản thân, không biết nghĩ cho người khác.

– Điểm 0,5: Nêu được đúng nghĩa của các từ như trên.

– Điểm 0,25: Giải thích được một từ hoặc cả hai nhưng chưa đầy đủ.

– Điểm 0: Giải thích chung chung, mơ hồ, sai lệch hoặc không trả lời.

Câu 3. Lí giải:

– Điểm 0,25: Nêu được các ý trên hoặc diễn đạt được tương tự các ý cơ bản đó.

– Điểm 0: Nêu ý khác không liên quan nội dung hoặc không trả lời.

Câu 4. Nêu 02 tác dụng của việc đọc sách theo quan điểm riêng. Hs diễn đạt tốt, nêu đủ ý, không lạc đề.

– Điểm 0,5: đảm bảo những yêu cầu trên.

– Điểm 0,25: Nêu được 01 biện pháp hoặc nêu 02 biện pháp nhưng cách diễn đạt còn chung chung.

– Điểm 0: + Nêu biện pháp nhưng không liên quan tới câu hỏi.

+ Không trả lời.

Câu 5. Những phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn thơ: Tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận.

– Điểm 0,25: Nêu đủ các phương thức biểu đạt trên.

– Điểm 0,125: Nêu được từ 1-3 phương thức biểu đạt trên.

– Điểm 0: Nêu sai hoặc không trả lời.

Câu 6.

Con tàu – tượng trưng cho tâm hồn sôi nổi, giàu khát vọng.

– *Vành trăng*: tượng trưng cho những vẻ đẹp của những chân trời mới.

– Điểm 0,5: Nêu được đầy đủ các ý trên hoặc hiểu và diễn đạt theo cách khác, miễn là hợp lí, có sức thuyết phục.

– Điểm 0,25: Chỉ nêu được nghĩa của một trong số hai hình ảnh, hoặc nêu được nghĩa của hai hình ảnh nhưng còn chung chung, không rõ ý.

– Điểm 0: Nêu sai hoặc không trả lời.

Câu 7. Câu thơ *Đất nước mệnh mông đòi anh nhỏ hẹp* thể hiện sự tương phản giữa sự mệnh mông, rộng lớn của đất nước, cộng đồng với sự bé nhỏ, chật hẹp của cái tôi cá nhân.

– Điểm 0,25: Nêu được đầy đủ các ý trên.

– Điểm 0,125: Nêu được đúng ý nhưng chưa đầy đủ hoặc diễn đạt còn chung chung.

– Điểm 0: Nêu sai hoặc không trả lời.

Câu 8. Biện pháp nghệ thuật tiêu biểu nhất: Câu hỏi tu từ, nhân hóa, ẩn dụ, tương phản đối lập. Tác dụng: Thể hiện sự trăn trở, chất vấn, giục giã chính mình của nhân vật trữ tình, qua đó bộc lộ khát vọng mãnh liệt muốn được lên Tây Bắc và đến với những chân trời mới.

– Điểm 0,5: Nêu được đầy đủ các ý trên.

– Điểm 0,25: + Nêu được ½ số biện pháp và nêu được tác dụng ở mức sơ sài.
+ Nêu được đúng (từ 3-4) biện pháp nhưng chưa chỉ ra được tác dụng.

– Điểm 0: Nêu sai hoặc không trả lời.

ĐỀ 6 : Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Trong sổ tay ghi chép của một HS, có đoạn chép như sau:

Kẻ thù lớn nhất của tất cả chúng ta là sự lười biếng. Nếu chúng ta không lười biếng thì mọi cái mà chúng ta không thấy đều là các cơ hội, bởi vì càng khó khăn cơ hội càng lớn. Tôi có một lý thuyết cho cá nhân tôi. Gọi là lý thuyết bên bờ vực. Tôi không bao giờ làm việc gì dễ và không làm việc gì mà người khác có thể ngay lập tức làm giống tôi được. Tôi gọi là lý thuyết bên bờ vực bởi vì kẻ địch cạnh tranh với mình không dám theo gia mép vực để cạnh tranh và kẻ thù cũng không dám theo mình ra mép vực. Tôi nghĩ rằng không lười biếng và phải dũng cảm, hai cái đấy tạo ra cơ hội. Các bạn đừng sợ. Khó khăn là thuốc kích thích để mỗi con người dũng cảm, sáng suốt và sống có lý tưởng. Mọi khó khăn là điềm báo tạo cơ hội.

(Ông Nguyễn Trần Bạt đối thoại với sinh viên Học viện Ngoại giao, nguồn chungta.com)

1. Trong đoạn trích trên, có một số lỗi sai về chính tả và một lỗi ngữ pháp câu.

Hãy chỉ ra lỗi và sửa lại cho đúng (0,5 điểm).

2. Lý thuyết bên bờ vực được nhắc tới ở trên có những đặc điểm gì? (0,5 điểm).

3. Viết một đoạn văn ngắn (từ 8 – 10 dòng) về chủ đề: Sự lười biếng (1,0 điểm).

HƯỚNG DẪN

1. – Chỉ ra lỗi sai:

+ Lỗi sai về chính tả: *chông*, *rễ*, *gia*

+ Lỗi sai về ngữ pháp: *Gọi là lý thuyết bên bờ vực.*

– Sửa lại cho đúng:

+ Chính tả: *trông*, *dễ*, *ra*

+ Ngữ pháp: thêm dấu phẩy đằng trước, coi câu này chỉ là một bộ phận của câu. Câu hoàn chỉnh sẽ là: *Tôi có một lý thuyết cho cá nhân tôi, gọi là lý thuyết bên bờ vực.*

* Lưu ý: Chấp nhận cả phương án học sinh thêm từ vào trước câu để câu này đúng ngữ pháp. Ví dụ: *Đó là.....; Tôi gọi là.....; Nó gọi là.....*

2. Đặc điểm của lý thuyết trên bờ vực

- + Không bao giờ làm việc gì dễ, không làm việc gì mà người khác có thể ngay lập tức làm giống như mình được.
- + Khiến kẻ định cạnh tranh với mình không dám theo ra mép vực để cạnh tranh và kẻ thù cũng không dám theo mình ra mép vực.

***Lưu ý:** Chấp nhận cả phương án học sinh trích nguyên văn hai câu văn có nêu đặc điểm trên, tuy nhiên lỗi chính tả phải được sửa.

3. Viết đoạn văn (8- 10 dòng) về chủ đề *Kẻ thù lớn nhất của tất cả chúng ta là sự lười biếng* (1,0 điểm)

- Về hình thức: Hs phải đảm bảo đúng yêu cầu về mặt hình thức của một đoạn văn hoàn chỉnh, không xuống dòng tạo thành hai đoạn văn. Câu chủ đề có thể đặt ở đầu hay cuối đoạn đều được.
- Về nội dung: Đoạn văn phải bám sát nội dung của câu chủ đề đã cho, làm rõ điều đó, tránh lan man, lạc đề.

Đề 7 : Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

Ngày nay, có quá nhiều phụ huynh chỉ biết con mình đang bị sỉ nhục, đang phải chịu đựng sự ức hiếp khi đã quá muộn. Hàng ngày, người ta online, đặc biệt là những người trẻ – những người chưa được trang bị để đối phó với điều này, và vì thế họ bị lạm dụng, bị làm tổn thương đến mức không thể tưởng tượng có thể sống tiếp tới ngày hôm sau nữa hay không, và một số thảm kịch đã xảy ra. Nó không còn ở trong thế giới ảo nữa. ChildLine – một tổ chức phi lợi nhuận của Anh chuyên giải quyết những vấn đề của người trẻ đã đưa ra một thống kê đáng kinh ngạc vào năm ngoái: từ năm 2012 tới 2013, các cuộc gọi và email yêu cầu được giúp đỡ liên quan tới xúc phạm trong thế giới ảo tăng tới 87%. Một phân tích tổng hợp cho thấy, lần đầu tiên tỷ lệ tự tử vì bị sỉ nhục trên mạng nhiều hơn đáng kể so với bị ức hiếp trực tiếp. Và điều hoảng hốt là một nghiên cứu khác vào năm ngoái chỉ ra rằng sự sỉ nhục mang lại cảm giác mạnh hơn cả hạnh phúc và tức giận.

Chế giễu công khai là một môn thể thao đổ máu cần phải dừng lại. Hãy bình luận bằng những ngôn từ tích cực, tiếp nhận tin tức và click chuột bằng sự bao dung, bởi chúng ta đã gieo những hạt giống của sự xấu hổ và sự tổn thương trên mảnh đất văn hóa của mình, cả ở thế giới thật và ảo.

(Bài thuyết trình chấn động của nữ thực tập sinh nổi tiếng, Vietnamnet.vn)

Câu 1. Nêu ngắn gọn nội dung của đoạn trích trên? (0,25 điểm)

Câu 2. Đặt nhan đề cho đoạn trích. (0,25 điểm)

Câu 3. Căn cứ vào nội dung đoạn trích, hãy cho biết tại sao tác giả lại gọi chế giễu công khai là một môn thể thao đổ máu? (0,5 điểm)

Câu 4. Theo quan điểm riêng của anh/chị, cần phải làm gì để dừng môn thể thao đờ máu này? Viết trong khoảng 5 – 7 dòng. (0,5 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

Năm 20 của thế kỷ 20

Tôi sinh ra. Nhưng chưa được làm người

Nước đã mất. Cha đã làm nô lệ.

Ôi những ngày xưa... Mưa xứ Huế

Mưa sao buồn vậy, quê hương ơi!

Ngẩng đầu lên, không thấy mặt trời

Đất lai láng những là nước mắt...

Có lẽ vậy thôi... Tôi đã trôi như con thuyền lay lắt

Trên dòng sông mù sương

Tôi đã khô như cây sậy bên đường

Đâu dám ước làm hoa thơm trái ngọt

Tôi đã chết, lặng im, như con chim không bao giờ được hát

Một tiếng ca lạnh lốt cho đời

Nếu chậm mùa xuân ấy, em ơi!

(Một hành xuân – Tố Hữu)

Câu 5. Trong đoạn thơ trên tác giả đã sử dụng những phương thức biểu đạt nào? (0,25 điểm)

Câu 6. Nêu ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh *mặt trời* và *nước mắt* trong đoạn thơ. (0,5 điểm)

Câu 7. Cụm từ *Có lẽ vậy thôi* thể hiện điều gì trong tư tưởng, tình cảm của nhân vật trữ tình (0,25 điểm)

Câu 8. Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp nghệ thuật đặc sắc nhất được thể hiện trong 7 dòng thơ cuối? (0,5 điểm)

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

Câu 1. Nội dung của đoạn trích: Nói về sự sỉ nhục/ xúc phạm/chế giễu công khai trong thế giới ảo và những hậu quả đáng báo động của nó, đồng thời kêu gọi mọi người chấm dứt môn thể thao đờ máu này.

– Điểm 0,5: Nêu đủ 2 vấn đề cơ bản trên, có thể diễn đạt bằng một số từ ngữ gần nghĩa.

– Điểm 0,25: Nêu được 1 trong 2 ý trên hoặc nêu được vấn đề một cách chung chung.

– Điểm 0: Nêu ý khác không liên quan nội dung hoặc không trả lời.

Câu 2. Đặt nhan đề cho đoạn trích: Hậu quả của sự xúc phạm trong thế giới ảo; Chế giễu công khai trong thế giới ảo – môn thể thao đờ máu...

– Điểm 0,25: Nhan đề như trên hoặc diễn đạt khác, miễn là gọi được đúng tên vấn đề chính.

– Điểm 0: Nhan đề không liên quan nội dung đoạn trích hoặc không trả lời.

Câu 3. Tác giả đoạn trích gọi *chế giễu công khai* là một *môn thể thao đổ máu*:

Gọi là *môn thể thao* vì nó hấp dẫn, thu hút đông đảo, đem lại cảm giác mạnh cho người tham gia; gọi là *môn thể thao đổ máu* vì nó khiến người bị chế giễu/sỉ nhục bị tổn thương nghiêm trọng, dẫn tới một số thảm kịch, thậm chí đưa tới việc tự tử.

– Điểm 0,25: Nêu được các ý trên.

– Điểm 0,125: Nêu được 1/2 các ý trên.

– Điểm 0: Nêu ý khác không liên quan nội dung hoặc không trả lời.

Câu 4. Biện pháp, cách thức để dùng môn thể thao đổ máu này lại: Nêu ít nhất 02 biện pháp, không nhắc lại nội dung của tác giả. Câu trả lời phải chặt chẽ, thuyết phục.

– Điểm 0,5: đảm bảo những yêu cầu trên.

– Điểm 0,25: Nêu được 01 biện pháp hoặc nêu 02 biện pháp nhưng cách diễn đạt còn chung chung.

– Điểm 0: + Nhắc lại các biện pháp tác giả đã nêu.

+ Nêu biện pháp nhưng không thuyết phục.

+ Không trả lời.

Câu 5. Những phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn thơ: Tự sự, miêu tả, biểu cảm.

– Điểm 0,25: Nêu đủ các phương thức biểu đạt trên.

– Điểm 0,125: Nêu được từ 1 – 2 phương thức biểu đạt trên.

– Điểm 0: Nêu sai hoặc không trả lời.

Câu 6. Ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh:

Mặt trời – tượng trưng cho tự do/ ánh sáng của lí tưởng/cuộc sống tươi đẹp;

Nước mắt – tượng trưng cho sự thương đau/ mất mát/ nô lệ/ làm than/ cuộc sống tối tăm.

– Điểm 0,5: Nêu được đầy đủ các ý trên.

– Điểm 0,25: Chỉ nêu được nghĩa của một trong số hai hình ảnh, hoặc nêu được nghĩa của hai hình ảnh nhưng còn chung chung, không rõ ý.

– Điểm 0: Nêu sai hoặc không trả lời.

Câu 7. Cụm từ *Có lẽ vậy thôi* diễn tả tư tưởng buông xuôi, phó mặc cho số phận/ an phận; tình cảm chán nản, tuyệt vọng.

– Điểm 0,25: Nêu được đầy đủ các ý trên.

– Điểm 0,125: Nêu được đúng ý nhưng chưa đầy đủ hoặc diễn đạt còn chung chung.

– Điểm 0: Nêu sai hoặc không trả lời.

Câu 8. Biện pháp nghệ thuật tiêu biểu nhất: So sánh. Tác dụng: thể hiện rõ tình trạng mất phương hướng, mất niềm tin và mơ ước, sống vô nghĩa, lay lắt của nhân vật trữ tình/*tôi* khi chưa gặp được mùa xuân của lí tưởng.

– Điểm 0,5: Nêu được đầy đủ các ý trên.

– Điểm 0,25: + Nêu được biện pháp so sánh nhưng chưa nêu được tác dụng, hoặc nêu tác dụng chung chung, không rõ ý hoặc thiếu ý.

+ Nêu được ý nghĩa của 7 dòng thơ nhưng nêu sai biện pháp.

– Điểm 0: Nêu sai hoặc không trả lời.

Đề 8 : Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 4.

“Còn gì đáng buồn hơn khi mà giàu có về vật chất thì lại nghèo nàn đến thảm hại về văn hóa tinh thần, ... Một bộ phận thanh niên bây giờ nghĩ nhiều, nói nhiều đến tiền bạc, hưởng thụ. Ăn mặc đẹp sang trọng, tiện nghi hiện đại lắm, nhưng con người thì vô cùng mỏng. Gió thổi nhẹ là bay biến tứ tán ngay. Ngày trước dân ta nghèo nhưng đức dày, nhân cách vững vàng, phong ba bão táp không hề gì, ... chung quy tại giáo dục mà ra. Cha mẹ bây giờ chiều con quá, không để chúng thiếu thốn gì. Vì thế mà chúng rất mong manh, dễ vỡ, dễ hư hỏng“.

(Theo Nguyễn Khải, báo *Đầu tư*, *Ngữ văn 11 Nâng cao*, tập 1, tr. 73, Nxb Giáo dục, 2014)

1/ Văn bản trên nói về hiện tượng gì trong đời sống? (0,25 điểm)

2/ Trong văn bản có sử dụng một thành ngữ. Hãy ghi lại chính xác và giải thích ý nghĩa của thành ngữ đó. (0,5 điểm)

3/ Chữ “*mỏng*” trong văn bản được hiểu như thế nào? (0,25 điểm)

4/ Viết một đoạn văn (khoảng 5 đến 7 câu) trình bày suy nghĩ của anh/chị về quan niệm: “*Còn gì đáng buồn hơn khi mà giàu có về vật chất thì lại nghèo nàn đến thảm hại về văn hóa tinh thần*”? (0,5 điểm)

Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi từ câu 5 đến câu 8:

ME

Con về thăm mẹ chiều mưa,
Mới hay nhà dột gió lùa bốn bên.
Hạt mưa sợi thẳng, sợi xiên,
Cứ nhắm vào mẹ những đêm trăng trời.
Con đi đánh giặc một đời,
Mà không che nổi một nơi mẹ nằm.

(Tô Hoàn)

5/ Cho biết phương thức biểu đạt chính trong bài thơ trên? (0,25 điểm)

6/ Các hình ảnh “nhà dột”, “gió lùa bốn bên”, “những đêm trăng trời” diễn tả điều gì? (0,25 điểm)

7/ Hai câu cuối thể hiện nỗi niềm gì của người con? (0,5 điểm)

8/ Bài thơ còn đặt ra vấn đề gì trong cuộc sống hôm nay? (Viết một đoạn văn khoảng 5 đến 7 câu). (0,5 điểm)

HƯỚNG DẪN

Văn bản nói về hiện tượng một bộ phận thanh niên mãi chạy theo những nhu cầu về vật chất, không chú trọng đến đời sống văn hóa tinh thần.

Thành ngữ: phong ba bão táp, chỉ những khó khăn, gian khổ.

Chữ “mỏng” được hiểu là sự yếu đuối, kém cỏi về đạo đức, nhân cách, nghị lực, sức mạnh, bản lĩnh, ý chí,... không đủ sức chống đỡ những thử thách gian khổ trong cuộc sống.

– Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ về quan niệm : “Còn gì đáng buồn hơn khi mà giàu có về vật chất thì lại nghèo nàn đến thảm hại về văn hóa tinh thần”.

+ Nội dung: Đây là dạng đề mở, thí sinh có thể đồng tình với quan niệm, có thể không đồng tình nhưng cần đưa ra lí lẽ thuyết phục trên tinh thần bàn luận nghiêm túc, thiện chí.

+ Hình thức: Đảm bảo yêu cầu về hình thức và số câu theo quy định.

– Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm.

Các hình ảnh “nhà dột”, “gió lùa bốn bên”, “những đêm trắng trời” diễn tả cuộc sống vất vả, khó nhọc, gian lao của người mẹ.

Hai câu cuối thể hiện nỗi niềm của người con: tình yêu thương vô bờ bến với người mẹ và nỗi day dứt, xót xa, ân hận đậm chất nhân văn về tình đời, tình người.

Vấn đề bài thơ đặt ra trong cuộc sống hôm nay: HS có thể trả lời theo nhiều cách, nhưng cần có lập luận chặt chẽ, thuyết phục, thể hiện được suy nghĩ sâu sắc của người viết thì vẫn cho điểm tối đa. Dưới đây là một vài gợi ý:

* Nội dung:

– Thái độ, trách nhiệm của con cái đối với cha mẹ.

– Cuộc sống của những người mẹ thời hậu chiến.

– Cuộc sống, hạnh phúc của nhân dân khi đất nước đã được độc lập, tự do, hòa bình.

* Hình thức: Đảm bảo yêu cầu về hình thức và số câu theo quy định.

Đề 9 : Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

Ngày nay, có quá nhiều phụ huynh chỉ biết con mình đang bị sỉ nhục, đang phải chịu đựng sự ức hiếp khi đã quá muộn. Hàng ngày, người ta online, đặc biệt là những người trẻ – những người chưa được trang bị để đối phó với điều này, và vì thế họ bị lạm dụng, bị làm tổn thương đến mức không thể tưởng tượng có thể sống tiếp tới ngày hôm sau nữa hay không, và một số thảm kịch đã xảy ra. Nó không còn ở trong thế giới ảo nữa.

ChildLine – một tổ chức phi lợi nhuận của Anh chuyên giải quyết những vấn đề của người trẻ đã đưa ra một thống kê đáng kinh ngạc vào năm ngoái: từ năm 2012 tới 2013, các cuộc gọi và email yêu cầu được giúp đỡ liên quan tới xúc phạm trong thế giới ảo tăng tới 87%. Một phân tích tổng hợp cho thấy, lần đầu tiên tỷ lệ tự tử vì bị sỉ nhục trên mạng nhiều hơn đáng kể so với bị ức hiếp trực tiếp. Và điều hoảng hốt là một nghiên cứu khác vào năm ngoái chỉ ra rằng sự sỉ nhục mang lại cảm giác mạnh hơn cả hạnh phúc và tức giận.

Chế giễu công khai là một môn thể thao đẫm máu cần phải dừng lại. Hãy bình luận bằng những ngôn từ tích cực, tiếp nhận tin tức và click chuột bằng sự bao dung, bởi chúng ta

đã gieo những hạt giống của sự xấu hổ và sự tổn thương trên mảnh đất văn hóa của mình, cả ở thế giới thật và ảo.

(Bài thuyết trình chấn động của nữ thực tập sinh nổi tiếng, Vietnamnet.vn)

Câu 1. Nêu ngắn gọn nội dung của đoạn trích trên? (0,25 điểm)

Câu 2. Đặt nhan đề cho đoạn trích. (0,25 điểm)

Câu 3. Căn cứ vào nội dung đoạn trích, hãy cho biết tại sao tác giả lại gọi chế giễu công khai là một môn thể thao đổ máu? (0,5 điểm)

Câu 4. Theo quan điểm riêng của anh/chị, cần phải làm gì để dừng môn thể thao đổ máu này? Viết trong khoảng 5 – 7 dòng. (0,5 điểm)

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

Câu 1. Nội dung của đoạn trích: Nói về sự sỉ nhục/ xúc phạm/chế giễu công khai trong thế giới ảo và những hậu quả đáng báo động của nó, đồng thời kêu gọi mọi người chấm dứt môn thể thao đổ máu này.

- Điểm 0,5: Nêu đủ 2 vấn đề cơ bản trên, có thể diễn đạt bằng một số từ ngữ gần nghĩa.
- Điểm 0,25: Nêu được 1 trong 2 ý trên hoặc nêu được vấn đề một cách chung chung.
- Điểm 0: Nêu ý khác không liên quan nội dung hoặc không trả lời.

Câu 2. Đặt nhan đề cho đoạn trích: Hậu quả của sự xúc phạm trong thế giới ảo; Chế giễu công khai trong thế giới ảo – môn thể thao đổ máu...

- Điểm 0,25: Nhan đề như trên hoặc diễn đạt khác, miễn là gọi được đúng tên vấn đề chính.
- Điểm 0: Nhan đề không liên quan nội dung đoạn trích hoặc không trả lời.

Câu 3. Tác giả đoạn trích gọi chế giễu công khai là một môn thể thao đổ máu:

Gọi là môn thể thao vì nó hấp dẫn, thu hút đông đảo, đem lại cảm giác mạnh cho người tham gia; gọi là môn thể thao đổ máu vì nó khiến người bị chế giễu/sỉ nhục bị tổn thương nghiêm trọng, dẫn tới một số thảm kịch, thậm chí đưa tới việc tự tử.

- Điểm 0,25: Nêu được các ý trên.
- Điểm 0,125: Nêu được 1/2 các ý trên.

– Điểm 0: Nêu ý khác không liên quan nội dung hoặc không trả lời.

Câu 4. Biện pháp, cách thức để dừng môn thể thao đổ máu này lại: Nêu ít nhất 02 biện pháp, không nhắc lại nội dung của tác giả. Câu trả lời phải chặt chẽ, thuyết phục.

– Điểm 0,5: đảm bảo những yêu cầu trên.

– Điểm 0,25: Nêu được 01 biện pháp hoặc nêu 02 biện pháp nhưng cách diễn đạt còn chung chung.

– Điểm 0: + Nhắc lại các biện pháp tác giả đã nêu.

+ Nêu biện pháp nhưng không thuyết phục.

+ Không trả lời.

ĐỀ 10 : Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ Câu 5 đến Câu 8:

“... Nguy hơn, thực phẩm bẩn chính là kẻ sát nhân thầm lặng, ảnh hưởng và di hại đến nhiều thế hệ làm kiệt quệ giống nòi, người tiêu dùng có còn đủ tỉnh táo để phân biệt trong ma trận thực phẩm đang giăng như mạng nhện ấy đâu là sạch, đâu là bẩn hay lực bất tòng tâm để rồi “nhắm mắt đưa chân”.

Nếu không có biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn kịp thời, rồi đây 10, 20 năm sau tỷ lệ mắc ung thư và tâm thần của người Việt sẽ còn cao hơn rất nhiều. Mọi nỗ lực để nâng cao chất lượng sống, cải tạo nòi giống chẳng lẽ bó tay trước những người đang đầu độc dân tộc mình!

Phát triển sẽ là gì nếu không phải giúp người dân nâng cao đời sống, tạo môi trường lành mạnh, an toàn để mỗi chúng ta sống và đóng góp cho xã hội, nhưng thực phẩm bẩn tràn lan như hiện nay như là cái u ác tính cho cả dân tộc, nếu không cắt bỏ sẽ di căn thành ung thư, hãy hành động ngay hôm nay đừng để đến lúc vô phương cứu chữa”.

(Trích Vấn nạn thực phẩm bẩn, chẳng nhẽ bó tay? – Th.s Trương Khắc Hà.

(Theo báo Dân trí, Ngày 03/01/2016)

Câu 5. Đoạn trích trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào? (0,25 điểm)

Câu 6. Tác giả đã chỉ ra những mối nguy hại nào của thực phẩm bẩn nếu không có biện pháp hữu hiệu ngăn chặn kịp thời? (0,5 điểm)

Câu 7. Hãy cho biết thái độ của tác giả khi bàn về thực phẩm bẩn? (0,25 điểm)

Câu 8. Anh/chị có suy nghĩ gì trước vấn nạn: "...thực phẩm bẩn tràn lan như hiện nay như là cái u ác tính cho cả dân tộc"? Trả lời khoảng 5 – 7 dòng. (0,5 điểm)

Đáp án :

Đoạn trích trên được viết theo phong cách ngôn ngữ chính luận.

Qua đoạn trích, hãy cho biết tác giả đã chỉ ra những mối nguy hại nào của thực phẩm bẩn: 10, 20 năm sau tỷ lệ mắc ung thư và tâm thần của người Việt sẽ còn cao hơn rất nhiều; mọi nỗ lực để nâng cao chất lượng sống, cải tạo môi trường sẽ không đạt kết quả.

Thái độ của tác giả: lo lắng, trăn trở, kêu gọi hành động.

– Trình bày suy nghĩ chân thành, sâu sắc: khẳng định tác hại của thực phẩm bẩn; lên án những hành vi nuôi trồng, buôn bán thực phẩm bẩn; ý thức chung tay cùng xã hội đẩy lùi thực phẩm bẩn bằng những hành động thiết thực,...

Đề 11: Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu từ Câu 1 đến Câu 4:

“ Đất nước tôi ba nghìn cây số biển

Nhấp nhô ba nghìn đảo nhỏ, đảo to

Cỏ ở đây ánh màu san hô đỏ

Biển chỉ xanh ở chỗ xa bờ...

Những hải đội dân binh Hoàng Sa đi giữ đất

Cát vàng tươi rịn ướt Nồm, Nam

Gió biển đảo mặn mòi xanh cứng tóc

Quả bàng vuông hình chiếc bánh chưng

Tổ quốc tôi ba nghìn cây số biển

Chữ S bao đời hình chiếc mỏ neo

Neo lịch sử qua thăng trầm biển động

Giữa khơi xa vẫn thong thả nhịp: “chèo”

Nhà Giàn dựng những tán cây bằng thép

Bốn mùa tươi – không thể héo lá cờ!

Chim biển đứng co chân nhìn người không chớp mắt

Khay rau viền xanh mướt những tâm tư”

(Trích Tổ quốc tôi ba nghìn cây số biển – Nguyễn Ngọc Phú,

Làng biển Kim Đôi, 02/10/2011. Vietnamnet.vn)

Câu 1. Xác định những phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn thơ trên. (0,25 điểm)

Câu 2. Ý chí, quyết tâm bảo vệ biển đảo của Tổ quốc được thể hiện qua những từ ngữ, hình ảnh nào? (0,25 điểm)

Câu 3. Chỉ ra và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai dòng thơ: “Tổ quốc tôi ba nghìn cây số biển/ Chữ S bao đời hình chiếc mỏ neo”. (0,5 điểm)

Câu 4. Cảm nhận của anh/ chị về những tình cảm, cảm xúc của nhà thơ về biển đảo Tổ quốc được thể hiện qua đoạn thơ. (Trả lời khoảng 5 -7 dòng) . (0,5 điểm)

Đáp án :

Những phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn thơ là: biểu cảm, miêu tả, tự sự.

2. Ý chí, quyết tâm bảo vệ biển đảo của Tổ quốc được thể hiện qua những từ ngữ, hình ảnh: những hải đội dân binh đi giữ đất, neo lịch sử qua thặng trầm, Nhà Giàn dựng những tán cây bằng thép, không thể héo lá cờ,...

3. -Biện pháp tu từ được sử dụng trong những dòng thơ trên là so sánh (0,25).

-Hiệu quả: Gọi hình ảnh Tổ quốc Việt Nam với dáng vẻ vững vàng, chắc chắn trước phong ba bão táp, đó cũng là niềm tự hào dân tộc của nhà thơ.

4.

– Những tình cảm, cảm xúc của nhà thơ về biển đảo Tổ quốc được thể hiện trong đoạn thơ: xúc động, tự hào, ngợi ca vẻ đẹp biển đảo quê hương và ý chí quyết tâm bảo vệ biển đảo Tổ quốc của dân tộc từ bao đời nay,... (0,25)

– Nhận xét: tình cảm, cảm xúc chân thành, sâu lắng khơi gợi được những tình cảm đẹp về biển đảo, ý thức trách nhiệm tiếp nối truyền thống bảo vệ biển đảo Tổ quốc của cha anh từ bao đời nay,... (0,25)

Đề 12 : Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ Câu 1 đến Câu 4:

(1)...Lễ hội dân gian là sự kiện văn hoá để tưởng nhớ, tỏ lòng tri ân công đức của các vị thần, thể hiện sức mạnh cộng đồng làng xã và rộng hơn là quốc gia, dân tộc. Lễ hội là dịp con người trở về với cội nguồn, được giải toả, giải bày âu lo, phiền muộn với thần linh, mong các vị thần giúp đỡ để vượt qua những thách thức trong cuộc sống đời thường. Lễ hội cũng là nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ những giá trị văn hoá vật chất và tinh thần của mọi tầng lớp dân cư, là hình thức giáo dục để các thế hệ sau giữ gìn, phát huy những giá trị truyền thống dân tộc....

(2) Tuy nhiên, có một thực trạng đáng buồn là nền tảng văn hoá, tinh thần nhân văn của lễ hội đã và đang bị phá vỡ bởi nhiều hành vi phản văn hoá. Những ngày gần đây bên cạnh lễ hội Chém lợn(Ném Thượng-Khắc Niệm-Tiên Du-Bắc Ninh) tiếp tục làm “nóng” dư luận với nhiều ý kiến trái chiều. Cộng đồng mạng đã thật sự “đậy sóng” trước những hành vi vô cảm thiếu văn hoá của không ít người đặc biệt là những người trẻ: mặc váy ngắn vào chùa, trèo lên tượng, tạo dáng chụp ảnh khoe trên Facebook, vẽ, viết lên tranh Phật ở chùa Bái Đính.... Và thật sự gây phẫn nộ là những clip ghi lại chuyện “thượng cẳng chân, hạ cẳng tay” trong hội Gióng (Sóc Sơn) và rước kiệu phá ô tô của hội làng Xuân Đình (Từ Liêm)

(3) Lễ hội đầu năm là để cầu phúc, lễ chùa đầu năm là để cầu an và chắc chắn sẽ không có phúc lành, bình an ở những nơi mà con người ứng xử với nhau bằng nắm đấm, bằng bạo lực. Rất đáng lo ngại là cách hành xử thiếu kiểm chế, những hành vi bạo lực đang ngày càng gia tăng với mức độ ngày càng nghiêm trọng. Điều này không chỉ làm mất đi những giá trị thiêng liêng của lễ hội mà còn phá vỡ những khế ước tốt đẹp của cộng đồng được kết tinh trong đó. Nói như một nhà nghiên cứu là “những hành động như vậy đang vô tình đâm toạc tâm trí tổ tiên mình”. Và tình trạng này đang và tiếp tục làm méo mó, biến chất những phong tục tốt đẹp của dân tộc.

(Trích “ Những hành vi phản văn hoá đang phá vỡ tín ngưỡng dân gian và làm biến chất lễ hội” – Cù Xuân Trường trên hanoimoi.com.vn)

Câu 1: Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích? (0.25điểm)

Câu 2: Thao tác lập luận sử dụng trong đoạn(1)? (0.25 điểm)

Câu 3: Trước thực trạng trên tác giả có thái độ như thế nào? Vì sao?(0.5 điểm)

Câu 4: Anh (chị) viết một đoạn văn nêu hai giải pháp khắc phục tình trạng trên (0.5 điểm) (Đoạn văn khoảng 5 đến 7 dòng)

Đáp án :

1.. Đoạn trích viết bằng phương thức biểu đạt chính nghị luận 0.25

2. Thao tác lập luận đoạn (1) là giải thích 0.25

3 Thái độ của tác giả lo ngại, lo lắng.

Vì cách hành xử thiếu kiểm chế, những hành vi bạo lực đang ngày càng gia tăng với mức độ ngày càng nghiêm trọng. Điều này không chỉ làm mất đi những giá trị thiêng liêng của lễ hội mà còn phá vỡ những khế ước tốt đẹp của cộng đồng được kết tinh trong đó. Tình trạng này đang và tiếp tục làm méo mó, biến chất những phong tục tốt đẹp của dân tộc.

4. Học sinh trình bày theo suy nghĩ riêng theo nhiều cách khác nhau nhưng phải hợp lí, yêu cầu cách viết đoạn văn chặt chẽ, logic.

Đề 13 : Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi từ 1 đến 4

Ta làm con chim hót

Ta làm một cành hoa

Ta nhập vào hòa ca

Một nốt trầm xao xuyến.

Một mùa xuân nho nhỏ

Lặng lẽ dâng cho đời

Dù là tuổi hai mươi

Dù là khi tóc bạc.

(Mùa xuân nho nhỏ – Thanh Hải)

Câu 1. Hãy chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ? (0,25 điểm)

Câu 2. Xác định 2 biện pháp tu từ chính được tác giả sử dụng trong đoạn thơ và phân tích hiệu quả nghệ thuật của chúng? (0,5 điểm)

Câu 3. Nêu nội dung chính của đoạn thơ? (0,25 điểm)

Câu 4. Đoạn thơ gợi cho anh (chị) những tình cảm gì về ý nghĩa cuộc sống của mỗi con người? (0,75 điểm)

Đáp án :

1- Phương thức biểu đạt chính là biểu cảm.

2- Phép điệp ngữ: ta làm, dù là.

Tác dụng: góp phần khẳng định tình cảm và trách nhiệm của nhà thơ đối với đất nước, nhân dân.

– Phép ẩn dụ: mùa xuân nho nhỏ

Tác dụng: thể hiện khát vọng dâng hiến, cống hiến cho đời.

3- Nội dung chính của đoạn thơ là khát vọng mãnh liệt của nhà thơ khi muốn hóa thân mình thành một mùa xuân nho nhỏ lặng lẽ tỏa hương cho đời để cống hiến cho đất nước, nhân dân những điều cao đẹp.

4- Đảm bảo yêu cầu về hình thức của đoạn văn.

– Nội dung nêu được những ý cơ bản: Sống ở trên đời phải biết sống vì cái chung, phải biết cống hiến cho đời. Cuộc sống vì vậy mới trở nên thật sự có ý nghĩa.

Đề 14 : Đề đọc hiểu : Bên kia sông Đuống- Hoàng Cầm

Em ơi buồn làm chi

Anh đưa em về sông Đuống

Ngày xưa cát trắng phẳng lì

Sông Đuống trôi đi

Một dòng lấp lánh

Nằm nghiêng nghiêng trong kháng chiến trường kì

Xanh xanh bãi mía bờ dâu

Ngô khoai biêng biếc

Đứng bên này sông sao nhớ tiếc

Sao xót xa như rụng bàn tay

(Bên kia sông Đuống – Hoàng cầm, Ngữ văn 12 nâng cao,

Tập một, NXB Giáo dục, 2008? tr. 72)

Đọc đoạn thơ trên và thực hiện các yêu cầu sau:

- a) Xác định những phương thức biểu đạt chủ yếu của đoạn thơ.
- b) Vẽ đẹp của quê hương tác giả được gợi lên từ những từ ngữ, hình ảnh nào?
- c) Cảm nhận của anh (chị) về hình ảnh con sông Đuống “Nằm nghiêng nghiêng trong kháng chiến trường kì”?

Đáp án :

a. Phương thức biểu đạt chủ yếu của đoạn trích: Miêu tả và biểu cảm.

b. Những từ ngữ, hình ảnh gợi lên vẻ đẹp của quê hương tác giả: cát trắng phẳng lì, một dòng iấp lánh, nằm nghiêng nghiêng, xanh xanh, biêng biếc.

c. Cảm nhận về hình ảnh con sông Đuống “Nằm nghiêng nghiêng trong kháng chiến trường kì”:

– Làm cho con sông như một sinh thể có tâm ượng.

– Sông Đuống như một chứng nhân của lịch sử, đã đi qua và ghi lại những thăng trầm của quê hương Kinh Bắc.

– Gợi lên vẻ đẹp vừa dịu dàng, tình tứ, vừa kiêu hãnh như thách thức với bom đạn kẻ thù.

Đề 15 : Đọc bài thơ sau đây và trả lời các câu hỏi từ câu 5 đến câu 8:

NGỤ NGÔN CỦA MỖI NGÀY

Ngồi cùng trang giấy nhỏ

Tôi đi học mỗi ngày

Tôi học cây xương rồng

Trời xanh cùng nắng bão

Tôi học trong nụ hồng

Màu hoa chùng rỏ máu

Tôi học lời ngọn gió

Chẳng bao giờ vu vơ

Tôi học lời của biển

Đừng hạn hẹp bến bờ

Tôi học lời con trẻ

Về thế giới sạch trong

Tôi học lời già cả

Về cuộc sống vô cùng

Tôi học lời chim chóc

Đang nói về bình minh

Và trong bia mộ đá

Lời răn dạy đời mình.

(Theo Internet, Đỗ Trung Quân)

Câu 5. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào? Câu thơ trong bài thơ có thể có những cách ngắt nhịp nào? (0,5 điểm)

Câu 6. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên. (0,25 điểm)

Câu 7. Xác định biện pháp tu từ được dùng trong bài thơ. (0,5 điểm)

Câu 8. Anh, chị hãy nhận xét về quan niệm học của tác giả thể hiện trong bài thơ. Trả lời trong khoảng 5– 7 dòng. (0,25 điểm)

Đáp án :

Câu 5. Bài thơ trên viết theo thể thơ 5 chữ.

Câu thơ 5 chữ thường được ngắt nhịp theo hai cách: 2/3 hoặc 3/2.

– Điểm 0,5: Trả lời đúng hai ý trên.

– Điểm 0,25: Trả lời đúng một ý.

– Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời.

Câu 6. Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: Phương thức biểu cảm/biểu cảm

– Điểm 0,25: Trả lời đúng theo một trong hai cách trên.

– Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời.

Câu 7. Biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ là:

+ Nhân hóa (Tôi học lời chim chóc/Đang nói về bình minh)

+ Điệp cấu trúc câu (Tôi họcTôi học lời.....)

– Điểm 0,5: Trả lời đúng 2 biện pháp tu từ theo cách trên

– Điểm 0,25: Trả lời đúng 1 trong 2 biện pháp tu từ theo cách trên

– Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời

Câu 8. Bài thơ đã thể hiện một quan niệm đúng đắn về việc học. Với Đỗ Trung Quân, học không phải chỉ là ở trường, lớp mà học còn là một cuộc hành trình tìm kiếm – khám phá – lĩnh hội từ những điều bình dị trong cuộc sống. Trong suốt cuộc đời, con người luôn luôn có thể học tập thêm kiến thức, bồi dưỡng cho tâm hồn mình giàu có và phong phú

hơn. Cuộc sống chính là một trường học lớn giúp ta trải nghiệm mỗi ngày để thêm yêu đời và sống tốt đẹp hơn.

Có thể diễn đạt theo cách khác nhưng phải hợp lí, có sức thuyết phục.

Từ đó, nhận xét về quan niệm của tác giả (đúng hay sai, phù hợp hay không phù hợp...).

Câu trả lời phải hợp lí, có sức thuyết phục.

– Điểm 0,25: Nêu đầy đủ quan niệm của tác giả và nhận xét theo hướng trên; hoặc nêu chưa đầy đủ quan niệm của tác giả theo hướng trên nhưng nhận xét có sức thuyết phục.

– Điểm 0: Cho điểm 0 đối với một trong những trường hợp sau:

+ Chỉ nêu được quan niệm của tác giả nhưng không nhận xét hoặc ngược lại

+ Nêu không đúng quan niệm của tác giả và không nhận xét hoặc nhận xét không có sức thuyết phục

+ Câu trả lời chung chung, không rõ ý

+ Không có câu trả lời

Đề 16 : Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

“Bảo vệ cương vực đất nước cần có sức mạnh của quốc phòng, cần có các binh chủng chính quy, các vũ khí hiện đại. Song quyện vào sức mạnh này là các nhà trường trong hệ thống giáo dục quốc dân. Nhân tố này tạo nên sức mạnh mềm có giá trị lớn lao hỗ trợ cho sức mạnh của quốc phòng an ninh.

Có nhà chính trị đã khẳng định: “Giáo dục là an ninh quốc gia. Mỗi nhà trường là một pháo đài mềm bảo vệ tổ quốc.” Những bài học mỗi ngày tại các nhà trường qua các bậc học, từ bậc thấp đến bậc cao, phối hợp với nhau, bổ sung cho nhau, bồi dưỡng cho thế hệ trẻ tình yêu quê hương đất nước, ý chí giữ vững cương vực của đất nước làm thất bại mọi âm mưu của kẻ thù.”

(Giáo dục thế hệ trẻ ý chí bảo vệ cương vực đất nước từ minh triết của tiền nhân – PGS.TS. Đặng Quốc Bảo, Báo Giáo dục thủ đô số 60-12/2014)

Câu 1. Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản. (0,25 điểm)

Câu 2. Nêu nội dung chính của văn bản. (0,5 điểm)

Câu 3. Kể tên 2 tác phẩm đã học trong chương trình SGK Ngữ văn 12 theo anh, chị có ý nghĩa bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước cho thế hệ trẻ hôm nay. (0,5 điểm)

Câu 4. Anh, chị hãy nhận xét về ý kiến “Mỗi nhà trường là một pháo đài mềm bảo vệ tổ quốc”. Trả lời trong khoảng 5-7 dòng (0,25 điểm)

Đáp án

Câu 1. Văn bản đã cho được viết theo phong cách ngôn ngữ chính luận.

Câu 2. Nội dung chính của đoạn văn: đoạn văn khẳng định và nhấn mạnh vai trò quan trọng của giáo dục trong việc bảo vệ an ninh quốc gia.

Có thể diễn đạt theo các cách khác nhau nhưng phải hợp lí và có sức thuyết phục.

– Điểm 0,5: Trả lời đúng, đầy đủ ý trên hoặc diễn đạt theo cách khác nhưng hợp lí.

– Điểm 0,25: Trả lời chung chung, chưa thật rõ ý.

Câu 3. Học sinh có thể kể tên các tác phẩm:

Rừng xà nu (Nguyễn Trung Thành)

Những đứa con trong gia đình (Nguyễn Thi)

Đất nước (Nguyễn Đình Thi)...

Học sinh có thể nêu các tác phẩm khác song phải chính xác theo nội dung yêu cầu của câu hỏi.

-Điểm 0,5: Trả lời đúng, đầy đủ 2 tên tác phẩm.

– Điểm 0,25: Trả lời đúng 1 tên tác phẩm.

Câu 4. Trong đoạn văn, tác giả đã khẳng định vai trò quan trọng của nhà trường trong việc bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần bảo vệ tổ quốc, ý thức trách nhiệm đối với đất nước cho học sinh. Mỗi nhà trường đều có thể tạo nên sức mạnh tinh thần vô giá cho thế hệ trẻ để thế hệ trẻ tiếp tục kế thừa và phát huy truyền thống giữ nước của ông cha.

Học sinh có thể diễn đạt theo cách khác nhưng phải hợp lí, có sức thuyết phục. Từ đó, nhận xét về quan niệm của tác giả (đúng hay sai, phù hợp hay không phù hợp...).

Câu trả lời phải hợp lí, có sức thuyết phục.

– Điểm 0,25: Nêu đầy đủ quan niệm của tác giả và nhận xét có sức thuyết phục.

– Điểm 0: Cho điểm 0 đối với một trong những trường hợp sau:

+ Chỉ nêu được quan niệm của tác giả nhưng không nhận xét hoặc ngược lại.

+ Nêu không đúng quan niệm của tác giả và không nhận xét hoặc nhận xét không có sức thuyết phục.

+ Câu trả lời chung chung, không rõ ý.

+ Không có câu trả lời.

Đề 17 : Đề bài :Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

Ta chào Việt Bắc, ta xuôi,

Quê hương cách mạng muôn đời suy tôn.

Mẹ nghèo vẫn cố nuôi con:

Lúc bùi măng nứa, khi ngon củ mài,

Sẻ từng hạt muối cắn đôi,

Nhà sàn chung ở; chăn sui đắp cùng.

Khi lên: non nớt, ngại ngừng,

Khi về: thép ở trong lòng đã tôi.

Xưa nay ly biệt ngậm ngùi,

Giờ đây đưa tiễn là vui lên đường.

Rời quê hương, đến quê hương,

Thủ đô năm cánh sao vàng chờ ta.

Tám năm Hà Nội cách xa,

Tấm lòng Việt Bắc cùng ta trở về.

(Xuân Diệu, Ta chào Việt Bắc, về xuôi)

Qua đoạn thơ, tác giả muốn thể hiện điều gì?

Hãy chỉ ra biện pháp nghệ thuật và hiệu quả của chúng được nhà thơ sử dụng trong câu thơ:

Khi lên: non nớt, ngại ngùng,

Khi về: thép ở trong lòng đã tôi.

3. Cảm nhận về đoạn thơ trên, một học sinh đã viết như sau:

“ Qua những giọng thơ viết về Việt Bắc đã cho người đọc thấy được tình cảm tha thiết, sâu nặng của thi nhân đối với mảnh đất này”

Theo anh (chị) với cách viết như vậy, bạn học sinh đã mắc những lỗi nào ?Hãy nêu cách chữa.

Đáp án

Đoạn thơ thể hiện tình cảm nhớ thương tha thiết, tấm lòng biết ơn sâu sắc của người ra đi với người dân Việt Bắc, quê hương cách mạng anh hùng(0,25 điểm)

Biện pháp nghệ thuật được nhà thơ sử dụng trong câu thơ: Phép điệp, phép đối, ẩn dụ; vừa có tác dụng nhấn mạnh ý, vừa tạo nhịp thơ cân đối hài hòa, hình ảnh thơ giàu sức gợi, hàm súc cô đọng.. (0,5 điểm)

Xác định lỗi và sửa lỗi (0,25 điểm):

Lỗi chính tả: giọng; ngữ pháp: Câu thiếu chủ ngữ và vị ngữ, ở câu trên mới chỉ có trạng ngữ và vị ngữ.

-Sửa lỗi: Có nhiều cách chữa, đây là một cách tham khảo: Qua những dòng thơ viết về Việt Bắc, tác giả (Xuân Diệu) đã cho thấy được tình cảm tha thiết, sâu nặng của thi nhân đối với mảnh đất này.

Đề 18 : Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

Việt Nam đất nắng chan hoà

Hoa thơm quả ngọt bốn mùa trời xanh

Mắt đen cô gái long lanh

Yêu ai yêu trọn tấm tình thủy chung

Đất trăm nghề của trăm vùng

Khách phương xa tới lạ lòng tìm xem

Tay người như có phép tiên

Trên tre lá cũng dệt nghìn bài thơ.

(Trích Bài thơ Hắc Hải – Nguyễn Đình Thi)

Câu 1. Đoạn thơ được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Chỉ ra 02 hình ảnh về con người Việt Nam trong đoạn thơ trên.

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ “Tay người như có phép tiên – Trên tre lá cũng dệt nghìn bài thơ”.

Câu 4. Từ đoạn thơ trên, em cảm nhận như thế nào về vẻ đẹp của đất nước và con người Việt Nam? (Viết khoảng 5 – 7 dòng)

Trả lời :

Câu 1. thể thơ lục bát

Câu 2. HS chỉ ra 02 hình ảnh về con người Việt Nam trong các hình ảnh sau: mắt đen cô gái long lanh; yêu ai yêu trọn tấm tình thủy chung; tay người như có phép tiên; trên tre lá cũng dệt nghìn bài thơ. Đúng mỗi hình ảnh được 0,5 điểm; có thể diễn đạt cách khác nhưng phải hợp lý.

Câu 3. Biện pháp so sánh: Tay người như có phép tiên

Có thể diễn đạt khác nhưng phải hợp lý: gợi ra niềm tự hào về vẻ đẹp tài hoa của con người Việt Nam trong lao động; làm cho câu thơ sinh động, giàu hình ảnh, giàu tính biểu cảm...

Trả lời đúng mỗi ý được 0,5 điểm.

Câu 4. HS có thể nêu cảm nhận về hai đặc điểm sau: đất nước Việt Nam tươi đẹp, trù phú; con người Việt Nam thủy chung, tình nghĩa, khéo léo, tài hoa...

Trả lời đúng mỗi ý được 0,25 điểm.

Có thể diễn đạt khác nhưng phải cụ thể, rõ ràng, hợp lý. Không cho điểm với trường hợp chỉ viết chung chung hoặc trả lời không liên quan đến câu hỏi.

Đề 19 Đề bài :Đọc và trả lời các câu hỏi sau:

Dã Tràng móm mém

(Rụng hai chiếc răng)

Khen xôi nấu dẻo

Có công Cua Càng.

(“ Cua Càng thổi lửa”- Nguyễn Ngọc Phú)

Câu 1. Văn bản trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?

Câu 2 :Chỉ ra và phân tích biện pháp nghệ thuật đã được sử dụng trong khổ thơ

Câu 3. Câu thơ thứ hai trong khổ thơ trên là thành phần nào của câu? Tác dụng của thành phần câu này .

Câu 4 : Chỉ ra hiệu quả của việc sử dụng từ láy trong đoạn thơ trên.

Đáp án :

Câu 1 :Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật

Câu 2 : Biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong khổ thơ là nhân hóa .

– Con vật(Dã Tràng) được nhân hóa bằng những từ ngữ chỉ đặc tính rất ngộ nghĩnh. Dã Tràng đã rụng hai răng nên móm mém, ăn cỡ “ khen xôi nấu dẻo”.

Câu 3: – Câu thơ thứ hai trong khổ thơ là thành phần chú thích của câu

– Thành phần chú thích này có tác dụng giải thích rõ đặc tính “móm mém” của Dã Tràng

Câu 4 : Từ láy : móm mém.

Tác dụng : Vừa miêu tả hành động , vừa khắc hoạ hình ảnh ngộ nghĩnh, đáng yêu của dã tràng

Đề 20 : Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

Những đôi thủ của ông đã chết từ lâu
Bạn chiến đấu cũng chẳng còn ai nữa
Ông ngồi giữa thời gian vây bủa
Nghe hoàng hôn chậm chậm xuống quanh mình
Bàn chân đi qua hai cuộc chiến tranh
Giờ chậm rãi lần theo dấu gậy
Đôi bàn tay nhăn nheo run rẩy
Đã từng gieo khủng khiếp xuống đầu thù
Trong góc vườn mùa thu
Cây lá cũng như ông lặng lẽ
Tám mươi tuổi ông lại như đứa trẻ
Nở nụ cười ngơ ngác ngây thơ
Ông ra đi

9/1994

(Vị tướng già, Anh Ngọc)

Đọc đoạn thơ trên và thực hiện các yêu cầu sau:

1. Bài thơ lấy hình tượng nguyên mẫu từ ai? Thông qua đoạn thơ này, nhà thơ gửi gắm những tư tưởng, tình cảm gì đối với hình tượng nguyên mẫu đó? (0,5đ)
2. Đoạn thơ trên sử dụng nhiều từ láy. Đó là những từ láy nào, nêu hiệu quả của những từ láy đó đối với việc xây dựng hình tượng của vị tướng? (0,5đ)

3. Cảm nhận của anh (chị) về câu thơ “Tám mươi tuổi ông lại như đứa trẻ” (1đ)

Hướng dẫn:

1. Bài thơ lấy hình tượng nguyên mẫu từ đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Tình cảm, tư tưởng mà nhà thơ gửi gắm đó là tình cảm yêu mến, kính trọng và nể phục. Một vị tướng đã từng tung hoành ngoài trận mạc, ghi được những chiến công chấn động năm châu, vang dội địa cầu giờ trở về với cuộc sống đời thường bình dị và gần gũi.

2. Đoạn thơ sử dụng nhiều từ láy, đa phần có tính tương hình đã góp phần khắc họa rõ hình tượng của vị tướng: chậm chạp, nhăn nheo, run rẩy, lặng lẽ, ngơ ngác.

Từ “chậm chạp” diễn tả bước đi chậm rãi của thời gian, tuy vậy nó cũng phản ánh được quy luật nghiệt ngã: thời gian qua đi sẽ mang đến tuổi già cho con người.

Các từ láy “nhăn nheo, run rẩy, lặng lẽ” đã miêu tả rất rõ dấu vết của tuổi già in đậm trên con người của vị tướng.

Từ “ngơ ngác” khắc họa rõ vẻ đẹp lạc quan của vị tướng giữa cuộc sống đời thường.

Câu thơ “Tám mươi tuổi ông lại như đứa trẻ” đã so sánh vị tướng đã qua tuổi tám mươi với một đứa trẻ. Ở tuổi tám mươi người ta đã trải qua biết bao những thăng trầm, những bộn bề trong cuộc sống, nhất là đối với Đại tướng. Suốt tám mươi năm ông đã trải qua biết bao nhiêu gian khổ, ghi được bao nhiêu chiến công lẫy lừng nhưng khi trở về với cuộc sống đời thường, với bao bộn bề phức tạp, thậm chí ông còn phải trải qua những bất công, thế nhưng cái nhìn cuộc sống, cái nhìn cuộc đời của ông vẫn trong trẻo và lạc quan như cái nhìn của một đứa trẻ. Đó là một nhân cách đáng quý, một nhân cách vĩ đại, một tấm gương sáng cho các thế hệ Việt Nam noi theo.

Đề 21 : Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 5 đến câu 8.

Trong xã hội ta, nhiều thanh niên biết tỏ lòng thương yêu quý mến nhân dân bằng hành động dũng cảm và hào hiệp; lúc chiến tranh xông pha lửa đạn để bảo vệ tính mạng và tài sản của đồng bào; lúc bình thường cứu giúp trẻ em bị tai nạn, đỡ đần người đi đường bị ốm đau,..Những việc làm mang nội dung đạo đức tốt đẹp của người thanh niên mới như thế rất đáng biểu dương, khuyến khích.

Thanh niên phải luôn có tinh thần xung phong, gương mẫu; bất cứ việc gì tập thể cần thì thanh niên phải làm với tinh thần trách nhiệm cao nhất; song phải luôn luôn khiêm tốn, thật thà, không phô trương, dối trá. Đó cũng là một thái độ đúng đắn của thanh niên đối với nhân dân, của cá nhân đối với tập thể.

Thanh niên cũng phải dành thì giờ nhất định để giúp đỡ cha mẹ, săn sóc các em, chăm lo một phần công việc gia đình. Người thanh niên nào không biết tí gì đến việc nhà, không

kính yêu cha mẹ, không thương mến người thân trong gia đình thì ngoài xã hội làm sao có lòng yêu mến nhân dân thực sự được? ”

(Trích **Con đường tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của thanh niên**,

Ngữ văn 12, tập một, NXBGD 2013, trang 37)

Câu 5. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 6. Văn bản đề cập đến nội dung gì?

Câu 7. Theo tác giả, trên con đường tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, thanh niên cần làm gì?

Câu 8. Ngoài những điều trên, theo anh/ chị thanh niên trong thời đại ngày nay cần có thêm những phẩm chất gì? (Trả lời từ 5 đến 7 dòng).

Đáp án :

5. Phương thức nghị luận

6. Những việc làm đáng biểu dương của thanh niên để tạo dựng lòng tin yêu của nhân dân và gia đình.

7. Thanh niên cần yêu mến nhân dân, sẵn sàng giúp đỡ nhân dân trong mọi hoàn cảnh; thanh niên phải gương mẫu, khiêm tốn, thật thà; phải biết chia sẻ với người thân trong gia đình.

8. Học sinh viết theo suy nghĩ bản thân. Sau đây là 1 số gợi ý :

Sống có lí tưởng

Giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc

Yêu nước, yêu gia đình

Dũng cảm kiên cường, dám đấu tranh chống tiêu cực

Bên cạnh việc rèn luyện đạo đức, thanh niên cần rèn luyện sức khoẻ , kĩ năng sống, thích ứng với hoàn cảnh đất nước trong thời hội nhập ,...

Đề 22: Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

Các anh đi

Ngày ấy đã lâu rồi

Xóm làng tôi còn nhớ mãi

Các anh đi

Bao giờ trở lại
Xóm làng tôi trai gái vẫn chờ mong
Làng tôi nghèo
Nho nhỏ bên sông
Gió bắc lạnh lùng
Thổi vào mái rạ
Làng tôi nghèo
Gió mưa tươi tắn
Trai gái trong làng vất vả ngược xuôi
Các anh về mái ấm nhà vui
Tiếng hát câu cười
Rộn rảng xóm nhỏ
Các anh về tung bừng trước ngõ
Lớp đàn em hớn hở theo sau
Mẹ già bịn rịn áo nâu
Vui đàn con nhỏ rừng sâu mới về

(Trích Bao giờ trở lại – Hoàng

Trung Thông)

Câu 1. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Xác định nội dung của văn bản. (1.0 điểm)

Câu 3. Tìm những từ láy được sử dụng trong văn bản và nêu tác dụng của chúng? (1.0 điểm)

Câu 4. Cảm nhận của anh/chị (khoảng 5-7 dòng) về bốn câu thơ sau: (1.0 điểm)

Làng tôi nghèo

Nho nhỏ bên sông

Gió bắc lạnh lùng

Thổi vào mái rạ

Đáp án :

Câu 1. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ tự do (0.25 đ)

Câu 2. Nội dung của văn bản: (0.25 đ)

– Nỗi nhớ mong và sự chờ đợi các anh (bộ đội) của xóm làng (nhân dân)

– Hình ảnh của làng tôi khi không có các anh.

– Làng quê và con người tung bừng, rộn rã khi các anh trở về.

-> Các anh bộ đội Cụ Hồ trước đó đã để lại ấn tượng rất đẹp đối với người dân. Đoạn thơ đậm ấm tình quân dân.

Câu 3. Những từ láy được sử dụng trong văn bản: nho nhỏ, lạnh lùng, toi tả, vất vả, rộn ràng, tung bừng hớn hởi, bịn rịn . (0.25 đ)

– Tác dụng: Tạo tính nhạc cho thể thơ tự do; hình ảnh làng quê, tâm trạng và cảm xúc đan xen của người dân khi bộ đội về làng. (0.25 đ)

Câu 4. Học sinh có nhiều cách trình bày khác nhau nhưng cần đảm bảo được ý sau: Hình ảnh làng quê nghèo, buồn bã nhưng đậm nét Việt trong những năm kháng chiến (chống Pháp); tình cảm đối với quê hương...(0.5 đ)

Đề 23 : Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Chị lúa phát phơ bím tóc

Những cậu tre bá vai nhau thì thâm đứng học

Đàn cò áo trắng

Khiêng nắng

Qua sông

Cô gió chăn mây trên đồng

Bác mặt trời đạp xe qua đỉnh núi

(Em kể chuyện này – Trần Đăng Khoa)

1. Đoạn thơ trên viết theo thể thơ gì? (0.25)
2. Xác định nội dung của đoạn thơ? (0.25)
3. Biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ là gì? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ ấy. (0.5)
4. Cảm nhận của anh (chị) về bức tranh làng quê trong đoạn thơ? Trình bày trong khoảng từ 5 đến 7 câu. (0.5)

Đáp án :

1. Đoạn thơ được viết theo thể thơ tự do. (0.25)
2. Nội dung chính của đoạn thơ là: Vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên làng quê qua cái nhìn của trẻ thơ: rất sống động, ngộ nghĩnh, đáng yêu. (0.25)
3. – Biện pháp tu từ nhân hoá. (0.25)- Tác dụng: Làm cho hình ảnh thiên nhiên, sự vật trở nên sống động, có hồn, gần gũi, thân thiết, đáng yêu một cách kì lạ. (0.25)
4. Bức tranh làng quê trong cảm nhận của nhà thơ hiện lên thật trong sáng, bình yên, tràn đầy sức sống. Tất cả đều rất hồn nhiên, đáng yêu và rất ấn tượng...(0.5)

Đề 24 : ĐỌC- HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn thơ và thực hiện các yêu cầu sau từ câu 1 đến câu 4.

Các anh đứng như tượng đài quyết tử
Thêm một lần Tổ quốc được sinh ra
Dòng máu Việt chảy trong hồn người Việt
Đang bôn chôn thảo thức với Trường Sa
Khi hy sinh ở đảo đá Gạc Ma
Họ đã lấy ngực mình làm lá chắn
Để một lần Tổ quốc được sinh ra
(Nguyễn Việt Chiến, Tổ quốc ở Trường Sa)

Câu 1. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Chỉ ra và nêu hiệu quả của phép tu từ được sử dụng trong câu thơ: Các anh đứng như tượng đài quyết tử.

Câu 3. Hai từ bồn chồn, thao thức thể hiện tình cảm gì đối với Trường Sa?

Câu 4. Câu thơ Đề một lần Tổ quốc được sinh ra gọi cho anh/ chị những suy nghĩ gì?

(Trả lời từ 5 đến 7 dòng)

Câu 1. Thể thơ tám tiếng

Câu 2

Phép tu từ so sánh thể hiện sự dũng cảm, kiên cường, quyết chiến với kẻ thù của những người chiến sĩ trong nhiệm vụ bảo vệ đảo quê hương.

Câu 3

Hai từ láy thể hiện rõ tâm trạng lo lắng, sẻ chia, yêu thương của những Dòng máu Việt chảy trong hồn người Việt dành cho Trường Sa.

Câu 4 :

Gợi ý:

– Ý thơ gợi nhiều suy nghĩ trước những hy sinh to lớn của chiến sĩ Gạc Ma: cảm phục, trân trọng , ghi sâu công ơn những người anh hùng đã Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh.

– Vai trò của người chiến sĩ cũng chính là vai trò của nhân dân- những con người làm nên Đất nước.

– Từ đó, thế hệ hôm nay cần nhận thức rõ trách nhiệm của bản thân đối với Trường Sa, với đất nước.

Đề 25 : Đọc đoạn văn bản sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

Hạt gạo làng ta

Có bão tháng bảy
Có mưa tháng ba
Giọt mồ hôi sa
Những trưa tháng sáu
Nước như ai nấu
Chết cả cá cờ
Cua ngoi lên bờ
Mẹ em xuống cấy...

(Trích “ Hạt gạo làng ta” – Trần Đăng Khoa)

Câu 1. Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản.

Câu 2. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 3. Chỉ ra và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ.

Câu 4. Đoạn thơ gợi cho anh/chị suy nghĩ, tình cảm gì đối với những người làm ra hạt gạo?

(Trình bày khoảng 5 đến 7 dòng)

Đáp án “:

1 Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật

2. Thể thơ tự do

3. So sánh, Phóng đại

-Khẳng định, nhấn mạnh nỗi vất vả của người nông dân trong quá trình tạo ra hạt gạo.

4. Đoạn văn chặt chẽ.

-Thể hiện suy nghĩ, tình cảm tích cực: thấu hiểu nỗi vất vả của người dân, trân trọng sản phẩm lao động của họ,...

Đề 25b : Cũng đoạn thơ trên

Câu 5. Nêu hình ảnh đối lập được sử dụng trong đoạn thơ. (0,25 điểm)

Câu 6. Qua đoạn thơ, tác giả muốn khẳng định những giá trị gì của “hạt gạo làng ta”? (0,25 điểm)

Câu 7. Chỉ ra và nêu hiệu quả biểu đạt của phép tu từ được sử dụng trong hai câu thơ Nước như ai nấu/Chết cả cá cò. (0,5 điểm)

Câu 8. Viết một đoạn văn khoảng 5 – 7 dòng trình bày suy nghĩ của anh/chị về thái độ cần có của mỗi người với những sản phẩm lao động giống như “hạt gạo” được nhắc đến trong đoạn thơ trên. (0,5 điểm)

Đáp án:

Câu 5. Hình ảnh đối lập: Cua ngoi lên bờ – Mẹ em xuống cấy

Câu 6. Qua đoạn thơ, tác giả muốn khẳng định hạt gạo là sự kết tinh của cả công sức lao động vất vả của con người lẫn tinh hoa của trời đất. Vì thế, nó mang cả giá trị vật chất lẫn giá trị tinh thần.

Câu 7. Phép tu từ so sánh: Nước như ai nấu.

Hiệu quả: làm hình ảnh hiện lên cụ thể hơn, gợi được sức nóng của nước – mức độ khắc nghiệt của thời tiết; đồng thời gợi ra được nỗi vất vả, cơ cực của người nông dân.

– Điểm 0,5: Nêu đầy đủ phép tu từ và phân tích hiệu quả biểu đạt

– Điểm 0,25: Chỉ nêu được phép tu từ, không phân tích được hiệu quả biểu đạt (hoặc phân tích sai)

Câu 8. HS có thể có những suy nghĩ khác nhau, nhưng cần bày tỏ được thái độ tích cực: nâng niu, trân trọng những sản phẩm lao động; biết ơn và quý trọng những người đã làm ra những sản phẩm ấy.

Đề 26 : Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 5 đến 8:

“Tháng 4-2009, một cô sinh viên người Hàn Quốc đã viết thư cho Tuổi Trẻ thể hiện sự “không hiểu nổi” về việc chẳng thấy những người đến căng tin của Trường ĐH Khoa học xã hội & nhân văn (ĐH Quốc gia TP.HCM) khi đó chịu xếp hàng.

Ngay lập tức diễn đàn về văn hóa xếp hàng được mở ra, nhiều người thấy chuyện kỳ cục đó và đã có một vài nơi người ta biết xếp hàng.

Nhưng hơn bốn năm sau, việc xếp hàng đang khiến nhiều người nghĩ rằng đó chỉ là trào lưu, qua từng đợt rồi đâu lại vào đó. Đến những nơi công cộng hiện nay, nỗi sợ hãi vô hình của nhiều người vẫn là cảnh chen lấn, giành chỗ.

Một nhà báo sống tại Pháp có thể VIP khi đi máy bay kể lại cảnh “ấn tượng” tại một sân bay ở VN: “Mặc dù được ưu tiên không phải xếp hàng làm thủ tục nhưng cảnh chen lấn thiếu ý thức từ những vị khách VIP cũng luôn xảy ra. Có lần tôi làm thủ tục ở quầy, chỉ có vài khách đang đợi đến lượt. Vậy mà một ông từ đâu xộc tới chen vào trước chỗ tôi đứng với vẻ mặt tỉnh queo. Cô nhân viên phải nhắc nhở anh ta mới chịu lùi xuống xếp hàng. Nhưng thái độ thì không có gì là mắc cỡ. Có vẻ như đó là thói quen của vị khách VIP này...”

(Đâu rồi, chuyện tử tế? Nguyễn Nghĩa, báo Tuổi trẻ)

Câu 5. Xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn văn. (0.25 điểm)

Câu 6. Vấn đề xã hội nào được đề cập trong đoạn văn? Tác giả thể hiện thái độ gì khi bàn về vấn đề này. (0.5 điểm)

Câu 7. Anh/chị hãy đề xuất một vài biện pháp để nâng cao ý thức của mọi người trong vấn đề được tác giả đề cập đến trong đoạn văn.

Câu 8. Thậm chí có người còn cảm thấy băn khoăn với suy nghĩ tử tế chỉ có thiệt thòi, có người thì xem những chuyện không tử tế chẳng liên quan gì đến mình, chuyện thiếu tử tế lại nhiều hơn... Anh/Chị suy nghĩ như thế nào về điều đó.

Câu 5. Phong cách ngôn ngữ của đoạn văn: Báo chí (0.25 điểm)

Câu 6.

– Vấn đề xã hội được đề cập trong đoạn văn: chuyện xếp hàng ở những nơi công cộng

– Tác giả thể hiện thái độ khi bàn về vấn đề này:

+ Khó chịu khi thấy mọi người (có cả những khách được trao thẻ VIP) cũng không có thói quen này

+ Sợ hãi mỗi khi phải đến những nơi công cộng và phải chứng kiến thói quen không chịu xếp hàng mà chen lấn, xô đẩy, giành chỗ của một số người.

Câu 7. Anh/chị hãy đề xuất một vài biện pháp để nâng cao ý thức của mọi người trong vấn đề được tác giả đề cập đến trong đoạn văn.

– Áp dụng cách mà nhiều nơi (như bệnh viện) đã từng làm: lấy số thứ tự và ngồi chờ đến lượt

– Nâng cao ý thức bằng cách tuyên truyền, nêu gương điển hình ở mọi nơi, mọi lúc.

Câu 8. Thậm chí có người còn cảm thấy băn khoăn với suy nghĩ tử tế chỉ có thiệt thòi, có người thì xem những chuyện không tử tế chẳng liên quan gì đến mình, chuyện thiếu tử tế lại nhiều hơn... Anh/Chị suy nghĩ như thế nào về điều đó.

Gợi ý :

Đồng tình vì: Khi những chuyện chen lấn, giành chỗ diễn ra ở hầu khắp những nơi công cộng, mỗi ngày đi ra đường, chúng ta đều phải chứng kiến những hiện tượng như vậy, thì việc kiên nhẫn đứng xếp hàng sẽ khiến chúng ta trở nên ngó ngàng, lạc loài, và sẽ không bao giờ đạt được thành công, sẽ không làm được việc. Đứng giữa đám đông hỗn loạn, chen lấn xô đẩy, chúng ta không còn cách nào khác là phải chen chân, giành giật. Đó là sự lựa chọn duy nhất.

Phản đối vì :Nếu ai cũng chen lấn xô đẩy và giành giật thì sẽ tạo ra cảnh hỗn loạn, mất trật tự an ninh, thậm chí xảy ra mâu thuẫn, xô xát. Xếp hàng cũng là một cách để mang lại sự công bằng: ai đến trước được trước. Nếu mình là người đã từng có hành vi đẹp, có văn hóa thì hãy làm thường xuyên, liên tục và nhắc nhở mọi người cùng làm theo để xã hội ngày càng văn minh hơn.

Đề xuất ý kiến đúng đắn : Cần nâng cao văn hóa xếp hàng nơi công cộng để cuộc sống tốt đẹp hơn.

Đề 27 : Đọc ngữ liệu và trả lời câu hỏi:

(1) “Gần đây có nhiều khẩu hiệu, bích chương, bài báo ...kêu gọi phải “nói không với cái xấu”, như phải nói không với ma túy, xì ke, mại dâm, quan hệ tình dục sớm... Thế nhưng nói “không” không phải chuyện dễ, nhất là ở tuổi vị thành niên. Ở các nước, dạy trẻ cách nói không là một trong những kỹ năng sống quan trọng hàng đầu.

(2) Dạy trẻ nói “không” là một điều cần thiết! Nhưng vì sao khó nói “không”?

Thường là vì sợ mất bạn bè, sợ bạn bè coi khinh. Thực ra khi nói “không” thì trẻ đã chứng tỏ mình có nghị lực, có quan điểm riêng, có sức mạnh tinh thần cứng cỏi, đã trưởng thành và có ý thức trách nhiệm với bản thân. Có thể có người trong nhóm bạn chê cười nhưng đa số chắc chắn sẽ nể phục. Một người bạn tốt luôn tôn trọng quan điểm cá nhân của người khác chứ không ép uổng, bó buộc người khác phải giống mình. Một người ép ta làm điều gì ta không thích – nhất là điều này lại có hại – thì rõ ràng đó là người bạn không tốt. Mất càng hay chứ sao!”

(Trích: Thư gửi người bạn rộn. –Đỗ Hồng Ngọc –)

Câu 1:(0,5 điểm)

Dấu ... trong đoạn (1) tương đương với phép tu từ nào? Hiệu quả diễn đạt của nó trong đoạn trích?

Câu 2: (0.25điểm) Đặt nhan đề cho đoạn trích?

Câu 3: (0,25 điểm) Theo Đỗ Hồng Ngọc, vì sao trẻ không nên “ngại” khi nói “không” với cái xấu?

Câu 4: (0,5 điểm) Theo em, làm thế nào để nói “không” với cái xấu?

ĐÁP ÁN:

Câu1:Dấu (...)trương đương với phép tu từ liệt kê. Tác dụng: nhấn mạnh ý: còn nhiều hình thức kêu gọi và cũng còn rất nhiều cái xấu chưa được nêu ra.

Câu2:Hs có thể đặt nhiều nhan đề khác nhau nhưng cần đảm bảo nêu được ngắn gọn ý chính: Nói không với cái xấu .

VD: Nói không không phải dễ.

Hãy nói không với cái xấu.

Hãy dạy trẻ biết nói không. ...

Câu3: Trẻ em không nên ngại “nói không” với cái xấu vì “Thực ra khi nói “không” thì trẻ đã chứng tỏ mình có nghị lực, có quan điểm riêng, có sức mạnh tinh thần cứng cỏi, đã trưởng thành và có ý thức trách nhiệm với bản thân.”

Câu4: HS có thể đưa ra nhiều giải pháp từ kinh nghiệm bản thân nhưng cần đảm bảo:

_ Ít nhất nêu được từ hai giải pháp trở lên.

_ Các giải pháp phải xuất phát từ ý thức và hành động cụ thể như:

+ Có lập trường vững vàng, quan sát để nhận biết đúng – sai.

+ Hỏi ý kiến người lớn nếu thấy có vấn đề hoặc biểu hiện của cái xấu để có thể ứng phó hợp lý

+Tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội để nâng cao sự hiểu biết.

+ Rèn luyện thói quen giải trí lành mạnh

Đề 28 : Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi từ 1 – 4:

(...) “Trước khi đi vào thực trạng văn hóa đọc của thanh niên nước ta, chúng ta cần phải trả lời được câu hỏi: văn hóa đọc là gì? Văn hóa đọc bắt nguồn từ việc đọc sách nhưng không đơn thuần là việc đọc sách. Thật vậy, từ việc đọc sách thường xuyên, ta có được thói quen đọc sách và thói quen này dần nhân rộng trong xã hội, trở thành một nét đẹp. Trong quá trình hình thành và phát triển nét đẹp ấy, ta dần luyện tập được thêm ứng xử

đọc, giá trị đọc và chuẩn mực đọc. Với ứng xử đọc là cách ta nhìn nhận tri thức từ sách vở. Giá trị đọc là khả năng ta đãi được những hạt vàng trong các trang sách. Chuẩn mực đọc là cái thước đo để xác định một cuốn sách, một tài liệu là đáng để chúng ta bỏ thời gian đọc hay không. Tất cả các nhân tố ấy hợp lại tạo nên một văn hóa mà ta gọi là văn hóa đọc.”

(Phạm Lâm Ngọc Bích – HS trường chuyên Lương Thế Vinh – Đồng Nai)

1/ Nêu nội dung chính của đoạn văn? (0,25 đ)

2/ Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là gì? Hãy xác định vị trí đoạn trích (Vị trí nào trong văn bản?) (0,25 đ)

3/ Hãy chỉ ra và phân tích hiệu quả của các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn. (0,5đ)

4/ Anh/ chị rút ra được bài học gì về phương pháp viết đoạn văn nghị luận nói riêng, bài văn nghị luận nói chung? (Yêu cầu trình bày ngắn gọn khoảng 5 – 8 dòng)

Trả lời :

1/ Nội dung chính của văn bản trên :Giải thích “văn hóa đọc” là gì.

2/ Phương thức biểu đạt chính là nghị luận. Vị trí đoạn trích nằm ở phần đầu của thân bài.

3/ Biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản trích trên là: Ẩn dụ: Giá trị đọc là khả năng ta đãi được những hạt vàng trong các trang sách. Hiệu quả: làm tăng tính gợi hình, gợi cảm cho lập luận; tạo ấn tượng sâu sắc về ý nghĩa của hình ảnh ẩn dụ:

– “Những hạt vàng” ở đây là những lời hay ý đẹp, những giá trị sống, những thông điệp mà tác giả muốn gửi đến cho bạn đọc.

– Đọc sách là quá trình chắt lọc những “hạt vàng” trong sách, biến “những hạt vàng” ấy thành kiến thức, vốn sống của bản thân.

4/ Bài học rút ra: Khi làm bài văn nghị luận, ngoài việc tuân theo những yêu cầu chung, người viết phải:

– Có những ý kiến, nhận định riêng, sáng tạo của bản thân.

– Cần kết hợp phương thức biểu đạt biểu cảm, một số phép tu từ để lập luận thêm sinh động, thuyết phục.

Đề 29 : Đề bài : đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi

Con bị thương, nằm lại một mùa mưa
Nhớ dáng mẹ ân cần mà lặng lẽ
Nhà yên ắng, tiếng chân đi rất nhẹ,
Gió từng hồi trên mái lá ùa qua.
Nhớ vườn cây che bóng kín sau nhà
Trái chín rụng suốt mùa thu lộp độp
Những dãy bưởi sai, những hàng khế ngọt,
Nhãn đầu mùa, chim đến bới lao xao...
Con xót lòng, mẹ hái trái bưởi đào
Con nhạt miệng, có canh tôm nấu khế
Khoai nướng, ngô bung, ngọt lòng đến thế
Mỗi ban mai toả khói ấm trong nhà.
Ba con đầu đi chiến đấu nơi xa
Tình máu mủ mẹ dồn con hết cả,
Con nói mớ những núi rừng xa lạ
Tình ra rồi, có mẹ, hoá thành quê!
(Mẹ- Bằng Việt)
Xác định nội dung của đoạn thơ

Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ?

Chỉ ra một biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn thơ

Viết đoạn văn 5-7 dòng phát biểu cảm nhận của mình về tình cảm của tác giả dành cho quê hương trong đoạn thơ?

Đáp án :

Nội dung : Nỗi nhớ mẹ, nhớ quê da diết gắn liền với những hình ảnh bình dị quen thuộc thấm đượm tình cảm ở quê nhà cũng như tình cảm yêu thương sâu sắc mẹ dành cho con.

Biểu cảm

Chỉ ra được một biện pháp, ví dụ :

Diệp từ nhớ

Liệt kê : Những dãy bưởi sai, những hàng khế ngọt,

Nhãn đầu mùa, chim đến bói lao xao...

Lưu ý : Đề không yêu cầu phân tích tác dụng của biện pháp tu từ, nên học sinh không cần phân tích.

Đoạn văn phải thể hiện được tình cảm của tác giả với quê hương: Nỗi nhớ quê hương tha thiết gắn liền với hình ảnh quê hương bình dị , gần gũi mà đậm thắm nghĩa tình

Đề 30: Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi từ câu 1 đến câu 4 :

Tôi yêu truyện cổ nước tôi

Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa

Thương người rồi mới thương ta

Yêu nhau dù mấy cách xa cũng tìm

Ở hiền thì lại gặp hiền

Người ngay thì được phạt, tiên độ trì.

Mang theo truyện cổ tôi đi

Nghe trong cuộc sống thầm thì tiếng xưa

Vàng cơn nắng, trắng cơn mưa

Con sông chảy có rặng dừa nghiêng soi.

Đời cha ông với đời tôi

Như con sông với chân trời đã xa

Chỉ còn chuyện cổ thiết tha

Cho tôi nhận mặt ông cha của mình

(Trích Truyện cổ nước mình, Lâm Thị Mỹ Dạ – SGK Tiếng Việt 4, tập 1)

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên là gì?

Câu 2 : Nêu nội dung chính của đoạn thơ?

Câu 3 : Hãy liệt kê ít nhất hai câu tục ngữ, ca dao được gợi ra trong đoạn thơ trên

Câu 4: Anh/ chị có đồng tình với quan niệm của tác giả trong hai câu thơ :Chỉ còn chuyện cổ thiết tha

Cho tôi nhận mặt ông cha của mình? Vì sao ?

Đáp án :”

Câu 1 :Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: biểu cảm

Câu 2 : Nội dung chính của đoạn thơ: Tình cảm yêu mến của tác giả đối với truyện cổ dân gian, cảm nhận thấm thía về bài học làm người ẩn chứa trong những truyện cổ dân gian mà cha ông ta đã đúc rút, răn dạy.

Câu 3 : Ví dụ “: ở hiền gặp lành, thương người như thể thương thân, Yêu nhau mấy núi cũng leo- mấy sông cũng lội mấy đèo cũng qua.

Câu 4 : có 2 cách trả lời, đồng tình hoặc không đồng tình. Lí giải :

TH 1. Truyện cổ dân gian chính là nhịp cầu nối liền bao thế hệ

TH2 :Vì truyện cổ dân gian kết tinh những vẻ đẹp tình cảm, tư tưởng của người xưa.

Không cho điểm những trường hợp chỉ chọn đáp án mà không lí giải hoặc lí giải chưa hợp lí

ĐỀ 31 : ĐỀ bài: Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi

Luỹ tre làng xanh ngắt

chở che cho xóm thôn

những nếp nhà san sát

những ao cá, mảnh vườn

Những cây đa, giếng nước

những ngôi chùa, mái đình

có từ bao đời trước

sau luỹ tre làng mình

Tre với người thân thiết

bao vật dụng quanh ta

từ tre làm ra cả

tre dựng lên thành nhà

Luỹ tre xa ẩn hiện

chắc có người, có nhà
lữ khách mau chân đến
quên mệt nhọc đường xa
Tre già, măng lại mọc
lớp lớp nối tiếp nhau
quây quần và đùm bọc
bền vững và dài lâu

Sau lũy tre yên ả
là xóm thôn thanh bình
Lũy tre làng mang cả
hồn Việt nước non mình

(Lũy Tre Làng – Lê Trường Hương)

Câu 1. Bài thơ trên viết bằng thể thơ nào ? (0,25 điểm)

Câu 2. Nêu nội dung chính của bài thơ trên. (0,5 điểm)

Câu 3. Xác định biện pháp nghệ thuật được tác giả sử dụng trong hai dòng thơ đầu của bài thơ trên ? Trình bày ngắn gọn hiệu quả thẩm mỹ của biện pháp nghệ thuật ấy ? (0,5 điểm)

Câu 4. Theo anh/ chị, khổ thơ sau biểu đạt ý nghĩa gì ? (0,25 điểm)

Tre già, măng lại mọc
lớp lớp nối tiếp nhau
quây quần và đùm bọc

bền vững và dài lâu

Trả lời :

Câu 1 : Thể thơ năm chữ / ngũ ngôn

Câu 2 : Nội dung chính của bài thơ:

– Qua hình ảnh lũy tre làng, tác giả muốn khẳng định mối quan hệ gần gũi, thân thiết của cây tre đối với con người Việt, đời sống Việt.

– Hình ảnh lũy tre nói chung, cây tre nói riêng đã trở thành biểu tượng ngợi ca phẩm chất của con người Việt Nam: luôn vượt qua khó khăn, gian khổ bằng sức sống bền bỉ, bằng tình yêu thương, tinh thần đoàn kết gắn bó lẫn nhau.

Có thể diễn đạt theo cách khác nhau nhưng phải hợp lý, có sức thuyết phục.

Câu 3:

– Biện pháp nghệ thuật : Nhân hóa : chở che

-Hiệu quả thẩm mỹ: Lũy tre là những sự vật vô tri vô giác trở thành có linh hồn, có hành động – chở che, nên hình ảnh thơ gợi cảm hơn, sinh động hơn; đồng thời thể hiện sự gần gũi, thân thiết của lũy tre đối với đời sống Việt, con người Việt; giúp nhà thơ diễn tả một cách tinh tế tình cảm, cảm xúc của mình,...

Câu 4 :

Biểu đạt tinh thần kiên cường, bền bỉ của cây tre, cũng như tinh thần đoàn kết, yêu thương lẫn nhau của dân tộc Việt Nam.

Đề 32 : Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi ở dưới:

“Đời chúng ta nằm trong vòng chữ tôi. Mất bề rộng ta đi tìm bề sâu. Nhưng càng đi sâu càng lạnh. Ta thoát lên tiên cùng Thế Lữ, ta phiêu lưu trong trường tình cùng Lưu Trọng Lư, ta điên cuồng với Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, ta đắm say cùng Xuân Diệu.

Nhưng động tiên đã khép, tình yêu không bền, điên cuồng rồi tỉnh, say đắm vẫn bơ vơ. Ta ngơ ngẩn buồn trở về hồn ta cùng Huy Cận”.

Nêu nội dung chính của đoạn trích trên

Chỉ ra 2 phép liên kết được sử dụng trong đoạn trích

Hãy liệt kê ít nhất 4 từ chỉ trạng thái tình cảm của tác giả trong đoạn trích trên

Đoạn trích trên gợi cho anh/ chị suy nghĩ gì về phong trào thơ mới? Trả lời trong khoảng 3-5 câu

Đáp án:

Nội dung: Cảm nhận chung của tác giả về thơ mới, nét đặc sắc trong sáng tác của một số nhà thơ tiêu biểu

Trả lời 2 trong 3 phép liên kết sau :Phép lặp, phép nối, phép liên tưởng

Phiêu lưu, điên cuồng, đắm say, bơ vơ, buồn,...

Gợi ý : Học sinh nêu suy nghĩ về phong trào thơ mới với các ý như :Phong trào gắn liền với sự thức tỉnh cái tôi cá nhân, diễn tả nỗi buồn và sự bế tắc của một thế hệ nhà thơ thời bấy giờ,...

Đề 33 : Đề bài :

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 4:

Trong dòng đời vội vã có nhiều người dường như đã quên đi tình nghĩa giữa người với người. Nhưng đã là cuộc đời thì đâu phải chỉ trải đầy hoa hồng, đâu phải ai sinh ra cũng có được cuộc sống giàu sang, có được gia đình hạnh phúc toàn diện mà còn đó nhiều mảnh đời đau thương, bất hạnh cần chúng ta sẻ chia, giúp đỡ. Chúng ta đâu chỉ sống riêng cho mình, mà còn phải biết quan tâm tới những người khác. (Đó chính là sự “cho” và “nhận” trong cuộc đời này)

“Cho” và “nhận” là hai khái niệm tưởng chừng như đơn giản nhưng số người có thể cân bằng được nó lại chỉ đếm được trên đầu ngón tay. Ai cũng có thể nói “Những ai biết yêu thương sẽ sống tốt đẹp hơn” hay “Đúng thế, cho đi là hạnh phúc hơn nhận về”. Nhưng tự bản thân mình, ta đã làm được những gì ngoài lời nói? Cho nên, giữa nói và làm lại là hai chuyện hoàn toàn khác nhau. Hạnh phúc mà bạn nhận được khi cho đi chỉ thật sự

đến khi bạn cho đi mà không nghĩ ngợi đến lợi ích của chính bản thân mình. Đâu phải ai cũng quên mình vì người khác. Nhưng xin đừng quá chú trọng đến cái tôi của chính bản thân mình. Xin hãy sống vì mọi người để cuộc sống không đơn điệu và để trái tim có những nhịp đập yêu thương.

Cuộc sống này có qua nhiều điều bất ngờ nhưng cái quan trọng nhất thực sự tồn tại là tình yêu thương. Sống không chỉ là nhận mà còn phải biết cho đi. Chính lúc ta cho đi nhiều nhất lại là lúc ta được nhận lại nhiều nhất.

(Trích “Lời khuyên cuộc sống...”)

Câu hỏi:

Câu 1. Trong văn bản trên, tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận nào? (0,25 điểm)

Câu 2. Nêu nội dung chính của văn bản trên? (0,25 điểm)

Câu 3. Hãy giải thích vì sao người viết cho rằng: “*Hạnh phúc mà bạn nhận được khi cho đi chỉ thật sự đến khi bạn cho đi mà không nghĩ ngợi đến lợi ích của chính bản thân mình*”? (0,5 điểm)

Câu 4. Cho biết suy nghĩ của anh/chị về quan điểm của người viết: “*Chính lúc ta cho đi nhiều nhất lại là lúc ta được nhận lại nhiều nhất*”. Trả lời trong khoảng 5-7 dòng. (0,5 điểm)

Đáp án :

1. **(0.25 điểm)** Trong văn bản trên, tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận: phân tích
2. **(0.25 điểm)** Nội dung chính của đoạn văn: bàn về “cho” và “nhận” trong cuộc sống.
3. **(0.5 điểm)** Người viết cho rằng: “*Hạnh phúc mà bạn nhận được khi cho đi chỉ thật sự đến khi bạn cho đi mà không nghĩ ngợi đến lợi ích của chính bản thân mình*” bởi vì đó là sự “cho” xuất phát từ tấm lòng, từ tình yêu thương thực sự, không vụ lợi, không tính toán hơn thiệt.
4. **(0.5 điểm)** Có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau nhưng phải nhấn mạnh được đó là quan điểm hoàn toàn đúng đắn, đúng với mọi người, mọi thời đại, như là một quy luật của cuộc sống, khuyên mỗi người hãy cho đi nhiều hơn để được nhận lại nhiều hơn.

Đề 34 : Đề bài : đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi ở dưới

... Bầm ơi có rét không bầm,

Heo heo gió núi, lâm thâm mưa phùn.

Bầm ra ruộng cấy bầm run,

Chân lội dưới bùn, tay cấy mạ non.

Mạ non bầm cây mấy đon,

Ruột gan bầm lại thương con mấy lần.

Mưa phùn ướt áo tứ thân,

Mưa bao nhiêu hạt, thương bầm bấy nhiêu...

(Trích Bầm ơi – Tố Hữu, tập thơ Việt Bắc, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2005)

Câu 1: Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản ? (0,25 điểm)

Câu 2: Nội dung của văn bản ? (0,25 điểm)

Câu 3: Tìm và phân tích hiệu quả của những từ ngữ thể hiện nỗi vất vả của người mẹ trong đoạn thơ? (0,5 điểm)

Câu 4: Anh/chị hãy viết một đoạn văn ngắn từ 5 -7 dòng thể hiện tình cảm của mình đối với mẹ? (0,5 điểm)

Đáp án :

1. Phong cách ngôn ngữ của đoạn thơ: Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật/ Nghệ thuật

2. Nội dung của đoạn thơ: Khắc họa hình ảnh người mẹ vất vả và tình cảm của người con đối với mẹ.

3. Các từ ngữ thể hiện nỗi vất vả của người mẹ: Bầm run, chân lội dưới bùn, ướt áo tứ thân.

.Hiệu quả: Diễn tả chân thật, sinh động về hình ảnh người mẹ lam lũ, vất vả.

4. Học sinh viết đoạn văn thể hiện được tình cảm và thái độ đối với mẹ.

Các em có thể tham khảo đoạn văn sau:

“Lên non mới biết non cao, Có con mới biết công lao mẹ già!“. Trong mỗi nhịp đập của trái tim mình, ta luôn thấy hình bóng của mẹ yêu. Tình yêu của người mẹ hiền dành cho mỗi chúng ta không thể nói hết bằng lời. Và cho dù có đi đâu về đâu, dù thành công hay thất bại thì mẹ vẫn luôn bên ta, che chở, bảo vệ, động viên ta vững bước trên đường đời. Từ tận đáy lòng tôi luôn mong ước được nằm trong vòng tay âu yếm, trìu mến của mẹ, của gia đình! Thương mẹ, con nguyện sẽ gắng học thật tốt để rèn luyện bản thân, góp một phần nhỏ bé cho xã hội, đem lại nguồn vui, niềm hy vọng cho mẹ, cho gia đình thương yêu của mình.

Đề 35 : Đọc hiểu về bài thơ Trong lời mẹ hát – Trương Nam Hương

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi

Thời gian chạy qua tóc mẹ

Một màu trắng đến nôn nao
Lưng mẹ cứ còng dần xuống
Cho con ngày một thêm cao.

(Trích Trong lời mẹ hát – Trương Nam Hương)

Câu 1 : Đoạn thơ được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?

Câu 2. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào? (0.25 điểm)

Câu 3. Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên. (0.25 điểm)

Câu 4. Xác định và nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ “Thời gian chạy qua tóc mẹ”. (0.5 điểm)

Câu 5. Từ đoạn thơ trên, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 5 đến 7 dòng) nêu cảm nhận về sự hi sinh thầm lặng của người mẹ trong cuộc sống ngày nay. (0.5 điểm)

Đáp án :

Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật

Thơ tự do

nội dung chính của đoạn thơ trên: Bộc lộ niềm xót xa và lòng biết ơn của người con trước những hi sinh thầm lặng của người mẹ

Biện pháp nhân hoá : Thời gian- chạy. Tác dụng : Thể hiện ý nghĩa thời gian trôi nhanh làm cho mẹ già nua và bộc lộ niềm xót xa của người con đối với mẹ

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách, bộc lộ sự cảm nhận của cá nhân nhưng phải hợp lí và có sức thuyết phục. Bộc lộ tình cảm chân thành, không khuôn sáo.

Đề 36 : Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu từ Câu 1 đến Câu 4:

Liên quan đến vụ tổ chức khủng bố IS đánh bom và xả súng đẫm máu ở Paris hôm 13-11-2015 vừa qua, khiến 129 người thiệt mạng và cả thế giới bàng hoàng, tại buổi tưởng niệm các nạn nhân, một video của hãng truyền thông Le Petit Journal đã ghi lại cuộc đối thoại xúc động giữa một ông bố người Pháp gốc Việt và cậu con trai nhỏ về những kẻ khủng bố và thảm kịch vừa xảy ra. Chỉ sau thời gian ngắn, video này đã lan truyền chóng mặt trên các trang mạng xã hội và ngay lập tức nhận được hơn 11 triệu lượt chia sẻ trên Facebook.

Khi được hỏi về chuyện xảy ra ở Paris, cậu bé hồn nhiên cho biết, đó là do những người độc ác gây ra. Cậu bé còn nói cần phải chuyển nhà vì người độc ác có súng, có thể bắn chết người. Người bố ở bên cạnh dịu dàng trấn an con trai đừng nên lo lắng, sau đó còn

dạy cậu bé: “Họ có súng còn chúng ta có hoa. Những bông hoa có thể chiến đấu chống lại những họng súng”.

(Theo danviet.vn)

Câu hỏi :

Câu 1. Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản? (0.25 điểm)

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì? (0.25 điểm)

Câu 3. Theo anh/chị, hình ảnh súng và hoa ở đây mang ý nghĩa gì? (0.5 điểm)

Câu 4. Viết một đoạn văn (từ 5 đến 7 dòng) trình bày suy nghĩ của anh/chị về lời nói dịu dàng trấn an con trai của người bố: Họ có súng còn chúng ta có hoa. Những bông hoa có thể chiến đấu chống lại những họng súng. (0.5 điểm)

Đáp án :

Phong cách ngôn ngữ báo chí

Phương thức tự sự

Hình ảnh súng là biểu tượng cho chiến tranh, tội ác, xung đột, hận thù,... Hoa là biểu tượng chỉ tình yêu, hoà bình, tình cảm giữa người với người

-Người bố nhắn nhủ con không nên lùi bước, sợ hãi trước cái xấu cái ác

-Hãy sống yêu thương , đoàn kết lại để đẩy lùi bóng tối của tội ác, lòng hận thù

Đề 37 : Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

“Làm thơ, ấy là dùng lời và những dấu hiệu thay cho lời nói, tức là chữ – để thể hiện một trạng thái tâm lí đang rung chuyển khác thường. Làm thơ là đang sống, không phải chỉ nhìn lại sự sống, làm một câu thơ yêu, tâm hồn cũng rung động như khi có người yêu trước mặt. Bài thơ là những câu, những lời diễn lên, làm sống ngay lên một tình cảm, một nỗi niềm trong lòng người đọc. Ta nói truyền sang hình như người đọc chỉ đứng yên mà nhận. Nhưng kì thực, cái trạng thái tâm lí truyền sang ấy là người đọc tự tạo cho mình, khi nhìn những chữ, khi nghe những lời, khi mọi sợi dây của tâm hồn rung lên vì chạm thấy những hình ảnh, những ý nghĩa, những mong muốn, những tình cảm mà lời và chữ của bài thơ kéo theo đằng sau như vầng sáng xung quanh ngọn lửa.”

(Nguyễn Đình Thi, Mấy ý nghĩ về thơ, Ngữ văn 12, tập một)

Câu 1: Xác định phong cách ngôn ngữ chính của văn bản? (0,25 điểm)

Câu 2: Chỉ ra câu văn nêu nội dung chính của văn bản?(0,25 điểm)

Câu 3: Theo Nguyễn Đình Thi, nhà thơ dùng phương tiện/chất liệu nào để thể hiện tình cảm, cảm xúc của mình? (0,5 điểm)

Câu 4: Trong số những bài thơ đã học hoặc đã đọc, bài thơ nào để lại cho anh (chị) ấn tượng sâu đậm nhất? Tình cảm/cảm hứng chủ đạo mà nhà thơ gửi gắm trong bài thơ đó là gì? Tình cảm/cảm hứng ấy đã tác động như thế nào đến đời sống tinh thần của anh (chị)? Hãy trả lời ngắn gọn trong khoảng 10 – 12 dòng. (0,5 điểm)

Đáp án :

Câu 1: Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật

Câu 2: Câu: Làm thơ, ấy là dùng lời và những dấu hiệu thay cho lời nói, tức là chữ – để thể hiện một trạng thái tâm lí đang rung chuyển khác thường.

Câu 3: Theo Nguyễn Đình Thi, nhà thơ dùng phương tiện/chất liệu là ngôn ngữ (lời và chữ) để thể hiện tình cảm, cảm xúc của mình

Câu 4: Thí sinh nêu tên một bài thơ, nêu được tình cảm/cảm hứng chủ đạo, chỉ ra tác động của bài thơ đến đời sống tinh thần. Nội dung câu trả lời phải hợp lí, có sức thuyết phục.

ĐỀ 38 : Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi

Nấm mồ xanh

như một giọt lệ ngưng

trên hình hài Tổ quốc

chúng tôi đến bên anh như lá xanh non cúi nhìn cội rễ

một màu thạch thảo thanh tao.

Từ nơi nào mẹ đã tiễn anh đi?

mái rạ, bờ đê hàng cây, góc phố...

đê vẫn xanh và bờ cây còn gió...

(- Tuyết Nga)

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ ? (0,25 điểm)

Câu 2. Xác định biện pháp tu từ có trong đoạn thơ trên? Tác dụng? (0,5 điểm)

Câu 3. Từ đoạn thơ, nghĩ gì khi thấy có những người làm giả hồ sơ thương binh, bệnh binh? (0.25 điểm)

Câu 4. Viết đoạn văn ngắn (6-8 dòng) trình bày cảm xúc của anh (chị) khi đọc đoạn thơ trên (0.5 điểm)

Đáp án

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: phương thức biểu cảm/biểu cảm.

Câu 2.

– Xác định biện pháp tu từ có trong đoạn thơ trên và nêu tác dụng

+ Biện pháp so sánh, ẩn dụ: Nắm mồ xanh như một giọt lệ ngưng trên hình hài Tổ quốc.; chúng tôi đến bên anh như lá xanh non cúi nhìn cội rễ

+ Tác dụng: Khẳng định nỗi xúc động của tác giả khi nghĩ về mất mát đau thương, sự công hiến, sự hi sinh của các anh- những liệt sĩ sĩ vô danh. Xương máu các anh đã vẽ nên hình hài đất nước. Đồng thời thể hiện tấm lòng biết ơn của thế hệ hôm nay với các liệt sĩ đã ngã xuống vì sự bình yên của Tổ quốc.

– Điểm 0,25: Trả lời đúng vấn đề biện pháp tu từ mà chưa xác định được ý nghĩa hoặc mới chỉ xác định và nêu tác dụng được một biện pháp.

Câu 3. Từ đoạn thơ, nghĩ gì khi thấy có những người làm giả hồ sơ thương binh, bệnh binh. Suy nghĩ: sự phẫn nộ, day dứt, xót xa... vì đó là hành động vô đạo đức, vi phạm pháp luật.

Câu 4. Viết đoạn văn ngắn (6-8 dòng) trình bày cảm xúc của anh (chị) khi đọc đoạn thơ trên.

– Về hình thức: đúng yêu cầu một đoạn văn, đúng dung lượng

– Nội dung: trình bày được cảm xúc: sự xúc động, tự hào, biết ơn..

– Điểm 0,25: Thực hiện đúng yêu cầu về hình thức nhưng chưa trình bày rõ cảm xúc của bản thân hoặc thực hiện chưa chuẩn các yêu cầu về hình thức.

Đề 39 :

Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng,
Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi;
Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng
Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời.

Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ,
Đàn sáo đen sà xuống mỏ vu vơ;
Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió,
Những trâu bò thong thả cúi ăn mưa.

Trong đồng lúa xanh ròn và ướt lặng,

Lũ cò con chốc chốc vụt bay ra,
Làm giật mình một cô nàng yếm thắm
Cúi cúi cào cỏ ruộng sắp ra hoa.

(Chiều xuân– Anh Thơ, Ngữ văn 11, tập 2, NXB Giáo dục 2008, tr.51-52)

Câu 1. Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ nào?

Câu 2 : Xác định phương thức biểu đạt của văn bản

Câu 3 :Các từ êm êm, im lìm, tươi bời, vu vơ, rập rờn, thông thả, chốc chốc thuộc loại từ gì? (0.25 điểm).

Câu 4. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu thơ Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi? Tác dụng của biện pháp tu từ đó? (0.5 điểm)

Câu 5. Tìm những câu thơ có sử dụng từ chỉ màu sắc. (0.25 điểm)

Câu 6. Viết một đoạn văn (7 – 10 dòng) thể hiện cảm nhận của anh/chị về bức tranh quê buổi chiều xuân được tác giả phác họa trong bài thơ. (0.5 điểm)

Đáp án :

Câu 1 :Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật

Câu 2 : Miêu tả

(Nếu các em chưa biết cách phân biệt phương thức biểu đạt thì đọc bài viết này của cô nhé :

Phân biệt các phương thức biểu đạt trong văn bản

Câu 3 :Từ láy

Câu 4 :- Biện pháp tu từ nhân hoá

– Tác dụng: Bức tranh quê được cảm nhận sinh động và có linh hồn

Câu 5 :

Bên chòm xoan hoa tím rụng tươi bời (màu tím), Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ (màu xanh), Đàn sáo đen sà xuống mổ vu vơ (màu đen),

Trong đồng lúa xanh rờn và ướt lặng (màu xanh), Làm giật mình một cô nàng yếm thắm (màu đỏ)

Câu 6:

Đoạn văn cần đảm bảo được các ý:

- + Khái quát được vẻ đẹp yên bình của bức tranh quê buổi chiều xuân
- + Bức tranh là những nét phác hoạ về thiên nhiên
- + Một bức tranh dùng tĩnh để tả động cho thấy vẻ đẹp giản dị, thanh bình
- + Tình cảm gắn bó của con người trước cảnh vật

Đề 39 :

Nắng trong mắt những ngày thơ bé
 Cũng xanh mon như thể lá trà
 Bà bồng cau thành tám chiếc thuyền cau
 Chở sớm chiều tím tím
 Hoàng hôn đọng trên môi bà quạnh thăm
 Nắng xiên khoai qua liếp vách không cài
 Bóng bà đổ xuống đất đai
 Rửa châu chấu, cào cào về chậu bắt
 Rửa rau má, rau sam
 Vào bát canh ngọt mát
 Tôi chan lên suốt dọc tuổi thơ mình.

(Thời nắng xanh, Trương Nam Hương)

Câu hỏi

Câu 1: Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên. (0,25 đ)

Câu 2: Xác định 02 biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong đoạn thơ trên. (0,5 đ)

Câu 3: Xác định thể loại của bài thơ trên (0,25 đ)

Câu 4: Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên. (0,5 đ)

Đề thi được sưu tầm và biên soạn bởi Thu Trang, Trường THPT Tạ Uyên, Yên Mô, Ninh Bình

HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI:

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính là phương thức biểu cảm. Nêu đúng được 0,25 điểm.

Câu 2: Biện pháp so sánh

Cũng xanh môn *như* thể lá trà
Biện pháp liệt kê :

Rủ *châu châu*, cào cào về cháu bắt
Rủ *rau má*, *rau sam*
Vào bát canh ngọt mát

Nêu đúng 01 biện pháp được 0,25 điểm.

Câu 3: Thể thơ tự do. Nêu đúng được 0,25 điểm.

Câu 4: Nội dung chính của đoạn thơ là kí ức của chủ thể trữ tình về tuổi thơ trong trẻo, hồn nhiên và về người bà tảo tần khuya sớm...

Các em có thể trình bày theo cách khác nhưng phải đảm bảo nội dung đoạn thơ trên

Đề 40 : Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

(1) Hiện nay, công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa cũng còn nhiều bất cập.
(2) Nguy cơ thất truyền, mai một của nhiều loại hình di sản văn hóa phi vật thể và sự xuống cấp của các di tích lịch sử vẫn còn ở mức báo động; việc phát huy giá trị các lễ hội truyền thống còn nhiều hạn chế, hiện tượng thương mại hóa trong lễ hội chưa được ngăn chặn một cách hiệu quả; sự hạn hẹp về kinh phí để bổ sung hiện vật cho bảo tàng; nạn trộm cắp buôn bán cổ vật vẫn diễn ra phức tạp; tình trạng lấn chiếm di tích, danh lam thắng cảnh; hiện tượng xây dựng trái phép, tu bổ di tích sai nguyên tắc chưa có biện pháp ngăn chặn kịp thời...

(*Giáo dục ý thức bảo vệ di sản văn hóa cho thế hệ trẻ* – Nguyễn Bá Khiêm)

Câu hỏi

Câu 1: Hãy ghi lại câu văn nêu chủ đề của đoạn trích.(0,25 đ)

Câu 2: Trong đoạn trích, tác giả đã sử dụng những thao tác lập luận nào?(0,5 đ)

Câu 3: Hãy tìm thành phần phụ trong câu văn số (1) và gọi tên thành phần đó(0,25 đ)

Câu 4: Theo anh/chị, cần làm gì để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc?
Trả lời trong khoảng 10 dòng (0,5 đ)

Đáp án : **Câu 1:** Câu chủ đề của đoạn là “Hiện nay, công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa cũng còn nhiều bất cập”. Tìm đúng câu chủ đề được 0,25 điểm.

Câu 2: Những thao tác lập luận : bình luận, chứng minh. Nêu đúng 01 thao tác lập luận được 0,25 điểm.

Câu 3: Thành phần phụ trạng ngữ ” Hiện nay”. Nêu đúng được 0,25 điểm.

Câu 4: Các em cần nêu được một số giải pháp để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc như:

- Phát huy các giá trị lễ hội truyền thống
- Ngăn chặn nạn thương mại hóa lễ hội, ăn cắp cổ vật...
- Giáo dục ý thức bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc cho nhân dân, nhất là giới trẻ
- Nhà trường cần xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, có 2 nội dung liên quan đến bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa: Tổ chức đời sống văn hóa tinh thần trong nhà trường gắn với việc khai thác văn hóa dân gian; chăm sóc di sản gắn với tìm hiểu các di tích lịch sử, văn hóa.
- Các ngành liên quan cần phối hợp xây dựng và ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về giáo dục di sản, như hướng dẫn tổ chức học tập ở các bảo tàng, di tích, thư viện, danh lam thắng cảnh; biên soạn tài liệu giới thiệu di sản vật thể và phi vật thể một cách hoàn chỉnh; lập website về di sản. Di sản văn hóa là một bộ phận rất quan trọng của nền văn hóa dân tộc; là chứng tích cho sự phát triển của cộng đồng. Nhân dân lao động vừa là chủ nhân, vừa là lực lượng nòng cốt để xây dựng nên kho tàng di sản văn hóa ấy. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa là trách nhiệm của toàn dân và của cả xã hội

Đề 50 : Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

[1] ... Năm 1902, Hà Nội trở thành Thủ đô của Liên bang Đông Dương thì tòa đốc lý càng chú ý đến bộ mặt đô thị. Dốc lý Baille Frédéric (năm quyền từ 1901-1903) ra quy định cây xanh trồng ở Hà Nội phải tuân theo tiêu chí: Có bóng mát, bảo đảm mỹ quan, không có nhựa, không đổ trước các trận bão vừa phải. Bên cạnh đó là tùy theo chiều cao quy định cho các phố để chọn giống cây phù hợp. Quy định cũng có điều khoản phạt tiền với những hành vi phá hoại cây xanh. Và thử thách đầu tiên đối với cây xanh Hà Nội là trận bão mạnh quét qua Hà Nội ngày 7-6-1903 làm gãy và đổ nhiều cây quanh Hồ Gươm và phố Ngô Quyền.

[2] Chính quyền cũng thí điểm qua cây xanh tạo ra kiến trúc đô thị nên phố Trần Hưng Đạo, Lê Thánh Tôn, đầu phố Hàng Bài đã trồng sấu, phố Quán Thánh trồng toàn hoa sữa, phố Lý Thường Kiệt chỉ trồng cây cơm nguội, nửa đầu phố Lò Đúc trồng sao đen... cây xà cừ không ưa ẩm, trồng ở các khu đất cao. Khi cây đã lớn cho bóng mát thì nhiều giống cây đã lộ ra “khuyết điểm”. Cây xà cừ lớn nhanh, tán rộng ở Châu Phi có bộ rễ cọc nhưng khi trồng tại Hà Nội, do đất có độ ẩm cao nên rễ lại ăn ngang, có cây rễ ăn cả vào móng các nhà mặt phố nên khả năng chịu bão kém. Sấu khó trồng, lâu lớn nhưng có ưu điểm thân khá thẳng, tán cũng rộng, dễ ăn mới lan ngang, lá hình mắt nai lại xanh thẫm rất đẹp. Cuối mùa xuân, hoa nhỏ li ti màu trắng nở rưng trắng via hè tỏa mùi thơm dịu, làm ngây ngất người đi qua. Đặc biệt, quả sấu xanh có vị chua được dùng để luộc rau, nấu canh hay ngâm đường làm nước giải khát. Cây sao đen có rễ cọc, chậm lớn nhưng bù lại thân

thẳng, hàng sao thẳng tắp nom khỏe khoắn và uy nghi. Cây com nguội lại toát lên vẻ chân chất, mùa thu lá vàng rất đẹp nhưng nhược điểm là lâu năm thì thân cây tự mọc rỗng, vì thế những năm 70 thế kỷ XX, thành phố đã cưa hàng com nguội ở phố Lý Thường Kiệt trồng thay vào đó là phượng. Hàng cây sữa ở phố Quán Thánh đến nay cũng đã quá già cỗi, trên ngọn chỉ còn vài ba cành lơ thơ. Muồng sẫm nở hoa vàng rất đẹp nhưng lại giòn, gió lớn dễ bị gãy ngang thân. Cọ nhập từ châu Phi cho cảm giác khát khao bầu trời, khát khao tự do nhưng khi lá rụng rất nguy hiểm. Bàng lâu lớn, có sâu róm nhưng bù lại tán rộng. Còn bằng lăng khi đâm chồi, lá non màu ánh tím rất lạ và đẹp... Họ cũng rút ra bài học cây lá nhỏ như me, muồng lá rụng, không gây tắc cống như những giống lá to.

[3] Có thể nói từ khi cây xanh được trồng trên các tuyến phố, nơi công cộng, vườn hoa, khuôn viên công sở cho đến năm 1945 không chỉ giảm bớt cái nóng mùa hè, không khí thêm trong sạch mà còn làm cho Hà Nội đẹp và lãng mạn hơn. Tuy nhiên, trong 9 năm thành phố bị thực dân Pháp tạm chiếm, các quy định về cây xanh bị chính quyền sao nhãng do chiến tranh, ngân sách bị cắt giảm nên chính quyền đã “xã hội hóa” trồng cây. Nhà nào thích trồng cây gì thì mua về báo cho nhân viên lục lộ đến trồng. Và cây xanh Hà Nội đã không còn như trước...

(Nguồn: Trang hanoimoi.com.vn)

a. Văn bản trên sử dụng phương thức biểu đạt nào? (0,25 điểm)

b. Chỉ ra phép liên kết được sử dụng trong đoạn văn sau: (0,25 điểm)

[1] Có thể nói từ khi cây xanh được trồng trên các tuyến phố, nơi công cộng, vườn hoa, khuôn viên công sở cho đến năm 1945 không chỉ giảm bớt cái nóng mùa hè, không khí thêm trong sạch mà còn làm cho Hà Nội đẹp và lãng mạn hơn. Tuy nhiên, trong 9 năm thành phố bị thực dân Pháp tạm chiếm, các quy định về cây xanh bị chính quyền sao nhãng do chiến tranh, ngân sách bị cắt giảm nên chính quyền đã “xã hội hóa” trồng cây. Nhà nào thích trồng cây gì thì mua về báo cho nhân viên lục lộ đến trồng. Và cây xanh Hà Nội đã không còn như trước...

c. Nội dung của văn bản trên đề cập đến vấn đề gì? (0,5 điểm)

d. Từ văn bản anh/chị có suy nghĩ gì về giá trị của cây xanh đối với thủ đô Hà Nội? (0,5 điểm)

Đề 50b . Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Hà Nội và cây...

Lê Thống Nhất

Hà Nội không còn tiếng ve

Không tán cây che hè phố

Hà Nội không mùi hoa sữa

Ban trưa đổ lửa lên đầu

Hà Nội sáu chảng còn đầu

Ngân ngơ nổi sần con gái

Hà Nội gió xe trông trái

Nơi đâu sót lại phượng hồng

Hà Nội lạnh ngắt đêm đông

Con gió chạy không gì cản

Hà Nội mùa thu sạch lắm

Lá vàng cũng chẳng hề rơi

Bao bài hát hay một thời

“Xào xạc” thành lời khó hiểu

Bao vần thơ vương nhịp điệu

Hương thầm vắng thiếu trên tay

Bao bức tranh vẽ hôm nay

Chẳng còn bóng cây quen thuộc

Con hè chỉ còn hàng cột

Trên đầu dây buộc ngỗ ngang

Hà Nội cây non xếp hàng

Đồng phục là vàng tâm đầy

Tiền lợi và hay biết mấy

Khỏi treo biển nói cây gì...

Thời gian rồi cũng trôi đi

Cây non sẽ thành cổ thụ

Đời chắt học theo sách cũ

Chặt cây mọi phố, lại trồng...

(Nguồn: Facebook Lê Thống Nhất)

a/ Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ nào? (0,25 điểm)

b/ Ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản trên có đặc điểm gì? (0,25 điểm)

c/ Trong văn bản trên có sự lặp lại nhiều lần của hai từ “không” và “chẳng”. Anh/chị hãy nêu ý nghĩa của hai từ này trong việc thể hiện cảm xúc của tác giả. (0,5 điểm)

d/ Từ hai văn bản đã cho, anh/chị hãy viết đoạn văn ngắn trình bày quan điểm của mình về sự kiện cây xanh Hà Nội bị đốn chặt trong thời gian vừa qua. (0,5 điểm)

ĐÁP ÁN

Vb1 Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Câu a. Văn bản trên sử dụng phương thức biểu đạt: tự sự, miêu tả, biểu cảm.

Câu b. Phép liên kết được sử dụng trong đoạn văn:

+ Phép nối bằng các quan hệ từ: Tuy nhiên, và.

+ Phép lặp: Lặp lại các từ cây, trồng cây, cây xanh, Hà Nội, quy định,... + Phép thế: Dùng từ “thành phố” thay cho “Hà Nội”

Câu c. Nội dung của văn bản trên đề cập đến vấn đề cây xanh ở thành phố Hà Nội xưa và nay: những quy định về việc trồng cây xanh, ưu nhược điểm của từng loại cây, tác dụng của việc trồng cây.

Câu d. Suy nghĩ về giá trị của cây xanh đối với thủ đô Hà Nội:

+ Giảm bớt cái nóng mùa hè.

+ Làm cho không khí trong lành, góp phần bảo vệ môi trường.

+ Làm cho Hà Nội đẹp và lãng mạn hơn, làm nên nét riêng, ấn tượng riêng cho đường phố Hà Nội.

Vb2

a. Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ nghệ thuật

b. Ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản trên có đặc điểm:

– Có tính hình tượng

– Có tính truyền cảm

– Tính cá thể hoá

c. Trong văn bản trên có sự lặp lại nhiều lần của hai từ “không” và “chẳng”. Hai từ này thể hiện sự phản đối, không đồng tình với việc chặt cây của tác giả.

d. Các ý chính:

+ Trong thời gian qua sự việc nhiều cây xanh ở Hà Nội bị đốn chặt một cách bất ngờ được nhiều người quan tâm bàn luận, gây ra nhiều ý kiến trái chiều từ phía người dân.

+ Việc chặt cây gây ra nhiều hậu quả, ảnh hưởng đến môi trường, mỹ quan...

+ Phần đông người dân có thái độ phản đối gay gắt, thậm chí còn tổ chức biểu tình bảo vệ cây.

+ Các cơ quan chức năng cần giải trình rõ lí do chặt cây, có biện pháp trấn an người dân cũng như khắc phục hậu quả. + Mỗi người cần ý thức được rằng: Bảo vệ cây xanh là bảo vệ môi trường sống. Hủy hoại cây xanh là hủy hoại tương lai...

Đề 51 : Đề đọc hiểu về bài thơ “Dáng đứng Việt Nam” của Lê Anh Xuân

Đề bài:

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới

Anh ngã xuống đường băng Tân Sơn Nhất

Nhưng Anh gượng đứng lên tì súng trên xác trực thăng

Và Anh chết trong khi đang đứng bắn
Máu Anh phun theo lửa đạn cầu vồng.

Chợt thấy anh giặc hoảng hốt xin hàng
Có thằng sụp dưới chân anh tránh đạn
Bởi anh chết rồi, nhưng lòng dũng cảm
Vẫn đứng đàng hoàng nổ súng tiến công.

Anh tên gì hỡi Anh yêu quý
Anh vẫn đứng lặng im như bức thành đồng
N như đôi dép dưới chân anh giẫm lên bao xác Mỹ
Mà vẫn một màu bình dị, sáng trong

Không một tấm hình, không một dòng địa chỉ
Anh chẳng để lại gì cho riêng Anh trước lúc lên đường
Chỉ để lại cái dáng đứng Việt Nam tạc vào thế kỷ
Anh là chiến sĩ Giải phóng quân.

(Trích Dáng đứng Việt Nam – Lê Anh Xuân,)

Câu 1. Đoạn thơ trên thuộc phong cách ngôn ngữ nào?

Câu 2. Phong cách ngôn ngữ được sử dụng trong đoạn thơ trên có đặc điểm gì?

Câu 3. Chỉ ra và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ: Anh vẫn đứng lặng im như bức thành đồng.

Câu 4. Đoạn thơ đã gợi cho anh/chị tình cảm gì đối với sự hy sinh của người chiến sĩ Giải phóng quân? (Trình bày khoảng 5 đến 7 dòng).

1. Đoạn thơ trên thuộc phong cách ngôn ngữ nghệ thuật

2. Ngôn ngữ được sử dụng trong đoạn thơ trên có đặc điểm: Tính hình tượng, tính truyền cảm, tính cá thể hoá

3. Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ là so sánh (0,25 điểm)

– Hiệu quả: làm nổi bật tư thế hiên ngang của người chiến sĩ mặc dù đã hy sinh; thể hiện thái độ ngưỡng mộ, khâm phục đối với người chiến sĩ (0,25 điểm)

4

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải làm nổi bật được vấn đề.

Bày tỏ được tình cảm chân thành, sâu sắc đối với sự hy sinh của người chiến sĩ (Cảm phục, thấu hiểu, biết ơn,...)

Đề 52 : Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

“Ơi kháng chiến ! Mười năm qua như ngọn lửa

Nghìn năm sau, còn đủ sức soi đường.

Con đã đi nhưng con cần vượt nữa

Cho con về gặp lại Mẹ yêu thương.

Con gặp lại nhân dân như nai về suối cũ

Cỏ đón giêng hai, chim én gặp mùa,

Như đứa trẻ thơ đôi long gập sừa

Chiếc nôi ngừng bỗng gập cánh tay đưa”.

(Chế Lan Viên, Tiếng hát con tàu)

- 1, Phong cách ngôn ngữ, phương thức biểu đạt chính ?
- 2, Đoạn thơ thể hiện tâm tư, tình cảm gì của nhân vật trữ tình ?
- 3, Cách xưng hô : con – Mẹ yêu thương trong đoạn thơ có ý nghĩa gì ?
- 4, Nêu hiệu quả nghệ thuật của việc sử dụng hình ảnh so sánh trong đoạn thơ

Hướng dẫn:

- 1, Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật, phương thức biểu đạt chính: biểu cảm.
- 2, Đoạn thơ thể hiện những suy ngẫm về ý nghĩa của cuộc kháng chiến và diễn tả niềm sung sướng, hạnh phúc lớn lao, ý nghĩa sâu xa của cuộc trở về gặp lại nhân dân của nhân vật trữ tình.

Cách xưng hô : con – Mẹ yêu thương thân tình ruột thịt, thể hiện lòng biết ơn sâu nặng của con với cuộc kháng chiến, với tây bắc. Tây Bắc chính là mảnh đất mẹ, là Mẹ Tổ quốc, Mẹ nhân dân mà Chế Lan Viên đang khao khát trở về.

Hình ảnh so sánh ý nghĩa của cuộc kháng chiến như ngọn lửa diễn tả sự âm áp, soi đường chỉ lối của Đảng, cách mạng. Cuộc kháng chiến đã lùi vào quá khứ, nhưng nó là những năm tháng không thể nào quên, những kỉ niệm không thể nào phai nhạt, vẫn như ngọn lửa, ngọn đuốc soi đường nghìn năm sau.

– Ở khổ thứ 2, tác giả dùng tới 5 hình ảnh so sánh, là những so sánh kép, tầng bậc, làm thành từng chùm hình ảnh độc đáo : nghệ sĩ như nai, cỏ, én, đứa trẻ thơ đôi long ; nhân dân như suối ngọt, như cánh tay đưa nôi,... Tất cả những hình ảnh trên đều lấy từ đời sống tự nhiên gần gũi của con người, nhưng trong cách nói của nhà thơ nó vẫn gọi lên những liên tưởng mới lạ, đưa lại hiệu quả thẩm mỹ cao : về với nhân dân là về với những gì thân thuộc nhất, môi trường thuận lợi nhất ; với niềm vui, hạnh phúc chờ

mong ; về với ngọn nguồn thiết yếu nhất của sự sống ; về với lòng mẹ, tình mẹ bao la... Những hình ảnh diễn tả niềm sung sướng tột độ, ý nghĩa sâu xa của cuộc trở về cho thấy sự trở về này là lẽ tự nhiên, hợp quy luật : nghệ sĩ phải đến với nhân dân, gắn bó mật thiết với cuộc sống của nhân dân.

Đề 53 : Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi

Yêu Tổ quốc từ những giọt mồ hôi tảo tần. Mồ hôi rơi trên những cánh đồng cho lúa thêm hạt. Mồ hôi rơi trên những công trường cho những ngôi nhà thành hình, thành khối. Mồ hôi rơi trên những con đường nơi rẻo cao Tổ quốc của những thầy cô trong mùa nắng để nuôi ước mơ cho các em thơ. Mồ hôi rơi trên thao trường đầy nắng gió của những người lính để giữ mãi yên bình và màu xanh cho Tổ quốc...

- 1. Đoạn trích trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?**
- 2. Tìm và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong văn bản trên ?**
- 3. Những từ ngữ: *cánh đồng, công trường* gợi cho em liên tưởng đến tầng lớp người nào trong xã hội ?**
- 4. Em hãy đặt tiêu đề cho văn bản trên.**

Hướng dẫn cách làm :

1. Phong cách ngôn ngữ báo chí. (hoặc trả lời là Phong cách báo chí cũng có điểm)

2.

– Phép điệp cấu trúc : *Mồ hôi rơi*

Mồ hôi rơi trên những cánh đồng cho lúa thêm hạt. *Mồ hôi rơi* trên những công trường cho những ngôi nhà thành hình, thành khối. *Mồ hôi rơi* trên những con đường nơi rẻo cao Tổ quốc của những thầy cô trong mùa nắng để nuôi ước mơ cho các em thơ. *Mồ hôi rơi* trên thao trường đầy nắng gió...

– Tác dụng : Phép điệp nhấn mạnh những vất vả nhọc nhằn và sự hi sinh thầm lặng của người dân lao động. Qua đó, bộc lộ sự trân trọng, tin yêu với những con người lao động và tình yêu Tổ quốc .

Câu 3. Những từ ngữ: *cánh đồng, công trường* gợi liên tưởng đến người nông dân, công nhân trong cuộc sống.

Câu 4. Đặt nhan đề: Các em có thể đặt nhiều nhan đề khác nhau, nhưng cần ngắn gọn và thể hiện chủ đề của đoạn. Ví dụ có thể đặt là : *Yêu Tổ quốc*, hoặc *Tổ quốc của tôi*.

Đề 54 : Bài viết được biên soạn bởi Thế Anh:

Đọc hiểu:

“Nhớ bản sương giăng, nhớ đèo mây phủ

Nơi nào qua, lòng lại chẳng yêu thương

Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở

Khi ta đi, đất đã hóa tâm hồn!

Anh bỗng nhớ em như đông về nhớ rét

Tình yêu ta như cánh kiến hoa vàng

Như xuân đến chim rừng lông trở biếc

Tình yêu làm đất lạ hóa quê hương”.

Đọc đoạn thơ trên và thực hiện các yêu cầu sau:

1, Cho biết những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn thơ và nêu tác dụng của chúng ?

2, Chất suy tưởng triết lý được thể hiện qua những câu thơ nào? Từ triết lý trong đoạn thơ trên, anh/chị rút ra bài học gì cho bản thân ?

1429939436_news_1265

HƯỚNG DẪN:

1, Những biện pháp nghệ thuật được sử dụng:

+ Điệp từ “nhớ” – “khi” lặp lại 2 lần.

+ Câu hỏi tu từ: “Nơi nào qua, lòng lại chẳng yêu thương”.

+ Tương phản: “khi ta ở >< khi ta đi”, “đất ở hóa tâm hồn”.

+ So sánh chùm: “anh nhớ em – đông về nhớ rét”, “tình yêu ta – cánh kiến hoa vàng – xuân đến chim rừng lông trở biếc”.

*Hiệu quả của biện pháp tu từ:

+ Diễn tả tình yêu, sự gắn bó tha thiết, sâu nặng của nhà thơ đối với mảnh đất Tây Bắc của Tổ Quốc.

+ Tạo sự sinh động, truyền cảm cho lời thơ.

2, Chất suy tư, triết lí được thể hiện qua các câu thơ:

Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở
Khi ta đi, đất đã hóa tâm hồn!

*Bài học cho bản thân rút ra từ những triết lí đó:

+ Đó là những chân lí mang tính phổ quát, rút ra từ đời sống, từ quy luật tình cảm.

+ Mỗi một mảnh đất khi con người gắn bó dù cho không phải là quê hương đều sẽ trở thành một phần máu thịt, thành mảnh đất tâm hồn, mảnh đất kỉ niệm. Vì vậy, hãy biết yêu thương, trân trọng, sống thủy chung với quá khứ, với những miền đất đã đi qua.

— Biên soạn: Nguyễn Thế Anh, 12C, THPT Hoa Lư A, Ninh Bình —

Đề 55 : Đề bài:

Tôi muốn nhấn mạnh rằng. Việt Nam kiên quyết bảo vệ chủ quyền và lợi ích chính đáng của mình bởi vì chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển đảo là thiêng thiêng. Chúng tôi luôn mong muốn có hòa bình, hữu nghị nhưng phải dựa trên cơ sở đảm bảo độc lập, tự chủ. chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, vùng biển và nhất định không chấp nhận đánh đổi điều thiêng liêng này để nhận lấy một thứ hòa bình, hữu nghị viển vông, lệ thuộc nào đó.

(Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng)

Đọc bài phát biểu trên và thực hiện những yêu cầu sau:

Câu 1: Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng trong bài phát biểu trên đã sử dụng phép liên kết nào? Giá trị của những phép liên kết đó?

Câu 2: Phương thức biểu đạt chính của lời phát biểu trên là gì?

Câu 3: Viết đoạn văn khoảng 100 từ trình bày suy nghĩ của anh, chị về lòng yêu nước của giới trẻ hiện nay cũng như sự quan tâm của Đảng và nhà nước đối với việc phát huy truyền thống tốt đẹp này.

Gợi ý trả lời:

Câu 1:

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng trong bài phát biểu trên đã sử dụng hai phép liên kết:

+ Phép lặp: Lặp từ “chủ quyền” và từ “thiên liêng”

=> Tác dụng: Tạo tính liên kết chặt chẽ cho đoạn văn, nhấn mạnh chủ quyền thiên liêng của dân tộc.

+ Phép thế: Thế từ “điều thiên liêng này” thay cho từ “Chủ quyền và lợi ích chính đáng”.

Câu 2: Phương thức biểu đạt chính của lời phát biểu trên: Nghị luận.

Câu 3: Yêu cầu bài viết:

Xác định được hai nội dung:

+ Lòng yêu nước của thế hệ trẻ hiện nay:

Thế hệ trẻ Việt Nam hiện nay đã, đang tiếp nối truyền thống yêu nước quý báu, vẻ vang của dân tộc.

Biểu hiện cụ thể lòng yêu nước của giới trẻ hiện nay là trong công cuộc xây dựng, bảo vệ tổ quốc, đưa đất nước sánh vai cùng các cường quốc năm châu.

+ Sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng và nhà nước ta đối với việc phát huy truyền thống yêu nước của các thế hệ người Việt Nam:

Khuyến khích nhân dân thực hiện phong trào yêu nước: “Thi đua là yêu nước, yêu nước là phải thi đua”.

Tuyên truyền, vận động để người dân có thể phát huy được cao nhất truyền thống yêu nước.

bên cạnh đó nhà nước cũng có những chính sách, những chỉ đạo để lòng yêu nước của nhân dân đi đúng hướng.

Ví dụ:

Lòng yêu nước là một truyền thống quý báu, vẻ vang của dân tộc ta, mỗi khi tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sục sôi với bầu nhiệt huyết “quyết tử cho tổ quốc quyết sinh”. Trong thời điểm hòa bình hiện nay lòng yêu nước vẫn là dòng chảy của mạch ngầm nhưng theo những xu hướng mới, đặc biệt là ở giới trẻ hiện nay. Mặc dù không phải đương đầu với mưa bom bão đạn để bảo vệ tổ quốc nhưng

giới trẻ hiện nay đang phải đối mặt với những thách thức vô cùng khó khăn trên các đấu trường quốc tế ở nhiều lĩnh vực khác nhau để bảo vệ tổ quốc và đưa đất nước sánh vai với các cường quốc năm châu, phát triển đất nước. Họ làm việc không ngừng nghỉ để bảo vệ đất nước khỏi các thế lực thù địch, các thế lực phản động. Nhà nước ta đặc biệt quan tâm tới việc phát huy truyền thống yêu nước của các thế hệ người Việt Nam. Đảng và nhà nước ta khuyến khích nhân thực hiện phong trào yêu nước: “thi đua là yêu nước, yêu nước là phải thi đua”. Tuyên truyền, vận động người dân có thể phát huy cao nhất truyền thống yêu nước. Bên cạnh đó Đảng và nhà nước ta cũng có những chính sách, những chỉ đạo để lòng yêu nước của nhân dân đi đúng hướng.

Đề 56 : Đề bài:

“Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

Quân xanh màu lá dữ oai hùm

Mắt trừng gửi mộng qua biên giới

Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm

Rải rác biên cương mồ viễn xứ

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh

Áo bào thay chiếu anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành

Tây Tiến người đi không hẹn ước

Đường lên thăm thẳm một chia phôi

Ai lên Tây Tiến mùa xuân ấy

Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi”

1. Nêu hoàn cảnh sáng tác bài thơ trên?

2. Từ “Tây Tiến” được lặp lại bao nhiêu lần trong đoạn trích? Tác dụng của phép lặp ấy là gì?

3. Từ hai câu thơ “Áo bào thay chiếu anh về đất/Sông Mã gầm lên khúc độc hành”, hãy viết đoạn văn ngắn khoảng 20 dòng giấy thi cảm nhận về người lính thời kì kháng chiến chống Pháp và sự phát huy tư tưởng yêu nước trong thời điểm hiện tại?

Bài làm:

1. Tây Tiến là một đơn vị bộ đội được thành lập đầu năm 1947, có nhiệm vụ phối hợp với bộ đội Lào bảo vệ biên giới Việt-Lào và đánh tiêu hao lực lượng quân đội Pháp ở vùng Thượng Lào cũng như ở miền Tây Bắc Bộ Việt Nam. Chiến sĩ Tây Tiến phần đông là thanh niên Hà Nội, trong đó có nhiều học sinh, sinh viên (như Quang Dũng). Họ chiến đấu trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn gian khổ, vô cùng thiếu thốn vật chất, bệnh sốt rét hoành hành dữ dội. Tuy vậy, họ sống rất lạc quan và chiến đấu rất dũng cảm. Cuối năm 1948, Quang Dũng chuyển sang đơn vị công tác khác, rời xa đơn vị cũ chưa được bao lâu, trong một đêm liên hoan tại ngôi làng Phù Lưu Chanh, nỗi nhớ Tây Tiến trào dâng mãnh liệt thúc nòi thơ viết lên bài thơ “Nhớ Tây Tiến” Sau đổi thành “Tây Tiến”.

2. Từ “Tây Tiến” được lặp lại ba lần trong đoạn thơ. Việc lặp lại ba lần từ “Tây Tiến” trong đoạn thơ cho ta hình dung nỗi nhớ Tây Tiến trong lòng nhà thơ là da diết, nó cứ trở đi trở lại trong lòng nhà thơ. Phép lặp này cũng cho chúng ta ấn tượng sâu sắc về hình ảnh trung tâm của nỗi nhớ trong lòng nhà thơ.

3. Với cảm hứng lãng mạn, từ hai câu thơ “Áo bào thay chiếu anh về đất/Sông Mã gầm lên khúc độc hành”, nhà thơ cho ta cảm nhận về vẻ đẹp người chiến sĩ trong hai câu thơ mang đậm vẻ đẹp bi tráng. Sự ra đi của họ có sự oai phong凛冽 của những vị tướng trong chiến trận xưa và ta có thể cảm nhận rõ điều này qua việc sử dụng hình ảnh “áo bào” của nhà thơ. Sự ra đi của họ là sự ra đi nhẹ nhàng, thanh thản như trở về với vòng tay của đất mẹ “anh về đất”. Sự ra đi của họ không để lại cho người ở lại sự lâm li bi đát mà là niềm tự hào của những sự hi sinh anh dũng. Họ ra đi trong âm thanh tiếng gầm “khúc độc hành” của sông Mã, sự ra đi của họ có sự tiễn đưa của cả thiên nhiên đất nước. Vẻ đẹp của người lính trong bài thơ “Tây Tiến” là vẻ đẹp tiêu biểu có sức đại diện cho vẻ đẹp của người lính trong thời kì kháng chiến chống Pháp. Cuộc sống chiến đấu của họ vô cùng khó khăn, gian khổ và thiếu thốn. Họ thiếu lương thực, thực phẩm, thuốc men, quân tư trang, những nhu yếu phẩm cần thiết nhưng họ—những người lính áo nâu chân đất có tinh thần chiến đấu vô cùng anh dũng. Họ đạp bằng những khó khăn, gian khổ, thiếu thốn để tiến lên phía trước, họ chiến đấu và chiến thắng bằng chính sức lực và ý chí của mình. Lòng yêu nước là một truyền thống quý báu của dân tộc ta, mỗi khi tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi cùng bầu nhiệt huyết “quyết tử cho tổ quốc quyết sinh”. Trong thời kì hiện đại truyền thống yêu nước vẫn đang được phát huy mạnh mẽ, nhất là ở thế hệ trẻ. Do hoàn cảnh là khác nhau nên lòng yêu nước cũng được thể hiện theo cách khác nhau nhưng nó vẫn phát triển theo mạch ngầm là ý thức đắp xây và bảo vệ tổ quốc. Tinh thần yêu nước ở thời điểm hiện tại biểu hiện ở tình yêu làng xóm, yêu quê hương, yêu những gì thân thuộc nhất. Không phải chiến đấu dưới làn mưa bom bão đạn nhưng những thế hệ người Việt Nam vẫn đã và đang đứng trên các đấu trường quốc tế ở nhiều lĩnh vực khác nhau không ngừng cống hiến đem vinh quang về cho tổ quốc, bảo vệ tổ quốc về nhiều phương diện.

Đề 57 : Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

TỔ QUỐC NHÌN TỪ BIÊN

—Nguyễn Việt Chiến—

“Nếu Tổ quốc đang bão giông từ biển
Có một phần máu thịt ở Hoàng Sa
Ngàn năm trước con theo cha xuống biển
Mẹ lên rừng thương nhớ mãi Trường Sa
Đất Tổ quốc khi chập chờn bóng giặc
Các con nằm thao thức phía Trường Sơn
Biển Tổ quốc chưa một ngày yên ả
Biển cần lao như áo mẹ bạc sờn
Nếu Tổ quốc hôm nay nhìn từ biển
Mẹ Âu Cơ hẳn không thể yên lòng
Sóng lớp lớp ò ò lên thêm lục địa
Trong hồn người có ngọn sóng nào không”.

Câu 1:

a. Ý nghĩa của từ “bão giông” ?

A, Chỉ những hiểm họa từ thiên nhiên.

B, Ám chỉ sự xâm phạm chủ quyền đất nước từ biển.

C, Cả giông bão thiên nhiên và hiểm họa đối với chủ quyền đất nước.

Đáp án: B

b. Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ nào ?

Câu 2: Truyền thuyết nào được gợi lại trong đoạn thơ này? Ý nghĩa của việc gợi lại truyền thuyết?

→ Khẳng định chủ quyền của đất nước, anh gọi nhắc về truyền thuyết Lạc Long Quân và Âu Cơ chia con lên rừng, xuống biển mà làm nên hình hài đất nước. Theo tác giả: “Chúng ta là con dân của đất Việt, ông cha ta từ ngàn năm trước đã lên rừng, đã xuống biển để khai phá, dựng xây non nước này. Và, biển – đảo ấy là một phần gia tài nghèo khó mà ông cha ta tự ngàn xưa đã không tiếc máu xương, công sức để giữ gìn, để truyền đời lại cho cháu con hôm nay.” Việc gọi lại truyền thuyết là sự gọi nhắc về cội nguồn dân tộc; nhắc nhở về sự toàn vẹn và chủ quyền thiêng liêng của đất nước, hơn nữa nhằm khơi dậy trong mỗi chúng ta niềm tự hào dân tộc ý thức đấu tranh...

Câu 3: Chỉ ra và phân tích biện pháp tu từ phép điệp trong đoạn thơ ?

Điệp từ: Nếu, Tổ Quốc, biển.

Điệp cấu trúc:

“Nếu Tổ Quốc đang bão giông từ biển

Nếu Tổ Quốc hôm nay nhìn từ biển”

+) Tác dụng: Làm cho nhịp thơ sôi trào, thể hiện nỗi trăn trở niềm đau đáu khi nhớ về Tổ Quốc.

Câu 4: Ý nghĩa của mỗi từ “sóng” trong hai câu thơ cuối?

+ Sóng (1): những hiểm họa đe dọa nền an ninh, chủ quyền, hòa bình của đất nước.

+ Sóng (2): lòng yêu nước, ý thức về chủ quyền của đất nước và tinh thần sẵn sàng bảo vệ Tổ Quốc.

Câu 5: Từ đoạn thơ trên, em thấy mình cần có trách nhiệm gì với biển đảo quê hương ?

Biên soạn: Nguyễn Thế Anh – Lớp 12C – THPT Hoa Lư A – Ninh Bình

Đề 59 : Đọc hiểu: Mẹ và quả

Những mùa quả mẹ tôi hái được
Mẹ vẫn trông vào tay mẹ vun trồng
Những mùa quả lặn rồi lại mọc
Khi mặt trời khi như mặt trăng
Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên
Còn những bí và bầu thì lớn xuống
Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn
Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi
Và chúng tôi thứ quả ngọt trên đời
Bảy mươi tuổi mẹ đợi chờ được hái
Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi
Mình vẫn còn một thứ quả non xanh ?

(Nguyễn Khoa Điềm)

Câu hỏi:

1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của bài thơ?
2. Nêu nội dung chính của bài thơ?(trả lời trong khoảng 5-7 dòng)
3. Hãy chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật ở hai câu thơ:

“Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi

Mình vẫn còn một thứ quả non xanh ?”

Viết một đoạn văn ngắn nêu cảm nhận của em về hai câu thơ:

“Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn

Rỏ xuống lòng thâm lặng mẹ tôi”

ĐÁP ÁN

Phương thức biểu cảm.

Nội dung chính của bài thơ: Bằng sự trải nghiệm cuộc sống, với một tâm hồn giàu duy tư trăn trở trước lẽ đời, Nguyễn Khoa Điềm đã thức nhận được mẹ là hiện thân của sự vun trồng bồi đắp để con là một thứ quả ngọt ngào, giọt mồ hôi mẹ nhỏ xuống như một thứ suối nguồn bồi đắp để những mùa quả thêm ngọt thơm. Quả không còn là một thứ quả bình thường mà là “quả” của sự thành công, là kết quả của suối nguồn nuôi dưỡng. Những câu thơ trên không chỉ ngợi ca công lao to lớn của mẹ, của thế hệ đi trước với thế hệ sau này mà còn lay thức tâm hồn con người về ý thức trách nhiệm, sự đền đáp công ơn sinh thành của mỗi con người chúng ta với mẹ.

Nghệ thuật hoán dụ: Bàn tay mẹ mỏi: chỉ sự già nua và sự ra đi của mẹ.

Nghệ thuật ẩn dụ quả xanh non, chỉ sự đại dột hay chưa trưởng thành của người con, câu hỏi tu từ: Mình vẫn còn một thứ quả non xanh?

Tác dụng: Tạo điểm nhấn về lòng biết ơn và sự ân hận như một thứ “tự kiểm” về sự chậm trễ thành đạt của người con chưa làm thỏa được niềm vui của mẹ.

Có thể nói đây là những câu thơ tài hoa nhất trong bài, khắc sâu sự hy sinh thâm lặng của mẹ và lòng biết ơn vô bờ của người con về công dưỡng dục sinh thành của mẹ hiền. Hình ảnh “chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn” là kiểu hình ảnh so sánh, ví von dáng bầu bí như giọt mồ hôi mặn của mẹ. Đó là hình tượng giọt mồ hôi nhọc nhằn, kết tụ những vất vả hi sinh của mẹ. Câu thơ “Rỏ xuống lòng thâm lặng mẹ tôi” gợi lên dáng vẻ âm thầm trong vất vả nhọc nhằn của mẹ để vun xới những mùa quả tốt tươi.

———— Nguyễn Thế Anh – THPT Hoa Lư A – Ninh Bình ————

Đề 60 : Đọc hiểu: DẶN CON

Chẳng ai muốn làm hành khất
Tội trời đày ở nhân gian

Con không được cười giễu họ
Dù họ hôi hám úa tàn
Nhà mình sát đường họ đến
Có cho thì có là bao
Con không bao giờ được hỏi
Quê hương họ ở nơi nào
Con chó nhà mình rất hư
Cứ thấy ăn mày là cắn
Con phải răn dạy nó đi
Nếu không thì con đem bán
Mình tạm gọi là no ấm
Ai biết cơ trời vắn xoay
Lòng tốt gửi vào thiên hạ
Biết đâu nuôi bổ sau này.

(Trần Nhuận Minh)

1. Xác định phương thức biểu đạt trong văn bản trên ?
2. Nêu ý nghĩa của cách dùng từ “hành khát” mà không phải là “người ăn mày” trong câu đầu ?
3. Nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật điệp cấu trúc “Con không...” ?
4. Lời dặn con của người cha qua hai câu thơ:
“Con không bao giờ được hỏi
Quê hương họ ở nơi nào?”
5. Anh/chị có suy nghĩ gì về bài học rút ra mà người cha nói với con qua bài thơ ?

Hướng dẫn:

1. Phương thức biểu đạt: biểu cảm, tự sự.
2. “Hành khát”, “ăn mày”: đều chỉ người kém may mắn trong cuộc sống, phải đi lang thang xin ăn.
Từ “Hành khát” là một từ Hán Việt thể hiện thái độ tôn trọng của tác giả đối với những người không may cơ nhỡ trong cuộc sống.
3. Tác dụng:
 - + Phép điệp Thể hiện sự giáo dục nghiêm khắc của người cha với con, mong muốn con mình thấu hiểu và sống đúng với đạo lí làm người: trân trọng, không chế nhạo những người cơ nhỡ.
 - + Nhân mạnh ý, tạo nhịp điệu, âm hưởng cho bài thơ
4. Quê hương là nơi chôn rau cắt rốn của mỗi người, những người hành khát vì cơ nhỡ mà có người phải bỏ quê hương đi tha hương cầu thực, thậm chí còn có những người không có quê hương. Người cha dặn dò con không nên hỏi quê hương của họ bởi vì nhắc đến quê hương là nhắc đến nỗi nhớ, nhắc đến niềm đau.. Từ đó, người cha muốn con hiểu được, đồng cảm, sẻ chia trong cuộc sống, quan tâm giúp đỡ những người tha hương cầu

thực, không chỉ về mặt vật chất mà trên hết vẫn là sự đồng cảm về mặt tinh thần.

5. Bài học rút ra: Cần tôn trọng, đồng cảm, sẻ chia, giúp đỡ nhau trong cuộc sống.

*****Hết*****

Nguyễn Thế Anh – 12C – THPT Hoa Lư A –

Ninh Bình

Đề 61 : Ôi những cánh đồng quê chảy máu

Dây thép gai đâm nát trời chiều

Những đêm dài hành quân nung nấu

Bỗng bồn chồn nhớ mắt người yêu

Đề đọc hiểu về “Đất nước” Nguyễn Đình Thi

(Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục, 2008, trang 125)

Đọc đoạn thơ trên và thực hiện các yêu cầu sau:

1. Xác định những phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn thơ. (1,0 điểm)

2. Hai câu thơ đầu của đoạn thơ sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? Nêu ý nghĩa biểu đạt của nó. (1,0 điểm)

3. Ý nghĩa tu từ của các từ: nung nấu, bồn chồn trong đoạn thơ. (1,0 điểm)

Đáp án:

1. Phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn thơ: miêu tả, biểu cảm (1,0 điểm)

2. Hai câu thơ đầu sử dụng nghệ thuật nhân hóa. Tác dụng: gợi hình ảnh đất nước đau thương, bị quân thù giày xép trong chiến tranh (1,0 điểm)

Các từ nung nấu, bồn chồn trong đoạn thơ gợi vẻ đẹp tâm hồn của người chiến sĩ: lòng căm thù giặc, quyết tâm chiến đấu cùng nỗi nhớ thương người yêu, tình yêu đất nước hòa trong tình yêu riêng tư (1,0 điểm)

Đề 62 : Kết thúc tiểu thuyết *Suối nguồn*, nhà văn Ayn Rand đã để cho nhân vật chính Howard Roark phát biểu như sau:

“Trong những thế kỉ qua, đã có những người đặt bước chân đầu tiên của họ trên những con đường mới; họ không được trang bị vũ khí gì ngoài tầm nhìn riêng của họ. Họ có mục đích khác nhau, nhưng tất cả đều có một số điều chung: bước chân của họ là bước chân đầu tiên, con đường của họ là con đường hoàn toàn mới, nhãn quan của họ không hề do vay mượn, và phản ứng mà họ nhận được luôn là sự căm ghét. Những nhà phát minh vĩ đại, những nghệ sĩ, những nhà tư tưởng... đều phải đôn đốc chống lại những người cùng thời với họ. Động cơ máy đầu tiên bị coi là ngu xuẩn. Chiếc máy bay đầu tiên bị coi là không tưởng. Chiếc máy dệt đầu tiên bị coi là con ác quỷ. Việc gây mê bị coi là tội

lỗi...Nhưng những người đó, với tầm nhìn không vay mượn, vẫn tiếp tục tiến lên. Họ đã chiến đấu, họ đã đau khổ và họ phải trả giá.Nhưng họ đã chiến thắng.”

Câu hỏi 1: Đoạn văn trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào? (0.25 điểm)

Câu hỏi 2: Đoạn văn trên nói lên điều gì? (0.25 điểm)

Câu hỏi 3: Hãy đặt tên cho đoạn văn ấy? (0.5 điểm)

Câu hỏi 4: Theo anh/chị vì sao “Những nhà phát minh vĩ đại, những nghệ sĩ, những nhà

tư tưởng...đều phải đơn độc chống lại những người cùng thời với họ”(0.5điểm)

Đáp án

1. Đoạn văn trên được viết theo phong cách ngôn ngữ gì?

– Đoạn văn trên được viết theo phong cách ngôn ngữ chính luận

2. Đoạn văn trên nói lên điều gì?

– Đoạn văn trên bàn về những người đi tiên phong, những người khai sáng. Những người đi tiên phong trong mọi lĩnh vực của cuộc sống (như khoa học, nghệ thuật, văn hoá...) ban đầu đều chịu thiệt thòi, đau khổ, thậm chí phải trả giá đắt...vì thường không được mọi người đương thời hiểu, đồng tình và ủng hộ ngay.

– Nhưng với bản lĩnh, khát vọng cống hiến, đặc biệt là khả năng sáng tạo, những người đó thường đạt được thành công, trở thành người chiến thắng và có những đóng góp to lớn cho cộng đồng, cho nhân loại.

3. Hãy đặt tên cho đoạn văn ấy.

– Những người đặt bước chân đầu tiên

– Những người đi khai phá

– Đi trước bình minh...

4. Theo anh/chị vì sao “Những nhà phát minh vĩ đại, những nghệ sĩ, những nhà tư tưởng... đều phải đơn độc chống lại những người cùng thời với họ”

– Vì trong những bước chân đầu tiên trên con đường mới, những người sáng tạo thường đơn độc vì những ý tưởng, những công trình mà họ đưa ra thường không dễ chấp nhận ngay được, bởi nó vượt qua khỏi suy nghĩ, tầm nhìn của mọi người đương thời.

Đề 63 : “*Bi kịch ấy họ gửi cả vào tiếng Việt. Họ yêu vô cùng thứ tiếng trong mấy mươi thế kỉ đã chia sẻ vui buồn với cha ông. Họ dồn tình yêu quê hương trong tình yêu tiếng Việt. Tiếng Việt, họ nghĩ, là tấm lụa đã hứng vong hồn những thế hệ qua. Đến lượt họ, họ*

cũng mượn tám hồn bạch chung để gửi nỗi băn khoăn riêng.” (trích Một thời đại trong thi ca – Hoài Thanh)

1. Đoạn trích được viết theo phong cách ngôn ngữ nào ? Xác định các phương thức biểu đạt

được sử dụng (0.5 điểm)

2. Khi nói đến tình yêu tiếng Việt của các nhà thơ mới, tác giả đã dùng những từ, những hình ảnh thấm đượm tình cảm nào ? (0.25 điểm)

3. Cách diễn đạt “là tám lụa đã hứng vong hồn những thế hệ qua” có nghĩa là gì ? (0.5 điểm)

4. Viết lại một câu thơ ở một trong các bài thơ “Vội vàng” (Xuân Diệu), “Tràng giang” (Huy Cận), “Đây thôn Vĩ Dạ” (Hàn Mặc Tử), “Truong tu” (Nguyễn Bính)... đã học để minh chứng cho tình yêu nước qua tình yêu tiếng Việt của các nhà thơ mới (0.25 điểm)

1.

– Đoạn văn thuộc phong cách ngôn ngữ khoa học

– Các phương thức biểu đạt được sử dụng: nghị luận, biểu cảm.

2.

– Những từ ngữ, hình ảnh thấm đượm tình cảm: gửi cả, yêu vô cùng, chia sẻ vui buồn, dồn tình yêu, tám lụa đã hứng vong hồn, gửi nỗi băn khoăn riêng

3. – Cách diễn đạt hình ảnh “là tám lụa đã hứng vong hồn những thế hệ qua” biểu đạt ý nghĩa: tiếng Việt rất trong sáng, giàu đẹp, phong phú, là giá trị tinh thần cao quý của dân tộc; tiếng Việt chất chứa vẻ đẹp tâm hồn của con người Việt Nam qua bao thế hệ vì tiếng Việt đã được sáng tạo, giữ gìn, trau chuốt bởi con người Việt Nam qua bao thế kỉ.

4.- Thí sinh viết lại một câu thơ ở một trong các tác phẩm của các nhà thơ: Xuân Diệu với “Vội vàng”..., Huy Cận với “Tràng giang”, Hàn Mặc Tử với “Đây thôn Vĩ Dạ” để chứng minh cho tình yêu tiếng Việt của tác giả đó

Lưu ý : đó phải là câu thơ đặc sắc, thể hiện sự sáng tạo của các nhà thơ khi sử dụng tiếng Việt

Đề 64 : Đọc đoạn thơ và trả lời các câu hỏi sau:

“ Người rục rờ một mặt trời cách mạng

Mà đế quốc là loài dơi hốt hoảng

Đêm tàn bay chập choạng dưới chân Người.”

(Sáng tháng năm – Tố Hữu)

1. Từ “Người” ở đây nói đến ai. Dựa vào đâu anh/chị biết được điều này ? (0,5 điểm)
2. Xác định 02 biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong đoạn thơ trên. (0,5 điểm)
3. Cho biết ý nghĩa của cụm từ “mặt trời cách mạng”. (0,25 điểm)
4. Đoạn thơ thể hiện tình cảm gì của tác giả ? (0,25 điểm)

Đáp án:

1.

– Từ “Người” là từ gọi Bác Hồ.

– Dấu hiệu nhận biết:

+ Từ “Người” theo cách viết thông thường không viết hoa. “Người” được viết hoa là cách viết thể hiện lòng tôn kính đối với Bác, là một trong những cách gọi Bác.

+ Câu thơ có hình ảnh “mặt trời” – một hình ảnh đẹp đẽ, lớn lao, kì vĩ, chỉ có một trong vũ trụ – thường để ví với Bác; từ “cách mạng” chỉ cách mạng vô sản, là Đảng mà Bác là người sáng lập...

2.

Nêu được hai trong 3 biện pháp tu từ được sử dụng: ẩn dụ (mặt trời- Bác Hồ)

So sánh :đế quốc là loài dơi hốt hoảng

Đối lập (hoặc tương phản).

3.

– Ý nghĩa của cụm từ “mặt trời cách mạng”: hình ảnh Bác cao quý, sáng ngời, vĩ đại như mặt trời mang lại sự sống cho nhân loại vì Bác đã mang đến cho dân tộc Việt Nam cuộc sống tự do, hạnh phúc, thoát khỏi kiếp đời nô lệ tối tăm.

4.

– Tình cảm của nhà thơ Tố Hữu qua đoạn thơ: ngợi ca công lao vĩ đại của Bác, bày tỏ lòng kính yêu đối với Bác; khinh bỉ bọn thực dân, đế quốc.

Đề 65 : Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

... Song song với một loạt những tiến bộ kĩ thuật trong cuộc sống thường nhật của bạn, kết nối mạng trong tương lai còn hứa hẹn một loạt tiến bộ đáng kinh ngạc về “chất lượng cuộc sống”: bạn sẽ sống khỏe mạnh hơn, an toàn hơn và tham gia nhiều hơn các hoạt động chính trị, xã hội...

Các thiết bị, màn hình và những máy móc khác nhau trong căn hộ tương lai của bạn không chỉ có giá trị tiện ích – chúng còn là nguồn cung cấp giải trí, bổ sung kiến thức trí tuệ và văn hóa, thư giãn và những cơ hội để sẻ chia với những người khác. Tiến bộ chủ

yếu trong tương lai là khả năng đặt dấu ấn cá nhân trong cuộc sống của bạn.

Bạn sẽ có thể tùy biến các thiết bị của mình – hay hầu hết các công nghệ xung quanh bạn cho phù hợp với nhu cầu của bạn, để môi trường quanh bạn thể hiện các sở thích riêng của bạn.

Mọi người có thể sắp xếp hình ảnh, kí ức của cuộc sống quá khứ của mình mà không phải phụ thuộc vào các cuốn album hình thật ngoài đời hay album ảo trên mạng, mặc dù cả hai đều sẽ vẫn

tồn tại. Kỹ thuật chụp hình và quay video trong tương lai sẽ cho phép bạn phóng bất cứ hình ảnh

tĩnh hay động nào mà album đã chụp dưới hình thức ảnh ba chiều...

(Eric Schmidt – Jared Conhen, Sống sao trong thời đại số? NXB Trẻ, 2014)

Câu 1: Đoạn trích trên đề cập đến vấn đề gì? (0.5 điểm)

Câu 2: Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn trích? (0.5 điểm)

Câu 3: Theo tác giả đoạn trích: “Các thiết bị, màn hình và những máy móc khác nhau trong căn hộ

tương lai của bạn” có các giá trị nào? (0. 25 điểm)

Câu 4: Anh/ chị có muốn được sống trong thế giới với “những tiến bộ đáng kinh ngạc” về “chất

lượng cuộc sống” như tác giả của đoạn trích đề cập đến hay không? Vì sao? (0.25 điểm)

Đọc đoạn văn sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

(1) Làng tôi là một làng nghèo nên chẳng nhà nào thừa đất để trồng hoa mà ngắm.

Tuy vậy, đi trong làng, tôi luôn thấy những làn hương quen thuộc của đất quê. Đó là những mùi thơm mộc mạc, chân chất.

(2) Chiều chiều hoa thiên lí cứ thoảng nhẹ đâu đây, lọc qua không khí rồi bay nhẹ đến, rồi thoảng cái lại bay đi. Tháng ba, tháng tư hoa cúc thơm lạ lùng. Tháng tám, tháng chín, hoa ngâu cứ nồng nàn những viên trứng cua tí tẹo, ẩn sau tầng lá xanh rậm rạp. Tưởng như có thể sờ được, nắm được những làn hương ấy.

(3) Ngày mùa, mùi thơm từ đồng thơm vào, thơm trên đường làng, thơm ngoài sân đình, sân hớp tác, thơm trên các ngõ, đó là hương cốm, hương lúa, hương rom rạ, cứ muốn căng lồng ngực ra mà hít thở đến no nê, giống như hương thơm từ nồi cơm gạo mới, mẹ bắc ra và gọi cả nhà ngồi quanh mâm.

(4) Mùa xuân, ngắt một cái lá chanh, lá bưởi, một lá xương sông, một chiếc lá lót, một nhánh hương nhu, nhánh bạc hà... hai tay mình như cũng đã biến thành lá, đượm mùi thơm mãi không thôi.

(5) Nước hoa ư? Nước hoa chỉ là một thứ hăng hắc giả tạo, làm sao bằng được mùi rom rạ

trong nắng, mùi hoa bưởi trong sương, mùi hoa ngâu trong chiều, mùi hoa sen trong

gió...

(6) Hương làng ơi, cứ thơm mãi nhé!

(Băng Sơn – Hương làng)

Câu 5: Tình cảm chủ đạo của tác giả trong văn bản trên là gì? (0.5 điểm)

Câu 6: Nêu nội dung chính của các đoạn (2), (3), (4) trong văn bản trên (0.5 điểm)

Câu 7: Tác giả muốn nói gì qua câu: “Hương làng ơi, cứ thơm mãi nhé!”(0.25 điểm)

Câu 8: Anh/chị có đồng tình với quan niệm sau của tác giả hay không? Vì sao? (0.25 điểm)

Nước hoa ư? Nước hoa chỉ là một thứ hăng hắc giả tạo, làm sao bằng được mùi thơm tự nhiên trong nắng, mùi hoa bưởi trong sương, mùi hoa ngâu trong chiều, mùi hoa sen trong gió.
Trả lời

Câu 1 :

Văn bản đề cập đến sự tiến bộ đáng kinh ngạc về KHKT và tiện ích của các thiết bị, màn hình và những máy móc khác nhau trong căn hộ tương lai của con người

Câu 2 :

Phương thức nghị luận

Câu 3 : theo tác giả, “Các thiết bị, màn hình và những máy móc khác nhau trong căn hộ tương lai của bạn” có giá trị về “chất lượng cuộc sống”: bạn sẽ sống khỏe mạnh hơn, an toàn hơn và tham gia nhiều hơn các hoạt động chính trị, xã hội... chúng còn là nguồn cung cấp giải trí, bổ sung kiến thức trí tuệ và văn hóa, thư giãn và những cơ hội để sẻ chia với những người khác, bạn có khả năng đặt dấu ấn cá nhân trong cuộc sống của mình.

Câu 4 : HS có thể trả lời ” có ” hoặc ” không” ,miễn là có sự lí giải hợp lí và thuyết phục

Câu 5: Tình cảm chủ đạo của tác giả Băng Sơn là niềm tự hào, tình yêu tha thiết đối với quê hương, ngôi làng của mình, đặc biệt là ấn tượng về mùi thơm đặc trưng của làng quê mình.

Câu 6 : Nội dung chính của các đoạn 2-3-4 : nói về những mùi thơm cụ thể của làng mình và sự lan tỏa của nó trong không gian

Câu 7 :qua câu: “Hương làng ơi, cứ thơm mãi nhé!”, tác giả muốn bày tỏ :

-Niềm tự hào trước vẻ đẹp quê hương

-Niềm khát khao gìn giữ những nét đẹp văn hóa quê hương

Câu 8: HS có thể trả lời ” có” hoặc ” không” . Nhưng trả lời “có ” sẽ được điểm cao hơn

Lí giải : Đó là những mùi thơm tự nhiên, dịu dàng, bền vững và “lành” chứ không giả tạo như mùi nước hoa

Đề 66 : Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

“Đọc, trong nghĩa đó là một trò chơi. Nơi mỗi người đọc có ba nhân vật chồng lên nhau, tác động lên nhau. Một là người đọc bằng xương bằng thịt, hai chân đứng đất, vẫn còn ý thức liên hệ với thế giới bên ngoài. Hai là, người đọc bị lôi cuốn, đang ngao du trong thế giới tưởng tượng của cảm xúc. Đó là người đang chơi. Ba là, người đọc suy tư, đưa vào trò chơi sự chú ý, sự suy nghĩ, sự phán đoán của tri thức. Đó là phút giây của trí tuệ có khả năng đưa người đọc lùi ra khỏi bài văn, mở một khoảng cách để diễn dịch. Người đọc vẫn ý thức rằng mình đang chơi nhưng biết phán đoán. Ba tay chơi là một trong việc đọc, chơi với nhau một trò chơi tinh tế khiến người đọc vừa bị lôi cuốn vừa biết dừng lại, vừa tham dự vừa cách biệt với bài văn. Tư thế của người đọc văn là vậy: tham dự và cách biệt qua lại không dứt quãng.”

(Trích “Chuyện trò” – Cao Huy Thuần, NXB Trẻ, 2013)

1. Xác định thao tác lập luận chính trong đoạn văn? (0.25 điểm)
2. Đoạn văn được viết theo kiểu nào? (0.25 điểm)
3. Nêu nội dung chính của văn bản? (0.5 điểm)
4. Đoạn văn được viết theo phong cách ngôn ngữ nào? (0.5 điểm)

Đáp án

ĐỌC HIỂU (3 điểm)

1. Xác định thao tác lập luận chính trong đoạn văn: Phân tích
 - Điểm 0.25: Xác định đúng thao tác lập luận
 - Điểm 0: Xác định sai hoặc không trả lời

2. Đoạn văn được viết theo kiểu: Diễn dịch

– Điểm 0.25: Xác định đúng như đáp án

– Điểm 0: Xác định sai hoặc không trả lời

3. Nội dung chính của văn bản: Cách đọc, tư thế của một người đọc văn thật sự.

– Điểm 0.5 điểm: Trả lời đúng đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đồng, hợp lí, thuyết phục

– Điểm 0.25 điểm: Trả lời được một phần đáp án (cách đọc/tư thế người đọc văn) hoặc trả lời chung chung, chép lại ý trong văn bản.

– Điểm 0: Xác định sai hoặc không trả lời

4. Đoạn văn được viết theo phong cách ngôn ngữ: Phong cách ngôn ngữ khoa học.

– Điểm 0.5 điểm: Xác định đúng phong cách ngôn ngữ

– Điểm 0: Xác định sai hoặc không trả lời

Đề 67 : Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

(...)

“Tuổi thơ chân đất đầu trần

Từ trong lấm láp em thâm lớn lên

Bây giờ xinh đẹp là em

Em ra thành phố dần quên một thời

Về quê ăn Tết vừa rồi

Em tôi áo chèn, em tôi quần bò

Gặp tôi, em hỏi hững hờ

“Anh chưa lấy vợ, còn chờ đợi ai?”

Em đi để lại chuỗi cười

Trong tôi vỡ... một khoảng trời pha lê.

Trăng vàng đêm ấy bờ đê

Có người ngồi gỡ lời thề cỏ may...”

(Phạm Công Trứ)

1. Xác định các phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ? (0.5đ)

2. Anh/chị hiểu như thế nào về hai câu thơ: (0.5đ)

“Em đi để lại chuỗi cười

Trong tôi vỡ... một khoảng trời pha lê”?

3. Anh/chị nhận xét như thế nào về hai nhân vật trữ tình “tôi” và “em” trong đoạn thơ ? (0.5đ)

Đáp án

1. Xác định các phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ : Tự sự, biểu cảm

– Điểm 0.5đ : Trả lời đúng, đủ hai phương thức.

– Điểm 0.25 : Nêu được 01 phương thức.

– Điểm 0 : Trả lời sai hoặc không trả lời

2. Trình bày cách hiểu của bản thân về hai câu thơ :

“Em đi để lại chuỗi cười

Trong tôi vỡ... một khoảng trời pha lê”

– Sự vô tâm, vô tình của “em”

– Tâm trạng nuối tiếc, hụt hẫng, ngỡ ngàng của “tôi” trước sự thay đổi của “em”

Có thể diễn đạt theo cách khác nhưng phải hợp lí, chặt chẽ, có cơ sở từ văn bản thơ.

– Điểm 0.5 : Trả lời đúng đáp án (2 ý trở lên) hoặc có cách trả lời hợp lí, thuyết phục, cách diễn đạt tương đồng

– Điểm 0.25 : Trả lời được 01 ý hoặc trả lời chung chung, chưa thuyết phục

– Điểm 0 : Trả lời sai (so với ý của văn bản thơ) hoặc không trả lời.

3. Nêu nhận xét về hai nhân vật trữ tình “tôi” và “em” trong đoạn thơ :

+ “Tôi”: giàu tình cảm, thủy chung, hồn nhiên tin yêu và đợi chờ.

+ “Em”: vô tâm, vô tình, dễ đổi thay.

– Điểm 0.5 : Trả lời đúng đáp án (2 ý trở lên) hoặc có cách trả lời hợp lí, thuyết phục, cách diễn đạt tương đồng

– Điểm 0.25 : Trả lời được 01 ý hoặc trả lời chung chung, chưa thuyết phục

– Điểm 0 : Trả lời sai (so với ý của văn bản thơ) hoặc không trả lời.

Đề 68 : Đọc hiểu (3,0 điểm)

1. Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

(1) Đất nước đẹp vô cùng.

Nhưng Bác phải ra đi

Cho tôi làm sóng dưới con tàu đưa tiễn Bác!

Khi bờ bãi dần lui, làng xóm khuất,

Bốn phía nhìn không một bóng hàng tre.

(2) Đêm xa nước đầu tiên, ai nữ ngủ?

Sóng vỗ dưới thân tàu đâu phải sóng quê hương!

Trời từ đây chẳng xanh màu xứ sở,

Xa nước rồi, càng hiểu nước đau thương!

...(3) Có nhớ chăng, hơi gió rét thành Ba Lê?

Một viên gạch hồng, Bác chống lại cả một mùa băng giá

Và sương mù thành Luân Đôn, người có nhớ

Giọt mồ hôi Người nhỏ giữa đêm khuya? ...

(4) Đêm mơ nước, ngày thấy hình của nước

Cây cỏ trong chiêm bao xanh sắc biếc quê nhà

Ăn một miếng ngon cũng đắng lòng vì Tổ quốc

Chẳng yên lòng khi ngắm một nhánh hoa....

(Trích Người đi tìm hình của nước – Chế Lan Viên)

Câu 1. Đoạn thơ gắn với sự kiện lịch sử nào? (0,25 điểm)

Câu 2. Tìm 01 bài thơ khác có cùng đề tài với đoạn thơ trên (Nêu rõ tên tác giả, tác phẩm – 0,25 điểm)

Câu 3. Đoạn thơ sử dụng những phương thức biểu đạt nào? (0,5 điểm)

Câu 4. Anh/chị hãy chỉ ra những tình cảm nhà thơ thể hiện trong khổ thơ thứ 3 (0,5 điểm)

Đáp án

Câu 1. Đoạn thơ gắn với sự kiện Bác lên đường cứu nước (1911).

Câu 2. Bài thơ cùng đề tài viết về Bác, ví dụ: Bác ơi (Tố Hữu)

Câu 3. Những phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn thơ: tự sự, miêu tả, biểu cảm –

Câu 4. Những tình cảm nhà thơ thể hiện trong khổ thơ thứ 3 là sự xót xa, niềm ngưỡng mộ khi nhắc tới những khó khăn, gian khổ và nghị lực phi thường của Bác trên đường cứu nước

– Điểm 0,5: Trả lời theo cách trên

– Điểm 0,25: Câu trả lời chung chung, chưa thật rõ ý

Đề 69 : Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi

Con đê dài hun hút như cuộc đời. Ngày về thăm ngoại, trời chột nắng, chột râm.

Mẹ bảo:

– Nhà ngoại ở cuối con đê.

Trên đê chỉ có mẹ, có con. Lúc nắng mẹ kéo tay con:

– Đi nhanh lên kéo nắng vỡ đầu ra.

Con cố.

Lúc râm con đi chậm, mẹ mắng:

– Đang lúc mát trời, nhanh lên kéo nắng bây giờ!

Con ngỡ ngàng: Sao nắng, sao râm đều phải vội?

Trời vẫn nắng vẫn râm...

Một mẹ cỏ xanh, con mới hiểu: Đời, lúc nào cũng phải nhanh lên.

(Theo vinhvien.edu.vn)

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

Câu 2. “Trên đê chỉ có mẹ, có con. Lúc nắng mẹ kéo tay con:

– Đi nhanh lên kéo nắng vỡ đầu ra.”

Xác định biện pháp tu từ và hiệu quả nghệ thuật của việc sử dụng biện pháp đó?

Câu 3. Nêu nội dung chính của văn bản trên?

Câu 4. Viết một đoạn văn ngắn (từ 3 đến 5 câu) về bài học mà anh/ chị rút ra từ văn bản trên?

Đáp án:

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản: phương thức biểu cảm/ biểu cảm.

Câu 2. biện pháp nói quá/cường điệu/thậm xưng.

Hiệu quả nghệ thuật: nâng võ đầu ra làm tăng sức gợi hình, gây ấn tượng về cái nắng gay gắt.

(diễn đạt được nội dung trên có thể theo nhiều cách khác nhau)

Câu 3. Nội dung chính của văn bản: Những khó khăn, thử thách khắc nghiệt trong cuộc đời và những cơ hội, thuận lợi đến với mỗi người trong cuộc sống.

(diễn đạt được nội dung trên có thể theo nhiều cách khác nhau)

Câu 4. Bài học mà người con rút ra:

Cần phải biết vượt qua những khó khăn, thử thách khắc nghiệt trong cuộc đời, đồng thời phải biết nắm bắt và tận dụng cơ hội để đạt đến đích.

Đề 70 : Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

Con ong làm mật, yêu hoa

Con cá bơi, yêu nước; con chim ca, yêu trời

Con người muốn sống, con ơi

Phải yêu đồng chí, yêu người anh em.

Một ngôi sao chẳng sáng đêm

Một thân lúa chín, chẳng nên mùa vàng

Một người – đâu phải nhân gian

Sống chẳng, một đóm lửa tàn mà thôi!

(Trích Tiếng ru – Tố Hữu)

Xác định thể thơ của đoạn thơ trên. Lí giải vì sao xác định như vậy? (1đ)

Trong 4 dòng thơ đầu, biện pháp tu từ chủ yếu nào được sử dụng? Tác dụng của biện pháp ấy? (1đ)

Tác giả đặt tên bài thơ là Tiếng ru. Hãy viết 5-7 dòng để nêu cảm nhận về tiếng ru trong đoạn thơ này. (1đ)

Đáp án

Thể thơ: lục bát.

Lí giải: số tiếng: 6-8, hài thanh, hiệp vần, ngắt nhịp theo luật thơ lục bát. Trong đoạn thơ: dòng thứ 2 là thơ lục bát biến thể.

Cho 1 điểm: Trả lời đúng như trên.

Cho 0.5 điểm: trả lời đúng tên thể thơ, lí giải thiếu ý.

Cho 00 điểm: Trả lời sai thể thơ hoặc không trả lời.

Trong 4 dòng thơ đầu, biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng là phép điệp/ điệp cấu trúc/ lặp cú pháp/ điệp từ. Tác dụng: Nhịp thơ thiết tha, nhấn mạnh ý thơ cần nhấn nhủ.

Cho 1 điểm: Trả lời đúng theo một trong các cách trên. Nêu tác dụng đúng ý trên.

Cho 0.5 điểm: Chỉ nêu được biện pháp tu từ, nêu tác dụng chưa chính xác hoặc không nêu.

Cho 00 điểm: Trả lời sai tên biện pháp tu từ hoặc không trả lời.

Viết 5 – 7 dòng nêu cảm nhận về tiếng ru cũng là lời nhấn nhủ: cần phải sống giàu yêu thương, gắn bó với đồng chí, đồng bào, anh em... để cùng nhau xây đắp cuộc sống tươi đẹp.

Cho 1 điểm: Nêu đúng ý đoạn thơ Tiếng ru và trình bày được cảm nhận của mình.

Cho 0.5 điểm: Chỉ nêu ý đoạn thơ, chưa nêu cảm nhận.

Cho 00 điểm: Hiểu sai ý thơ hoặc không trả lời.

Đề 71 : Đàn ông hút thuốc, uống bia, rượu nhiều hoặc bị tiếp xúc với thuốc trừ sâu trong lúc muốn có con sẽ có thể gây hại không những đến đứa trẻ chưa ra đời mà còn đến các thế hệ sau. Đó là kết luận của các chuyên gia thuộc Đại học Rutgers (Mĩ) sau khi thực hiện các thí nghiệm trên động vật trong phòng thí nghiệm. Theo báo Telegraph, kết quả nghiên cứu cho thấy có mối liên hệ mật thiết giữa những hành động trên và tỉ lệ gia tăng các chứng vô sinh ở đàn ông cũng như sảy thai, chết non ở trẻ. Các nhà khoa học khẳng định những thói quen xấu ở nam giới sẽ dẫn đến biến đổi gien và những thay đổi này sẽ truyền sang các thế hệ sau.

(Nguồn: báo Thanh niên số 51, ngày 20-2-2008)

1/ Văn bản trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào ? vì sao?

2/ Văn bản trên đề cập vấn đề gì và phù hợp với những người đọc nào?

3/ Tiêu đề sử dụng biện pháp tu từ gì? Nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp đó

Đáp án

1/Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ khoa học. (0.25)

Lí do: Nội dung bàn về vấn đề khoa học phổ cập, đó là tác hại của rượu, bia, thuốc lá ...ảnh hưởng đến việc sinh con. Dùng từ ngữ khoa học: thí nghiệm, biến đổi gien....Câu văn, đoạn văn có kết cấu chặt chẽ theo quan hệ nhân-quả. (0.25)

2/ Văn bản trên đề cập vấn đề tác hại giữa những thói quen xấu (hút thuốc, uống rượu bia nhiều hay tiếp xúc với thuốc sâu) ở người đàn ông khi muốn có con, đến các thế hệ con của ông ta. Đó là kết quả nghiên cứu khoa học của các nhà khoa học. (0.25)

Văn bản này phù hợp với đông đảo người đọc, kể cả những người đọc không thuộc chuyên ngành khoa học. (0.25)

3/ Tiêu đề sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ. (0.5)

Ý nghĩa: Cảnh báo nếu bậc cha mẹ làm những điều thất đức, sau này con cháu họ hứng chịu. Trong văn bản trên, việc ăn mặn của đàn ông thể hiện ở hành vi hút thuốc, uống rượu bia nhiều hay tiếp xúc với thuốc sâu. Còn việc khát nước thể hiện con của họ sẽ bị gây hại. (0.5)

Đề 72 : Đọc đoạn văn sau và trả lời từ câu 1 đến câu 4 :

“Ai có thể đếm được đã bao năm tháng, bao đời người đã đi qua mà cái Tết về đại thể vẫn là một?

Tết gia đình.

Tết dân tộc.

Tết đậm đà phong vị cộng đồng, quãng giải lao giữa hai chặng đường vất vả, gian nan.

Vẫn là ngày hăm ba cúng ông Táo, đêm ba mươi cúng tất niên, hái cành lộc. Vẫn là ngày mồng một he hé cửa đón đợi người xông nhà, dặn dò nhau ý tứ giữ gìn kiêng cử cho khỏi đông cả năm dài. Ngày đầu xuân, cơm nguội không rang để cho đời khỏi khô kháo, nhà không quét cho tài lộc khỏi thất tán. Vẫn là mùi hương hoa ngan ngát nơi bàn thờ ấy. Vẫn là làn không khí mới mẻ, hơi thở ngõ, trịnh trọng ấy. Vẫn những gương mặt cười mở, chan hoà giữa khung cảnh trời đất tươi đẹp vì được niềm phấn chấn của con người thâm nhập giao hoà.”

Câu 1: Đoạn văn trên khẳng định điều gì?

Câu 2 : Biện pháp nghệ thuật được sử dụng nhiều nhất trong đoạn văn trên là gì? Nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó?

Câu 3 : Cụm từ hai chặng đường vất vả, gian nan là để chỉ điều gì?

Câu 4 : Đặt tiêu đề cho đoạn văn trên.

đề đọc hiểu mùa lá rụng trong vườn ma văn kháng

Đáp án:

Câu 1 : Đoạn văn trên khẳng định: Tết cổ truyền của dân tộc bao đời nay vẫn giữ được những nét đẹp truyền thống và giàu bản sắc (0,25)

Câu 2 : Biện pháp nghệ thuật được sử dụng nhiều nhất trong đoạn văn trên là điệp (lặp) cấu trúc câu (Tết...; Vẫn là...)(0,5)

-Tác dụng: nhấn mạnh những nét đẹp truyền thống, những bản sắc của Tết cổ truyền dân tộc qua bao đời nay vẫn không thay đổi

Câu 3 : Cụm từ hai chặng đường vất vả, gian nan là để chỉ một năm cũ vừa qua đi và một năm mới đang sắp đến với bao gian nan,vất vả mà mỗi người đã và sẽ trải qua. (0,25)

Câu 4 : Tiêu đề cho đoạn văn: có thể có cách đặt tiêu đề khác nhau nhưng phải thể hiện được nội dung chính của đoạn văn (Ví dụ: Tết cổ truyền của dân tộc; Tết cổ truyền và bản sắc dân tộc; Tết cổ truyền – hồn Việt xưa và nay...)(0,5)

Đề 73 : Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi ở dưới

“Hắn vừa đi vừa chửi. Bao giờ cũng thế, cứ rượu xong là hắn chửi. Bắt đầu hắn chửi trời. Có hề gì? Trời có của riêng nhà nào? Rồi hắn chửi đời. Thế cũng chẳng sao: đời là tất cả nhưng chẳng là ai. Tức mình, hắn chửi ngay tất cả làng Vũ Đại. Nhưng cả làng Vũ Đại ai cũng nhủ: “Chắc nó trừ mình ra!”. Không ai lên tiếng cả. Tức thật! ờ! Thế này thì tức thật! Tức chết đi được mất! Đã thế, hắn phải chửi cha đứa nào không chửi nhau với hắn. Nhưng cũng không ai ra điều. Mẹ kiếp! Thế có phí rượu không? Thế thì có khổ hắn không? Không biết đứa chết mẹ nào lại đẻ ra thân hắn cho hắn khổ đến nông nổi này? A ha! Phải đấy hắn cứ thế mà chửi, hắn cứ chửi đứa chết mẹ nào đẻ ra thân hắn, đẻ ra cái thằng Chí Phèo! Hắn nghiêng răng vào mà chửi cái đứa đã đẻ ra Chí Phèo. Nhưng mà biết đứa nào đã đẻ ra Chí Phèo? Có mà trời biết! Hắn không biết, cả làng Vũ Đại cũng không ai biết...”

(Trích Chí Phèo- Nam Cao)

đề đọc hiểu về đoạn mở đầu chí phèo nam cao

- 1) Phương thức biểu đạt của đoạn trích ?Nêu ý chính của đoạn trích?
- 2) Cách sắp xếp tiếng chửi của nhân vật Chí Phèo: Bắt đầu hắn chửi trời...Rồi hắn chửi đời...chửi ngay tất cả làng Vũ Đại...chửi đứa chết mẹ nào đẻ ra thân hắn, đẻ ra cái thằng Chí Phèo ...được sử dụng biện pháp tu từ cú pháp như thế nào? Nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ đó?
- 3) Đoạn trích sử dụng nhiều câu văn ngắn. Nêu ý nghĩa nghệ thuật của việc sử dụng nhiều câu ngắn đó

Trả lời

- 1) Tự sự

Ý chính của đoạn trích: (0,5 điểm)

– Đoạn trích miêu tả cảnh Chí Phèo uống rượu say và vừa đi vừa chửi giữa sự thờ ơ của tất cả mọi người.

2) Cách sắp xếp tiếng chửi của nhân vật Chí Phèo: Bắt đầu hấn chửi trời... Rồi hấn chửi đời...chửi ngay tất cả làng Vũ Đại...chửi đũa chét mẹ nào đẻ ra thân hấn, đẻ ra cái thằng Chí Phèo ...được sử dụng biện pháp tu từ cú pháp: điệp cú pháp, liệt kê (hấn chửi trời...hấn chửi đời...chửi ngay ...chửi đũa ...)và chêm xen.(0,5 điểm)

Hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ đó: Phép điệp cú pháp và liệt kê nhằm nhấn mạnh đối tượng của tiếng chửi được sắp xếp từ xa đến gần, từ cao đến thấp, có thứ tự, có lớp lang. Nghệ thuật chêm xen ở cuối câu chửi đẻ ra cái thằng Chí Phèo nhằm nhấn mạnh bi kịch bị từ chối của Chí Phèo. Đồng thời, tác giả gián tiếp tố cáo chính xã hội thực dân nửa phong kiến đã đẻ ra Chí Phèo (0,5 điểm)

3) Đoạn trích sử dụng nhiều câu văn ngắn tạo nhịp điệu nhanh, dồn dập và tạo nên kịch tính cho truyện. “Tức mình”, rồi “tức thật! Thế này thì tức thật. Tức chét đi mất”, “mẹ kiếp”, “nghiến răng mà chửi”. Những câu văn ngắn đã cho ta cảm nhận được trực tiếp nỗi đau của Chí. Hiện lên trong đoạn văn là hình ảnh Chí Phèo đang vật vã, đang quằn quại trong nỗi đau khổ, trong bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người của mình. Dùng tiếng chửi, dù là có cố gắng giao tiếp với loài người nhưng cuộc đời Chí vẫn là con số không, không bè bạn, không ai coi hấn như một con người; duy chỉ có trong hấn một cái mang hình hài rõ rệt: đó là khối cô đơn ngày càng kết tụ sâu sắc, gay gắt, xót xa. (0,5 điểm)

ĐỀ 74 : ĐỀ ĐỌC HIỂU

Suốt mấy hôm rày đau tiễn đưa

Đời tuôn nước mắt, trời tuôn mưa...

Chiều nay con chạy về thăm Bác

Ướt lạnh vườn rau, mấy gốc dừa!

Con lại lần theo lối sỏi quen
Đến bên thang gác, đứng nhìn lên
Chuông ôi chuông nhỏ còn reo nữa?
Phòng lặng, rèm buông, tắt ánh đèn!

(Trích Bác ơi! – Tố Hữu)

Đọc đoạn thơ trên và thực hiện các yêu cầu sau :

1. Nêu phương thức biểu đạt của đoạn thơ?.
2. Nội dung chính của đoạn thơ là gì?
3. Xác định nhịp thơ và nêu hiệu quả nghệ thuật cách sử dụng nhịp thơ ở 2 câu thơ cuối ở đoạn thơ thứ 2?

Câu hỏi đọc hiểu về bài Bác ơi– Tố Hữu

Đáp án

Câu 1 (0,5 điểm)

Phương thức biểu đạt của đoạn thơ là tự sự, miêu tả và biểu cảm.

(Nếu nêu đúng 1 trong ba phương thức trên cho 0,25đ)

Câu 2 (0,5 điểm)

Nội dung chính của đoạn thơ: Nhà thơ thể hiện tâm trạng xót xa, đau đớn, thần thờ, bàng hoàng, tê dại trong lòng khi nghe tin Bác Hồ từ trần. (0,5đ)

Câu 3 (1,5 điểm)

Nhịp thơ 2/2/3 (0,5đ)

Hiệu quả nghệ thuật: nhịp thơ chậm, buồn, sâu lắng diễn tả tâm trạng đau đớn đến bất ngờ của nhà thơ. Cả không gian cũng đang ngưng lại mọi hoạt động để nghiêng mình vĩnh biệt vị Cha già kính yêu của dân tộc.(0,5đ)

(Nếu không có câu dẫn, cả phần đọc hiểu – 0,25đ)

Đề 75 : Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ Câu 5 đến Câu 8:

“Tủ rượu” của người Việt và “tủ sách” của người Do Thái

“(1)Hôm rồi tôi có dịp ghé nhà một ông tá hải quân cùng quê chơi. Ông hiện phụ trách quân lực của cả một vùng. Ông vừa cất xong ngôi nhà (biệt thự thì đúng hơn) và sắm xe hơi mới. Bước vào phòng khách ngôi nhà, ập vào mắt tôi chính là chiếc tủ rượu hoành tráng được gắn sát chiếm diện tích gần nửa bức tường chính diện. Thôi thì đủ thương hiệu rượu danh tiếng: từ Chivas, Hennessy, Napoleon, Johnnie Walker cho tới Vodka xịn tận bên Nga... được gia chủ bày khá ngay ngắn trên kệ. Ông đi giới thiệu cho chúng tôi xuất xứ từng chai rượu: chai này thằng bạn đi nước ngoài về tặng, chai kia đồng nghiệp cho, chai nọ do cấp dưới biếu với giọng khá hào hứng cũng như thể hiện sự am hiểu về rượu ngoại....

...(2)Câu chuyện thứ hai tôi muốn đề cập với các bạn thói quen đọc sách của người Do Thái. “Trong mỗi gia đình Do Thái luôn luôn có 1 tủ sách được truyền từ đời này sang đời khác. Tủ sách phải được đặt ở vị trí đầu giường để trẻ nhỏ dễ nhìn, dễ thấy từ khi còn nằm nôi. Để sách hấp dẫn trẻ, phụ huynh Do Thái thường nhỏ nước hoa lên sách để tạo mùi hương cho các em chú ý.” Tác giả Nguyễn Hương trong bài “Người Việt ít đọc sách: Cần những chính sách để thay đổi toàn diện” (đăng trên trang tin điện tử Cinet.com của Bộ VH-TT-DL) kể với chúng ta như vậy.

...(3)Câu chuyện về cái “tủ rượu” của ông tá hải quân trong câu chuyện đầu bài và cái “tủ sách” của người Do Thái, hay câu chuyện “văn hóa đọc” của người Việt Nam có mối liên hệ chặt chẽ với khoảng cách phát triển hiện tại giữa chúng ta với thế giới. Để đất nước và con người Việt Nam phát triển về mọi mặt, bền vững, việc đầu tiên là phải làm sao để “văn hóa đọc” của người Việt lan tỏa và thăng hoa, tạo thói quen đọc sách và yêu sách. Muốn phát triển như Âu-Mỹ, Nhật hay người Do Thái, trước hết phải học hỏi văn hóa đọc từ họ. Phải làm sao nhà nhà đều có “tủ sách” để tự hào và

gieo hạt, chứ không phải là “tủ rượu” để khoe mẽ vật chất và phô trương cái tư duy trọc phú. Mọi thay đổi phải bắt đầu từ thế hệ trẻ.”

(Dẫn theo

<http://vanhoagiaoduc.vn/tu-ruou-cua-nguoi-viet-va-tu-sach-cua-nguoi-do-thai-19029.html>)

Câu 1. Đoạn trích trên thuộc phong cách ngôn ngữ nào? (0,25 điểm)

Câu 2. Các ý trong đoạn trích trên được trình bày theo kiểu nào? (0,25 điểm)

Câu 3. Hãy ghi lại câu văn nêu khái quát chủ đề của toàn bộ đoạn trích trên (0,5 điểm)

Câu 4. Anh/chị hãy nêu ít nhất 02 giải pháp để phát triển “văn hóa đọc” của người Việt. Trả lời trong khoảng 5-7 dòng. (0,5 điểm)

Đáp án

Câu 1. Đoạn trích trên thuộc phong cách ngôn ngữ báo chí

Câu 2. Các ý trong đoạn trích trên được trình bày theo kiểu quy nạp

Câu 3. Câu văn nêu khái quát chủ đề của văn bản: Phải làm sao nhà nhà đều có “tủ sách” để tự hào và gieo hạt, chứ không phải là “tủ rượu” để khoe mẽ vật chất và phô trương cái tư duy trọc phú.

Câu 4. Nêu ít nhất 02 giải pháp để phát triển “văn hóa đọc” của người Việt theo quan điểm riêng của bản thân, không nhắc lại quan điểm của tác giả trong đoạn trích đã cho. Câu trả lời phải chặt chẽ, có sức thuyết phục.

– Điểm 0,5: Nêu ít nhất 02 giải pháp để phát triển “văn hóa đọc” của người Việt.

– Điểm 0: Cho điểm 0 đối với một trong những trường hợp sau:

+ Nêu 02 giải pháp để phát triển “văn hóa đọc” của người Việt nhưng không phải là quan điểm riêng của bản thân mà nhắc lại quan điểm của tác giả trong đoạn trích đã cho;

Đề 76 : Câu hỏi đọc hiểu về bài thơ “Tương tư” của Nguyễn Bính (SGK Ngữ văn 11-Bài đọc thêm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi :

Thôn Đoài ngời nhớ thôn Đông

Một người chín nhớ mười mong một người.

Gió mưa là bệnh của giời,

Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng

(Tương tư, Nguyễn Bính)

- 1.Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ. Đoạn thơ thể hiện tâm tư,tình cảm gì của nhân vật trữ tình ?
- 2.Phân tích hiệu quả sử dụng biện pháp tu từ trong hai câu thơ đầu của đoạn thơ.
- 3.Những yếu tố nào trong đoạn thơ thể hiện chất dân gian trong thơ Nguyễn Bính ?

Đáp án

– Biểu cảm ; Tâm trạng tương tư- nhớ nhung

– Biện pháp tu từ : hoán dụ: Dùng địa danh để chỉ người sống trên địa danh đó :

Thôn Đoài- Thôn Đông

– Tác dụng :

+ Cách biểu đạt tình cảm kín đáo, ý nhị .

+ Tạo ra 2 nỗi nhớ song hành, chuyển hóa: người nhớ người, thôn nhớ thôn ; biểu đạt được qui luật tâm lí: khi tương tư thì cả không gian sinh tồn xung quanh chủ thể cũng nhuốm nỗi tương tư.

– Chất dân gian thể hiện :

+ Nội dung : Tâm trạng tương tư- đề tài quen thuộc xuất hiện nhiều trong ca dao, dân ca.

+ Hình thức : Thể thơ lục bát; địa danh , nghệ thuật hoán dụ, thành ngữ, cách nói vòng, giọng điệu tâm tình ngọt ngào thường thấy trong ca dao ... \

Đề 77 :Đọc câu chuyện “ Quà tặng cuộc sống ” và trả lời các câu hỏi

“Anh dừng lại mua hoa để gửi hoa tặng mẹ qua đường bưu điện nhân ngày 8/3. Mẹ anh sống cách chỗ anh ở khoảng 300km. Khi bước ra khỏi xe, anh thấy một bé gái đang đứng khóc bên vỉa hè. Anh đến và hỏi nó sao lại khóc.

– Cháu muốn mua một bông hoa hồng để tặng mẹ cháu – nó nức nở – nhưng cháu chỉ có 75 xu trong khi giá bán hoa hồng đến 20 dola.

Anh mỉm cười và nói với nó:

– Đến đây chú sẽ mua cho cháu.

Anh liền mua cho cô bé và đặt một bó hồng gửi cho mẹ anh. Xong xuôi, anh hỏi cô bé có cần đi nhờ xe về nhà không. Nó vui mừng nhìn anh trả lời:

– Dạ, chú cho cháu đi nhờ đến nhà mẹ cháu.

Nó chỉ đường cho anh lái xe đến một nghĩa trang, nơi có phần mộ vừa mới đắp. Nó chỉ vào ngôi mộ và nói:

– Đây là nhà của mẹ cháu.

Nói xong, nó ân cần đặt bông hoa hồng lên mộ. Tức thì anh quay lại tiệm bán hoa hủy bỏ dịch vụ gửi hoa và mua một bó hoa hồng thật đẹp. Suốt đêm đó anh đã lái xe một mạch 300km về nhà để trao tận tay mẹ bó hoa.”

(Quà tặng cuộc sống)

1.Nội dung câu chuyện trên là gì?(0,5 điểm)

2.Theo anh/chị hai nhân vật: em bé và anh thanh niên, ai là người con hiếu thảo? Vì sao?(0,5 điểm)

3.Tại sao người thanh niên lại hủy điện hoa để cả đêm lái xe về trao tận tay mẹ bó hoa?(0,5 điểm)

4.Thông điệp mà văn bản muốn gửi lại cho chúng ta là gì? (0,5 điểm)

5.Đọc xong văn bản trên, anh/chị nghĩ đến câu tục ngữ hay ca dao nào? Hãy ghi lại câu tục ngữ hay ca dao đó. (1,0 điểm)

Đáp án

Nội dung câu chuyện: ngợi ca lòng hiếu thảo của cô bé mồ côi và bài học về cách ứng xử với các đấng sinh thành trong cuộc sống.

. Trong câu chuyện trên, cả cô bé và anh thanh niên đều là những người con hiếu thảo. Vì cả hai người đều nhớ đến mẹ, đều biết cách thể hiện lòng cảm ơn đến mẹ. Tuy nhiên hành động cảm ơn của hai người lại bộc lộ theo hai cách khác nhau. Mẹ cô bé đã mất, cô vẫn muốn tự tay đặt bó hoa hồng lên mộ mẹ. Anh thanh niên cũng muốn tặng mẹ hoa nhưng vì xa xôi nên muốn dùng dịch vụ gửi quà. Nhưng sau khi chứng kiến tình cảm của cô bé dành cho mẹ anh đã nhận ra được ý nghĩa thực sự của món quà.

3. Người thanh niên hủy điện hoa vì anh được đánh thức bởi hành động cảm động của cô bé. Vì anh hiểu ra rằng, bó hoa kia không mang lại hạnh phúc và niềm vui bằng việc anh xuất hiện cùng với tình cảm chân thành của mình dành cho mẹ. Và điều mẹ cần ở anh là thấy anh mạnh khỏe, an toàn. Đó là món quà ý nghĩa nhất với mẹ.

4. Thông điệp mà văn bản muốn gửi lại cho chúng ta là: cần yêu thương trân trọng đáng sinh thành, nhất là người mẹ đã chịu nhiều vất vả, hi sinh. Trao và tặng là cần thiết nhưng trao và tặng như thế nào mới là ý nghĩa là điều mà không phải ai cũng làm được

5. Thí sinh có thể dẫn ra một trong những câu ca dao, tục ngữ sau: (1,0 điểm)

Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Một lòng thờ mẹ, kính cha

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con

Chiều chiều ngó ngược, ngó xuôi

Ngó không thấy mẹ, bùi ngùi nhớ thương.

Mẹ già đầu bạc như tơ

Lưng đau con đỡ, mắt mờ con nuôi.

Đề 78 :“Tiếng trống thu không trên cái chòi của huyện nhỏ; từng tiếng một vang ra để gọi buổi chiều. Phương tây đỏ rực như lửa cháy và những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn. Dãy tre làng trước mặt đen lại và cắt hình rõ rệt trên nền trời”.

(“Hai đứa trẻ” – Thạch Lam, SGK Ngữ văn 11, tập 1, NXB GD 2013)

Đoạn văn trên được viết theo phương thức biểu đạt nào là chính?

Nội dung chủ yếu của đoạn văn là gì?

Biện pháp nghệ thuật chủ yếu của đoạn văn trên là gì? Nêu tác dụng của nó?

Đáp án:

Những phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn văn là: tự sự, miêu tả

Nội dung chính của đoạn văn là: tả khung cảnh thiên nhiên phố huyện lúc chiều tàn

– Thủ pháp nghệ thuật: so sánh “phương tây đỏ rực như lửa cháy”; “những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn”

– Tác dụng: so sánh nhằm làm nổi bật nét đặc trưng riêng biệt của khung cảnh thiên nhiên: cảnh rực rỡ, sinh động, ...

Đề 79 :Đọc đoạn thơ trong bài “Tự do” SGK ngữ văn 12 và trả lời các câu hỏi

Trên những trang vở học sinh

Trên bàn học trên cây xanh

Trên đất cát và trên tuyết

Tôi viết tên em

...Trên sức khỏe được phục hồi

Trên hiểm nguy đã tan biến

Trên hi vọng chẳng vẩn vương

Tôi viết tên em

Và bằng phép màu một tiếng

Tôi bắt đầu lại cuộc đời

Tôi sinh ra để biết em

Để gọi tên em

TỰ DO

(Tự do – Pôn Ê-luy-a – SGK Ngữ văn 12, cơ bản, tập 1, tr. 120)

Câu 1. Cho biết đoạn thơ trên thuộc thể thơ nào? (0,25 điểm)

Câu 2. Xác định 02 biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong đoạn thơ trên (0,5 điểm)

Câu 3. Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên (0,25 điểm)

Câu 4. Anh/chị hãy giải thích ngắn gọn mục đích của tác giả khi viết từ TỰ DO ở cuối bài thơ bằng chữ in hoa?(0,5 điểm)

Đáp án :

Câu 1. Đoạn thơ trên thuộc thể thơ tự do

Câu 2. Hai biện pháp tu từ: điệp từ (trên, tôi, em); lặp cấu trúc (ở hai dòng thơ Tôi viết tên em...) hoặc nhân hóa (gọi tự do là em)...

Câu 3. Đoạn thơ bộc lộ tình yêu Tự do tha thiết, mãnh liệt của tác giả

Câu 4. Tác giả viết hoa từ TỰ DO ở cuối bài nhằm mục đích:

Thể hiện sự thiêng liêng, cao cả của hai tiếng TỰ DO

– Nhấn mạnh đề tài của bài thơ, giải thích tình cảm gắn bó, khao khát, tôn thờ, ... của tác giả dành trọn cho TỰ DO. TỰ DO là tất cả những gì ông mong mỏi, mơ ước mọi lúc, mọi nơi

Có thể diễn đạt theo cách khác nhưng phải hợp lí, chặt chẽ.

Đề 80 :Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

Trên Tây Bắc! Ôi mười năm Tây Bắc

Xứ thiêng liêng rừng núi đã anh hùng

Nơi máu rỏ tâm hồn ta thấm đất
Nay dạt dào đã chín trái đầu xuân.
Ôi kháng chiến! Mười năm qua như ngọn lửa
Nghìn năm sau, còn đủ sức soi đường,
Con đã đi nhưng con cần vượt nữa
Cho con về gặp lại mẹ yêu thương.

(Trích Tiếng hát con tàu – Chế Lan Viên)

Nêu ý chính của đoạn thơ?

Ý nghĩa của từ, cụm từ “máu rỏ”, “chín trái đầu xuân” trong đoạn thơ ?

Hãy cho biết hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ so sánh ở đoạn thơ thứ 2 ?

Đáp án:

– Nêu ý chính của đoạn thơ:

Tây Bắc và cuộc kháng chiến mười năm có ý nghĩa lớn lao, vĩ đại, nhất là đối với các văn nghệ sĩ tiền chiến.

+ Ý nghĩa từ “máu rỏ”: Chế Lan Viên nhớ Tây Bắc vì đây là nơi “máu rỏ”, tức là nơi mà ông và đồng đội đã từng chiến đấu.

+ Ý nghĩa của cụm từ : “chín trái đầu xuân ” trong đoạn thơ : mảnh đất bị tàn phá ngày xưa đã tự hồi phục lại.

– Hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ so sánh :

Nhớ về cuộc kháng chiến chống Pháp trường kỳ gian khổ, nhà thơ lại xúc động, bồi hồi thổ lộ:

“Ôi kháng chiến! Mười năm qua như ngọn lửa

Nghìn năm sau còn đủ sức soi đường”

Tác giả tự ví cuộc kháng chiến rục rờ, sục sôi như “ngọn lửa”- ngọn lửa niềm tin sắt đá của người chiến sĩ vào chiến thắng ngày mai, ngọn lửa yêu nước bùng cháy trong lòng của mỗi con người Việt Nam. Và sức mạnh của ngọn lửa đó đủ soi đường cho bao thế hệ mai sau, hệt như kim chỉ nam của chân lý lòng yêu nước

Đề 81 :Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi

Nhớ đêm ra đi, đất trời bốc lửa

Cả kinh thành nghi ngút cháy sau lưng

Những chàng trai chưa trắng nợ anh hùng

Hồn mười phương phát phơ cờ đỏ thắm

Rách tả tơi rồi đôi giày vạn dặm

Bụi trường chinh phai bạc áo hào hoa

Mái đầu xanh thề mãi đến khi già

Phơi nắng gió. Và hoa ngàn cỏ dại

Nghe tiếng gọi của những người Hà Nội

Trở về, trở về, chiếm lại quê hương

Đoạn thơ gợi cho anh/ chị liên tưởng tới tác phẩm nào trong chương trình ngữ văn 12 học kì 1? vì sao?

Bằng kiến thức lịch sử anh/ chị hãy giới thiệu một cách ngắn gọn bối cảnh Hà Nội những năm 1946- 1947 để góp phần cắt nghĩa cho lời thơ trên

Mái đầu xanh thề mãi đến khi già

Phơi nắng gió. Và hoa ngàn cỏ dại

Nghe tiếng gọi của những người Hà Nội

Trở về, trở về, chiếm lại quê hương

Từ lời thề của chiến sĩ hà thành, anh/ chị có suy nghĩ gì về ý thức sống của bản thân?

Đáp án:

Đoạn thơ gợi liên tưởng đến tác phẩm “Tây Tiến” của Quang Dũng

(Nếu HS trả lời : “Đất nước ” Nguyễn Đình Thi vẫn cho điểm)

Lí do:

+Dựa vào thời gian sáng tác : cả 2 đều dựng lại không khí chung của một thời kì lịch sử

+Dựa vào hình tượng nhân vật trữ tình :Hình ảnh những người lính trẻ mảnh đất hà thành nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của tổ quốc sẵn sàng lên đường đi cứu nước với tâm hồn lãng mạn hào hoa, ý chí quyết tâm sắt đá, lí tưởng sống cao đẹp; sống gắn liền với công hiến.

2. Bối cảnh Hà Nội:

+Năm 1946 thực dân Pháp dự kiến đánh úp cơ quan kháng chiến của ta tại Hà nội, chiếm thủ đô

+Lớp lớp thanh niên Hà thành nghe theo tiếng gọi của tổ quốc tham gia tòng quân kháng chiến với tinh thần Quyết tử cho tổ quốc quyết sinh

+Cách mạng Việt Nam thực hiện chiến lược vườn không nhà trống, tản cư vì kháng chiến...Chính điều này làm nên khát vọng trở về trở về chiếm lại quê hương

3.Bài viết cần có các ý cơ bản sau:

+Luận về ý thức sống cao đẹp

-Sẵn sàng hi sinh vì lí tưởng và sự nghiệp giải phóng dân tộc

-Dám đương đầu với khó khăn thử thách

+Đặt yêu cầu về ý thức sống trong mối tương quan giữa xưa và nay, giữa thời chiến và thời bình để nhấn mạnh trách nhiệm và ý thức của thanh niên thế hệ trẻ ngày nay

-Các chiến sĩ xưa dũng cảm xả thân mình

-Thời đại ngày nay, xã hội thái bình: cần học tập rèn luyện ,phấn đấu xây dựng đất nước

-Sống bản lĩnh, kiên quyết đấu tranh loại trừ những biểu hiện tiêu cực, cảnh giác trước những âm mưu của kẻ thù

+Bài học thiết thực và chân thành của người viết.

ĐỀ 82 : Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi

Một loạt đạn súng lớn văng vẳng dội đến âm ỉ trên ngọn cây. Rồi loạt thứ hai...Việt ngóc dậy. Rõ ràng không phải tiếng pháo lễnh lảnh của giặc. Đó là những tiếng nổ quen thuộc, gom vào một chỗ, lớn nhỏ không đều, chen vào đó là những dây súng nổ vô hồi vô tận. Súng lớn và súng nhỏ quyện vào nhau như tiếng mõ và tiếng trống đình đám dậy trời dậy đất hồi Đồng khởi. Đúng súng của ta rồi! Việt muốn reo lên. Anh Tánh chắc ở đó, đơn vị mình ở đó. Chà, nổ dữ, phải chuẩn bị lựu đạn xung phong thôi! Đó, lại tiếng hụp hùm...chắc là một xe bọc thép vừa bị ta bắn cháy. Tiếng súng nghe thân thiết và vui lạ. Những khuôn mặt anh em mình lại hiện ra...Cái cảm nhận hoắt ra của anh Tánh, nụ cười và cái nheo mắt của anh Công mỗi lần anh động viên Việt tiến lên...Việt vẫn còn đây, nguyên tại vị trí này, đạn đã lên nòng, ngón cái còn lại vẫn sẵn sàng nổ súng. Các anh chờ Việt một chút. Tiếng máy bay vẫn gầm rú hỗn loạn trên cao, nhưng mặc xác chúng. Kèn xung phong của chúng ta đã nổi lên. Lựu đạn ta đang nổ rộ...

(Trích Những đứa con trong gia đình – Nguyễn Thi)

Đoạn văn trên được viết theo phương thức biểu đạt nào?

Nội dung chủ yếu của đoạn văn bản là gì ?

Nêu tác dụng của biện pháp so sánh trong đoạn văn ?

Từ láy văng vẳng có ý nghĩa như thế nào trong việc miêu tả cảnh chiến trường?

Tại sao Tiếng súng nghe thân thiết và vui lạ đối với nhân vật Việt ?

Hãy xác định những câu văn là lời của nhân vật Việt, tìm hiểu tâm trạng của Việt bộc lộ trong những câu văn đó

Qua đoạn văn, anh/ chị hiểu gì về nhân vật Việt?

Trả lời :

Câu 1 : Đoạn văn được viết theo phương thức tự sự .

Câu 2 : Đoạn văn kể chuyện nhân vật Việt bị thương nặng trên chiến trường. Một lần tỉnh lại, Việt nghe tiếng súng của ta, nhớ về đồng đội và quyết tâm tìm về đơn vị.

Câu 3 : Phép tu từ so sánh trong văn bản được thể hiện qua câu văn : Súng lớn và súng nhỏ quện vào nhau như tiếng mõ và tiếng trống đình đám dậy trời dậy đất hồi Đồng khởi. Hiệu quả nghệ thuật: đem tiếng súng lớn, súng nhỏ của ta so sánh với tiếng mõ, tiếng trống, nhà văn gọi lại âm thanh quen thuộc đã từng gắn bó với nhân vật Việt khi anh đang cô độc và bị thương nặng giữa chiến trường, đồng thời là sóng dây tinh thần quật khởi của đồng bào miền Nam trong những ngày đánh Mỹ. Qua đó, ta thấy được tình yêu quê hương, ý chí, nghị lực phi thường của nhân vật Việt.

Câu 4 : Từ láy vắng vắng miêu tả tiếng súng từ xa vọng lại, dồn dập , liên tiếp. Cảnh chiến trường khốc liệt, dữ dội...

Câu 5: Đối với nhân vật Việt, tiếng súng nghe thân thiết và vui lạ . Bởi vì, đó là tiếng súng của đồng đội. Nó gọi Việt tới phía của sự sống. Tiếng súng đồng đội gọi chiến đấu đã tiếp thêm sức mạnh mới để gọi Việt đến.

Câu 6: Lời nhân vật:

- Rõ ràng không phải tiếng pháo lễ lễ của giặc.
- Đúng súng của ta rồi!
- Anh Tánh chắc ở đó, đơn vị mình ở đó.
- Chà, nổ dữ, phải chuẩn bị lựu đạn xung phong thôi!
- Đó, lại tiếng hụp hùm...chắc là một xe bọc thép vừa bị ta bắn cháy.

-Tiếng súng nghe thân thiết và vui lạ.

-Những khuôn mặt anh em mình lại hiện ra...

-Cái cảm nhận hoắt ra của anh Tánh, nụ cười và cái nheo mắt của anh Công mỗi lần anh động viên Việt tiến lên... -Các anh chờ Việt một chút.

->> Tâm trạng phấp phồng, hồi hộp mong chờ, niềm vui sướng hân hoan khi phát hiện ra tiếng súng quen thuộc của đồng đội.

Câu 7. Việt là một người chiến sĩ, người anh hùng hội tụ đủ các phẩm chất của một người lính với tính cách gan dạ, dũng cảm, kiên cường, bản lĩnh không sợ hãi, khuất phục trước khó khăn: khi anh bị lạc đơn vị, bị thương nhưng anh vẫn bình tĩnh, lạc quan và luôn ở tư thế chiến đấu. Hình ảnh người lính bị thương vẫn giữ tư thế sẵn sàng chiến đấu đến hơi thở cuối cùng đã thể hiện được tính cách anh hùng của nhân vật. Việt chính là hình tượng nhân vật điển hình cho tầng lớp thanh niên thời đánh Mỹ tham gia vào cuộc kháng chiến với tất cả nhiệt huyết và niềm hăng say của tuổi trẻ.

Đề 83: Đọc bài thơ: "Hoan hô chiến sĩ Điện Biên"-Tố Hữu và trả lời các câu hỏi phía dưới

"Hoan hô chiến sĩ Điện Biên

Chiến sĩ anh hùng

Đầu nung lửa sắt

Năm mươi sáu ngày đêm khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt

Máu trộn bùn non

Gan không núng

Chí không mòn!

Những đồng chí thân chôn làm giá súng

Đầu bịt lỗ châu mai

Băng mình qua núi thép gai

Ào ào vũ bão,

Những đồng chí chèn lưng cứu pháo

Nát thân, nhắm mắt, còn ôm...

Những bàn tay xẻ núi lãn bom

Nhất định mở đường cho xe ta lên chiến trường tiếp viện”

Câu hỏi đọc hiểu về "Hoan hô chiến sĩ Điện Biên"-Tố Hữu

Câu 1: Xác định nội dung chính của đoạn thơ

Câu 2: Chỉ ra và nêu tác dụng của thể thơ được sử dụng trong đoạn thơ trên

Câu 3: Đoạn thơ đề cập đến cuộc kháng chiến vĩ đại nào của dân tộc? Đọc đoạn thơ, anh/chị liên tưởng đến những người anh hùng nào trong lịch sử dân tộc?

Câu 4:”Năm mươi sáu ngày đêm khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt, Máu trộn bùn non,” nói lên điều gì về trận đánh lịch sử ấy?

Câu 5: Cảm xúc của anh/ chị sau khi đọc đoạn thơ trên?

Đáp án:

Câu 1 .Nội dung của đoạn thơ: ca ngợi tinh thần chiến đấu anh dũng, bất khuất, quật cường vì độc lập tự do của đất nước của những chiến sĩ Điện Biên

Câu 2: thể thơ tự do

Tác dụng:

+Cảm xúc được bộc lộ một cách tự nhiên ,thoải mái, chân thành

+Nhịp thơ nhanh, mạnh mẽ , dứt khoát, câu văn dài ngắn đan xen phù hợp với biểu đạt cảm xúc và tái hiện khí thế sôi nổi của trận chiến.

+Âm hưởng ngợi ca hào hùng

Câu 3: đoạn thơ đề cập đến cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Gợi liên tưởng đến tên những người anh hùng :Bé Văn Đàn, Tô Vĩnh Diện, Phan Đình Giót

Câu 4:”Năm mươi sáu ngày đêm khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt,Máu trộn bùn non” có ý nghĩa: Cuộc kháng chiến trường kì, gian khổ và khốc liệt, nhiều đau thương mất mát

Câu 5 : HS có thể trình bày cảm xúc cá nhân, cảm xúc phải chân thành, không khuôn sáo, phải có sự lí giải dựa trên việc phân tích đoạn thơ

ĐỀ 84 :ĐỌC HIỂU VỢ CHỒNG A PHỦ

Đám than đã vạc hẵn lửa. My không thổi cũng không đứng lên. My nhớ lại đời mình. My tưởng tượng như có thể một lúc nào, biết đâu A Phủ chẳng trốn được rồi, lúc đó bỏ con thống lý sẽ đổ là My đã cởi trói cho nó, My liền phải trói thay vào đấy. My chết trên cái cọc ấy. Nghĩ thế, nhưng làm sao My cũng không thấy sợ... Trong nhà tối bùng, My rón rén bước lại, A Phủ vẫn nhắm mắt. Nhưng My tưởng như A Phủ biết có người bước lại... My rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây. A Phủ thở phè từng hơi, như rần thờ, không biết mê hay tỉnh. Lần lần, đến lúc gỡ được hết dây trói ở người A Phủ thì My cũng hốt hoảng. My chỉ thì thào được một tiếng “Đi đi...” rồi My nghẹn lại. A Phủ khuyu xuống không bước nổi. Nhưng trước cái chết có thể đến nơi ngay, A Phủ lại quật sức vùng lên, chạy.

My đứng lặng trong bóng tối.

Trời tối lắm. My vẫn băng đi. My đuổi kịp A Phủ, đã lặn, chạy xuống tới lưng dốc.

(Trích Vợ chồng A Phủ – Tô Hoài)

Đoạn văn trên được viết theo phương thức biểu đạt nào?

Nội dung chủ yếu của đoạn văn bản là gì ?

Các từ láy trong văn bản trên đạt hiệu quả nghệ thuật như thế nào ?

Xác định ý nghĩa nghệ thuật của hình ảnh cái cọc và dây mây trong văn bản ?

Tại sao câu văn Mị đứng lặng trong bóng tối. được tách thành một dòng riêng?

Nêu ý nghĩa của đoạn văn trên

Từ văn bản, viết một đoạn văn bày tỏ suy nghĩ về tình yêu thương con người của tuổi trẻ hôm nay.

Trả lời :

Câu 1 : Phương thức tự sự

Câu 2 : Đoạn văn thể hiện tâm trạng và hành động của nhân vật Mị trong đêm cởi trói cho A Phủ và cùng A Phủ trốn khỏi Hồng Ngài sang Phiềng Sa.

Câu 3 : Các từ láy rón rén , hốt hoảng, thì thào diễn tả tâm trạng và hành động của Mị khi cởi trói cho A Phủ. Nó chứng tỏ tâm trạng lo sợ và hành động nhẹ nhàng từ bước đi đến lời nói của Mị. Điều đó phù hợp với quá trình phát triển tính cách và tâm lí nhân vật Mị

Câu 4 : Hình ảnh cái cọc và dây mây trong văn bản :

-Ý nghĩa tả thực : nơi để trói và dụng cụ để trói A Phủ của thống lí Pá Tra để đổi mạng nửa con bò bị hổ ăn thịt.

-Ý nghĩa tượng trưng : Biểu tượng cho tội ác, áp bức bóc lột của bọn chúa đất miền núi

5/ Câu văn được tách thành một dòng riêng. Nó như cái bản lề khép lại quãng đời tủ nhục của Mị, đồng thời mở ra một tương lai hạnh phúc. Nó chứng tỏ tâm trạng vẫn còn lo sợ của Mị.

Hành động của Mị vừa có tính tự giác (xuất phát từ động cơ muốn cứu người), vừa có tính tự phát (không có kế hoạch, tính toán cụ thể), nói cách khác là vì lòng thương người , thương mình, căm thù bọn chúa đất . Nhưng lòng khao khát sống, khao khát tự

do đã trời dậy, đã chiến thắng sự sợ hãi, để Mị tiếp tục băng đi, chạy theo A Phủ. Đây là một câu văn ngắn, thể hiện dụng công nghệ thuật đầy bản lĩnh và tài năng của Tô Hoài.

Ý nghĩa :

+Niềm khát khao sống và khát khao tự do của nhân vật Mị.

+Thể hiện sức sống tiềm tàng của nhân vật: Mị cứu A Phủ cũng đồng nghĩa với việc Mị tự cứu lấy bản thân mình.

+Tô Hoài đã ca ngợi những phẩm chất đẹp đẽ của người phụ nữ miền núi nói riêng và những người phụ nữ Việt Nam nói chung.

7.Đoạn văn đảm bảo các ý:

– Dẫn dắt, giới thiệu đoạn trích, ý nghĩa của đoạn trích

– Khái niệm tình yêu thương? biểu hiện của tình yêu thương?

– Tình yêu thương con người của giới trẻ ngày nay như thế nào?

– Phê phán thái độ thờ ơ, vô cảm, ích kỉ của một bộ phận thanh niên trong xã hội và hậu quả thái độ đó?

– Bài học nhận thức và hành động?

Các em có thể tham khảo bài viết cùng chủ đề :

Sau khi học đoạn trích người cầm quyền khôi phục uy quyền (Vích to Huy Gô) , em hãy trình bày suy nghĩ của mình về vai trò của tình thương trong cuộc sống của con người.

ĐỀ 85 : Bà lão cúi đầu nín lặng. Bà lão hiểu rồi. Lòng người mẹ nghèo khổ ấy còn hiểu ra biết bao nhiêu cơ sự, vừa ai oán vừa xót thương cho số kiếp đứa con mình. Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con đẻ cái mở mặt sau này. Còn mình thì... Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỏ xuống hai dòng nước mắt... Biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua được cơn đói khát này không?"

Đoạn trích trên nằm trong tác phẩm nào? của ai?

Đoạn văn sử dụng phương thức biểu đạt nào?

Nội dung chủ yếu của đoạn văn bản là gì ?

Xác định thành ngữ dân gian được sử dụng trong đoạn văn và nêu hiệu quả nghệ thuật của các thành ngữ đó .

“Bà lão cúi đầu nín lặng. Bà lão hiểu rồi. Bà lão hiểu ra biết bao nhiêu cơ sự” Đó là cơ sự gì?Giải thích vì sao bà lão lại khóc?

Dấu ba chấm (...) trong câu văn Còn mình thì... có ý nghĩa gì?

Qua đoạn văn, em hiểu gì về bà lão?

Từ văn bản, viết đoạn văn bày tỏ suy nghĩ về tình mẫu tử.

Đáp án :

Trích Vợ nhặt – Kim Lân

Những phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn văn: biểu cảm, tự sự.

Nội dung chủ yếu của đoạn văn bản diễn tả tâm trạng bà cụ Tứ khi biết con trai (nhân vật Tràng) dẫn người đàn bà xa lạ về

Các thành ngữ dân gian được sử dụng trong đoạn văn

+Dựng vợ gả chồng

+Sinh con đẻ cái

+Ăn nên làm nổi.

Các thành ngữ dân gian quen thuộc trong lời ăn tiếng nói nhân dân được sử dụng một cách sáng tạo, qua đó dòng tâm tư của người kể hòa vào với dòng suy nghĩ của nhân vật bà cụ Tứ; suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật trở nên thật gần gũi, được thể hiện rất tự nhiên; nỗi lòng, tâm trạng của người mẹ thương con được diễn tả thật chân thực.

5..Bà lão hiểu rằng :

+Bà phải dựng vợ gả chồng cho con vào lúc trong nhà đang khốn khó, phải đối diện với nạn đói khủng khiếp

+Biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua được cơn đói khát này không

->>bà khóc vì lo lắng, thương con, tui phận mình

6. Ý nghĩa : Thể hiện sự đứt đoạn trong lời độc thoại nội tâm của nhân vật bà cụ Tứ khi bà so sánh giữa người ta với mình. Dấu chấm còn có tác dụng :Tách biệt giữa dòng suy nghĩ của bà cụ với câu văn miêu tả Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỏ xuống hai dòng nước mắt

7. Bà cụ là người mẹ thương con , giàu lòng nhân ái. Tấm lòng của bà cụ Tứ thật cao cả và thiêng liêng.

8. Học sinh có thể tham khảo các ý chính sau:

+Dẫn dắt nội dung đoạn văn.

+Giải thích:

– Tình mẫu tử gì?Hiểu đơn giản là tình yêu thương của mẹ dành cho con

-Biểu hiện của tình mẫu tử?Chăm sóc nuôi nấng ta từng ngày.Mẹ chính là nơi nương tựa vô cùng vững chãi cho mỗi đứa con sau mỗi lần vấp ngã; là nơi mỗi người con như chúng ta có thể thổ lộ mọi điều thầm kín.Mẹ là nguồn động viên tinh thần cho các con .Khi con vấp ngã, mẹ sẵn sàng nâng con dậy.Khi con vui hay buồn, mẹ luôn là người ở bên con, chia sẻ và động viên con...

– Ý nghĩa của tình mẫu tử?

Tình yêu thương cùng những lời chỉ bảo ân cần của mẹ sẽ là hành trang quý báu giúp con vào đời. Chính tình mẫu tử sẽ là sức mạnh giúp con người vượt qua những khó khăn trong cuộc sống. Mẹ luôn quan tâm đến con, dành cho con những gì tốt đẹp nhất.

– Phê phán những đứa con bất hiếu với mẹ và nêu hậu quả.

– Bài học nhận thức và hành động?

Mỗi chúng ta cần biết trân trọng thứ tình cảm thiêng liêng đó. Những ai đang còn mẹ thì hãy biết quý trọng và yêu thương mẹ... \

Đề 86 :Đọc đoạn thơ và trả lời các câu hỏi.

“...Ta đi ta nhớ những ngày

Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi...

Thương nhau, chia củ sắn lùi

Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng.

Nhớ người mẹ nắng cháy lưng

Địu con lên rẫy, bẻ từng bắp ngô.

Nhớ sao lớp học i tờ

Đồng khuya đuốc sáng những giờ liên hoan

Nhớ sao ngày tháng cơ quan

Gian nan đời vẫn ca vang núi đèo.

Nhớ sao tiếng mõ rừng chiều

Chày đêm nện cối đều đều suối xa...”.

Đọc đoạn thơ trên và thực hiện các yêu cầu sau:

Đoạn thơ trên thể hiện tâm tư tình cảm gì của tác giả?

Nêu ý nghĩa nghệ thuật các từ “chia ” “sẻ ” “cùng ” trong đoạn thơ?

Hình ảnh bà mẹ Việt Bắc hiện ra như thế nào?

Phép điệp cấu trúc “ Nhớ sao ” đạt hiệu quả nghệ thuật như thế nào ?

Đáp án

1. Đoạn thơ trong đề bài thuộc phần lời thơ của người cán bộ cách mạng về xuôi trả lời người Việt Bắc. Toàn bộ đoạn thơ thể hiện tình cảm thương nhớ của người cán bộ cách mạng đối với cảnh vật, con người, kỷ niệm ở Việt Bắc trong những năm kháng chiến vừa qua.

2.+ Chia, sẻ, cùng : những động từ bộc lộ tình cảm đồng cam cộng khổ của Việt Bắc và cách mạng.

3.hình ảnh “người mẹ nắng cháy lưng / địu con lên rẫy, bẻ từng bắp ngô”. Đó là người lao động nghèo khổ, neo đơn nhưng dạt dào ân tình với cách mạng, không ngại vất vả, cực khổ lao động góp phần tạo nên lương thực cho cách mạng nuôi quân.

+ Nắng cháy lưng : gợi thời tiết khắc nghiệt, qua đó nói lên sự vất vả, lam lũ của người mẹ

+ Địu con lên rẫy : lời thơ giản dị, cũng là hình ảnh hiện thực của người mẹ dân tộc.

+ Từ đó tình cảm sắc son cao đẹp của người dân tộc đối với cách mạng càng hiện lên rõ nét.

4.Phép điệp :Nhớ sao..có tác dụng thể hiện nỗi nhớ da diết, nhớ sâu đậm và chân thành. Nỗi nhớ như trải dài vô tận cùng thời gian năm tháng

Đề 87 :Đọc đoạn thơ và trả lời các câu hỏi.

“- Mình về mình có nhớ ta

Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.

Mình về mình có nhớ không

Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?

– Tiếng ai tha thiết bên cồn

Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi

Áo chàm đưa buổi phân li

Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...”

Đọc đoạn thơ trên và thực hiện các yêu cầu sau:

Đoạn thơ trên thể hiện tâm trạng gì của mình và ta? Mười lăm năm ấy là khoảng thời gian nào? Tại sao gọi nhớ Mười lăm năm ấy ?,

Nêu ý nghĩa tu từ của các từ láy trong đoạn thơ?

Hình ảnh áo chàm sử dụng biện pháp tu từ gì? Nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp đó?

Cách ngắt nhịp của câu thơ Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay có gì lạ? Nêu hiệu quả nghệ thuật của cách ngắt nhịp đó

Đáp án:

1.Đoạn thơ mở đầu của bài thơ thể hiện những rung động trong trái tim của người đi và người ở trong giờ phút phân ly.4 câu thơ đầu là lời ước hỏi chân thành của Việt Bắc với cán bộ kháng chiến trong giây phút ban đầu của cuộc chia tay. 4 câu sau là sự thể hiện tâm trạng băng khuâng, lưu luyến, bịn rịn của người đi với người ở lại.

+ Con số mười lăm năm vừa mang nghĩa thực, vừa mang nghĩa hư ảo : đó là mười lăm năm cách mạng. mười lăm năm chiến khu Việt Bắc nhưng đồng thời cũng là mười lăm năm gắn bó thủy chung giữa cán bộ kháng chiến với nhân dân Việt Bắc

2. Những từ láy “ thiết tha, tha thiết, băng khuâng, bồn chồn” diễn tả chính xác con sóng lòng đang dấy lên trong tâm hồn nhà thơ lúc phân ly.

3Hình ảnh hoán dụ “Áo chàm” (chỉ người Việt Bắc) đã thể hiện tình cảm gắn bó của nhà thơ với những người dân Việt Bắc giản dị, nghèo khó mà sâu đậm ân tình.

4.Cách ngắt nhịp 3/3; 3/3/2 diễn tả một cách thân tình cái ngập ngừng , bịn rịn trong tâm trạng, trong cử chỉ của người đi kẻ ở.Kỷ vật trao rồi mà mà lòng vẫn quyến luyến không thể rời xa

Đề 88 :Đọc đoạn trích và trả lời các câu hỏi.

“... Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

Quân xanh màu lá dữ oai hùm
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm
Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành...”

Đọc đoạn thơ trên và thực hiện các yêu cầu sau:

Đoạn thơ trên thể hiện tâm trạng gì của tác giả? Tại sao tác giả không dùng từ “đoàn quân” mà dùng từ “đoàn binh?”,

Các từ “không mọc tóc”, “xanh màu lá” có vai trò gì trong việc thể hiện chân dung người lính lính Tây Tiến?

Vẻ đẹp tâm hồn của người lính Tây Tiến được thể hiện như thế nào qua từ “mộng”, “mơ” trong đoạn thơ?

Nêu ý nghĩa tu từ của từ “anh về đất” trong đoạn thơ .

Từ đoạn thơ, viết một đoạn văn ngắn bày tỏ suy nghĩ về trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc của tuổi trẻ ngày nay.

1. Ở 4 câu thơ đầu, người lính Tây Tiến hiện ra với những bước chân Tây tiến vang dội, khí thế hào hùng và một thế giới tâm hồn hết sức lãng mạn. Ở 4 câu cuối có giọng điệu trang trọng, thể hiện tình cảm đau thương vô hạn và sự trân trọng, kính cẩn của nhà thơ trước sự hy sinh của đồng đội. Quang Dũng qua khổ thơ này đã bộc lộ sâu sắc sự gắn bó, ám ảnh, ghi nhớ hình ảnh về đồng đội những ngày gian khổ nơi núi rừng miền tây.

“đoàn binh” âm Hán Việt đã gợi ra một khí thế hết sức nghiêm trang, hùng dũng

2 “không mọc tóc” và” xanh màu lá”: tái hiện hình ảnh người lính với hiện thực khốc liệt của bệnh tật. Rừng sâu, nước độc đã tàn phá ngoại hình những chàng trai trẻ đất Hà Thành. Bệnh sốt rét rừng đã khiến cho tóc rụng trọc, da xanh. Nhưng với sức sống của tuổi thanh niên, ngòi bút lãng mạn của Quang Dũng đã nắm bắt hiện thực cuộc chiến, tô đậm và phóng đại, hiện lên dáng vẻ người lính đẹp lạ thường. Người lính vẫn hiên ngang đầy khí phách :“ dữ oai hùm”., bút pháp lãng mạn đã xoá đi cái cảm giác tiêu tụy, ốm yếu để nhấn mạnh đến sức mạnh khí phách của những người lính.

3.

+ Hình ảnh lạ, sáng tạo độc đáo

“Mắt trừng gửi mộng qua biên giới

Đêm mơ Hà Hội dáng kiều thơm” .

Mộng lập công danh: có ý chí, khát vọng lớn lao

Bên trong cái dữ dằn, oai hùng của người lính là những tâm hồn, những trái tim rạo rức, khao khát yêu thương: Trong khổ cực, gian khó vẫn giữ được cái mơ mộng, lãng mạn của đất Hà Thành thanh lịch. Họ sống với cả những giấc mộng “dáng kiều thơm”, sống với nỗi nhớ da diết cái đẹp trong cuộc sống thanh bình.

4. “anh về đất” là biện pháp nói giảm, nói tránh để chỉ cái chết của người lính : sự thanh thản, nhẹ nhõm khi đón nhận cái chết.

5.

Từ đoạn thơ, viết một đoạn văn ngắn bày tỏ suy nghĩ về trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc của tuổi trẻ ngày nay: Học sinh có thể tham khảo những ý sau để viết bài

+ Ngày nay thanh niên là lực lượng đông đảo, ham hiểu biết cái mới, giàu sức sáng tạo, hăng hái, có chí tiến thủ ,là nguồn nhân lực chủ yếu tạo nên sức mạnh to lớn trong sự nghiệp cách mạng dân tộc.

+ Thanh niên thế hệ trẻ chúng ta hãy để cho nhiệt huyết tuổi trẻ bùng cháy, cho sức sống căng tràn, hãy sống với lý tưởng và hoài bão cao đẹp, bởi tuổi trẻ qua đi không bao giờ trở lại.

+Trong bối cảnh cuộc tranh chấp chủ quyền biển đảo ở biển Đông diễn ra ngày càng gay gắt, quyết liệt, khi mà hàng triệu trái tim hòa cùng nhịp đập hướng về biển đảo quê hương, là sinh viên học sinh, chúng ta cần tích cực học tập rèn luyện phẩm chất đạo đức, trau dồi bản lĩnh chính trị, không ngại khó khăn, gian khổ để phấn đấu trở thành những người có ích cho xã hội

Đề 89 :Đọc đoạn thơ và trả lời các câu hỏi.

“Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi !

Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi

Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi

Mường Lát hoa về trong đêm hơi

Đốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm

Heo hút cồn mây, súng ngửi trời

Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi

Anh bạn dãi dầu không bước nữa

Gục lên súng mũ bỏ quên đời !

Chiều chiều oai linh thác gầm thét

Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người

Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói

Mai Châu mùa em thơm nếp xôi...”

Đọc đoạn thơ trên và thực hiện các yêu cầu sau:

Đoạn thơ trên thể hiện tâm trạng gì của tác giả?

Nêu ý nghĩa tu từ của từ láy chơi vơi trong đoạn thơ.

Câu thơ: Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi được phối thanh như thế nào? Nêu hiệu quả nghệ thuật của việc phối thanh đó.

Cụm từ bỏ quên đời thể hiện vẻ đẹp bi hùng của người lính Tây Tiến như thế nào?

Đáp án:

1.

Đoạn thơ mở đầu bằng hai câu thơ mang cảm xúc chủ đạo của toàn đoạn thơ. Cảm xúc ấy là nỗi nhớ: Đối tượng của nỗi nhớ là con Sông Mã, nhớ Tây Tiến, nhớ đồng đội, nhớ bao gương mặt một thời chinh chiến, nhớ về rừng núi. Nay tất cả đã “xa rồi” nên mới nhớ da diết như thế

2. “Chơi vơi” là trạng thái lơ lửng giữa khoảng không rộng, không thể bầu vịu vào đâu cả. “Nhớ chơi vơi” có thể hiểu là một mình giữa thế giới hoài niệm, nỗi nhớ da diết, miên man, bồi hồi, băng khuâng, sâu lắng làm cho con người có cảm giác đứng ngồi không yên.

3. Những câu trên có nhiều thanh trắc, gợi sự trắc trở, gập ghềnh của đường hành quân, đến câu: “Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi” toàn thanh bằng liên tiếp, gợi tả sự êm dịu, tươi mát của tâm hồn những người lính trẻ, trong gian khổ vẫn lạc quan yêu đời. Nhịp thơ chậm, âm điệu nhẹ nhàng, sâu lắng tạ sự thư thái trong tâm hồn

4. Nghệ thuật nói giảm nói tránh đã làm cho câu thơ giảm đi đau thương mà thay vào đó là sự bi tráng, hào hùng. Người lính ra đi mà như đi vào giấc ngủ bởi họ đã khoác lên mình đôi cánh của lý tưởng “Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh”.

Đề 90

Trong phần mở đầu bài “Nguyễn Đình Chiểu, ngôi sao sáng trong văn nghệ của dân tộc”, ông Phạm Văn Đồng có viết: “...Trên trời có những vì sao có ánh sáng khác thường, nhưng con mắt của chúng ta phải chăm chú nhìn thì mới thấy, và càng nhìn thì càng thấy sáng. Văn thơ của Nguyễn Đình Chiểu cũng vậy...”

Em hãy trả lời các câu hỏi sau:

1. Xác định biện pháp tu từ và ý nghĩa biện pháp tu từ đó trong văn bản trên.

2, Các từ ngữ: ánh sáng khác thường, chăm chú nhìn, càng nhìn càng thấy sáng có hiệu quả nghệ thuật như thế nào?

3. Nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu tuy bị mù khi còn trẻ nhưng ông đã làm tròn ba thiên chức: nhà giáo, thầy thuốc và nhà thơ. Em hãy bày tỏ suy nghĩ về bài học về ý chí, nghị lực rút ra về đẹp từ cuộc đời Nguyễn Đình Chiểu bằng một đoạn văn ngắn.

Đáp án:

1. Biện pháp so sánh: Đánh giá so sánh Nguyễn Đình Chiểu là:

So sánh Nguyễn Đình Chiểu với Ngôi sao sáng ->> đề cao tầm vóc, ngợi ca Nguyễn Đình Chiểu

2+ Ngôi sao có ánh sáng khác thường: ánh sáng đẹp nhưng chưa quen nhìn nên khó thấy

+ Phải chăm chú nhìn mới thấy và càng nhìn càng thấy sáng: phải dày công nghiên cứu thì mới thấy.

->>Có nghĩa là vẻ đẹp của thơ văn Nguyễn Đình Chiểu không rực rỡ bóng bẩy ở ngôn từ hay ở những tìm tòi mới lạ. Thơ văn ông đẹp ở sự giản dị, chất phác, đẹp ở tấm lòng yêu nước thương dân, tinh thần chiến đấu không khoan nhượng với gian tà, bạo ngược, phải dày công nghiên cứu thì mới thấy.

3.Hướng dẫn:

Bàn về ý chí nghị lực của con người: Bài viết ca ngợi Nguyễn Đình Chiểu, một nhân cách trong sáng, một nhà thơ lớn trọn đời dùng ngòi bút làm vũ khí chiến đấu cho dân, cho nước. Mặc dù bị mù nhưng Nguyễn Đình Chiểu đã làm tròn ba thiên chức: nhà giáo, thầy thuốc và nhà thơ. Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ theo quan điểm cá nhân nhưng phải hợp lí.

Đề 91 :Đọc đoạn “Trích Bát sấu rừng U Minh Hạ” – Sơn Nam rồi trả lời câu hỏi:

“Tiếp theo lái xuống là một bày sấu, con này buộc nối đuôi con kia, đen ngòm như khúc cây khô dài. Mỗi con sấu, hai chân sau thúc ké trên lưng, hai chân trước tự do,

quạt nước cầm chừng như tiếp sức với Tư Hoạch để đẩy chiếc bè quái dị kia đi nhẹ nhàng. Thực tế hay là chiêm bao? Người thì đứng há miệng sững sốt rồi toan chạy vào nhà trốn. Người khác khấn vái lâm râm, e nay mai xóm này bị trừng phạt của quỷ thần. Vài người dạn hơn, bơi xuống ra giữa sông, nhìn bầy sấu nọ cho tỏ rõ rồi rước Tư Hoạch vào bờ hỏi han rồi rít.

Đại khái Tư Hoạch trình bày :

– Tới ao sấu, ông Năm Hên đi vòng quanh dòm địa thế rồi ngồi xuống uống một chung rượu. Kế đó ông với tôi lấy xuống đào một đường nhỏ, ngày một cạn, từ ao lên rừng chừng mười thước. Xong xuôi, ông biểu tôi bứt cho ông một nắm dây cóc kèn. Phần ông thì lo đốn một đồng cây mốp tươi , chặt ra khúc chừng ba tấc.

Lửa châm vô sậy để, cóc kèn xung quanh, bắt cháy xuống đám sậy để trong ao. Chập sau, bị khói bay cay mắt, ngộp thở, phần thì nước sôi nóng, sấu bò lên rừng theo con đường đào sẵn hồi nãy. Tức thời, ông Năm Hên chạy lại. Sấu há miệng hung hăng đòi tấp ông, ông dứt vô miệng sấu một khúc mốp. Sấu tấp lại, dính chặt hai hàm răng : như mình ngậm một cục mạch nha quá lớn, muốn há miệng cho rộng để nhả ra cũng không được. Sau khi bị khúc mốp khóa miệng, còn cái đuôi đập qua đập lại. Ông Năm Hên xách cây mác nhắm ngay sau lưng sấu mà xắn nhẹ nhẹ để cắt gân đuôi. Đuôi sấu bị liệt. Thế là mình yên trí, lấy dây cóc kèn trói thúc ké hai chân sau của nó lại, chừa hai chân trước để nó bơi tiếp với mình.”

(Trích Bắt sấu rừng U Minh Hạ – Sơn Nam)

Câu 1: Nêu nội dung chính của đoạn trích trên? Nêu chủ đề của văn bản?

Câu 2: Tìm và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong đoạn trích trên.

Câu 3: Đoạn trích sử dụng phương thức biểu đạt nào?

Câu 4: Đoạn văn sau đây được viết theo phong cách ngôn ngữ nào:

Tới ao sấu, ông Năm Hên đi vòng quanh dòm địa thế rồi ngồi xuống uống một chung rượu. Kế đó ông với tôi lấy xuống đào một đường nhỏ, ngày một cạn, từ ao lên rừng chừng mười thước. Xong xuôi, ông biểu tôi bứt cho ông một nắm dây cóc kèn. Phần ông thì lo đốn một đồng cây mốp tươi , chặt ra khúc chừng ba tấc.

Câu 5: Từ đoạn văn, anh/ chị hãy nêu cảm nhận của mình về nhân vật Năm Hên (đoạn văn không quá 10 dòng)

Định hướng trả lời:

Câu 1: Đoạn văn trên miêu tả cảnh đàn sấu rừng U Minh Hạ bị người bắt sấu trói lại, đưa về và thái độ của dân trong xóm trước cảnh tượng đó.

Chủ đề: Hình ảnh thiên nhiên U Minh bí ẩn, dữ dội và hình ảnh con người Việt Nam nơi này hiền lành, chân chất mà dũng cảm, tài trí.

Câu 2: Biện pháp tu từ:

– So sánh: “Sấu... đen ngòm như khúc cây khô dài”

“Sấu táp lại, dính chặt hai hàm răng : như mình ngậm một cục mạch nha quá lớn, muốn há miệng cho rộng để nhả ra cũng không được”

Tác dụng: miêu tả sinh động hình ảnh sấu rừng U Minh.

– Liệt kê: Người thì..., người khác..., vài người...

Tác dụng: miêu tả những thái độ khác nhau của mọi người, nhấn mạnh tính li kì của câu chuyện.

Câu 3: tự sự

Câu 4: phong cách ngôn ngữ sinh hoạt

Câu 5: học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải hợp lí , sau đây là một số gợi ý

+Một con người mưu trí, dũng cảm, chân chất mộc mạc

+Người dày dặn kinh nghiệm

+ HS có thể bày tỏ tình cảm ngưỡng mộ, yêu mến ,tự hào đối với nhân vật Năm Hên

Đề 92 :Rồi hóng mát thuở ngày trường

Hòe lục đùn đùn tán rợp giương
Thạch lựu hiên còn phun thức đỏ
Hồng liên trì đã tiễn mùi hương
Lao xao chợ cá làng ngư phủ
Dắng dỏi cầm ve lầu tịch dương
Dễ có Ngu cầm đàn một tiếng
Dân giàu, đủ khắp, đòi phương.

Câu hỏi:

1. Câu thơ “Rồi hóng mát thuở ngày trường” gợi điều gì về nhân vật trữ tình?
 - a. Con người bon chen, tất bật
 - b. Con người nhàn nhã thư thái
 - c. Con người vất vả mệt mỏi
 - d. Con người buồn bã, đau khổ
2. Xác định các loài hoa và màu sắc đặc trưng của từng loài? cảnh ngày hè được miêu tả như thế nào?
3. Câu thơ: Lao xao chợ cá làng ngư phủ sử dụng biện pháp tu từ nào? Tác dụng của biện pháp đó?
4. Từ láy “lao xao” có tác dụng biểu hiện cuộc sống như thế nào?
5. Nội dung chủ đạo mà anh/chị cảm nhận được từ bài thơ Cảnh ngày hè là gì?
6. Viết đoạn văn (khoảng 10 dòng) miêu tả cảnh ngày hè theo cảm nhận của em.

Đáp án:

1. b. Con người nhàn nhã thư thái

2. Hoa hòe màu xanh, hoa lựu đỏ, hoa sen hồng

-Cảnh tươi tắn, rực rỡ...

-Cảnh bình dị, đặc trưng cho mùa hè ..

3. Biện pháp đảo ngữ :Đưa 2 từ láy ” la0 xao” và “dắng dỏi” lên đầu câu

Tác dụng: miêu tả âm thanh sôi động của cuộc sống

4. “lao xao” : từ láy tượng thanh, miêu tả âm thanh huyên náo của chợ cá, cuộc sống no đủ, thái bình của người dân chài lưới.

5. Nội dung chủ đạo: Tâm hồn yêu thiên nhiên, khát vọng cao cả gắn liền với tấm lòng yêu nước thương dân của Nguyễn Trãi.

6. Học sinh viết đoạn văn theo yêu cầu của đề (khoảng 10 dòng), nội dung có thể tham khảo trong bài thơ hoặc tự nghĩ. Dẫn đạt lưu loát.

Đề 93 :Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Hãy sống như đời sống để biết yêu nguồn cội

Hãy sống như đồi núi vươn tới những tầm cao

Hãy sống như biển trào, như biển trào để thấy bờ bến rộng

Hãy sống như ước vọng để thấy đời mệnh mông

Và sao không là gió, là mây để thấy trời bao la

Và sao không là phù sa rót mỡ màu cho hoa

Sao không là bài ca của tình yêu đôi lứa

Sao không là mặt trời gieo hạt nắng vô tư

Và sao không là bão, là giông, là ánh lửa đêm đông

Và sao không là hạt giống xanh đất mẹ bao dung

Sao không là đàn chim gọi bình minh thức giấc

Sao không là mặt trời gieo hạt nắng vô tư

(Lời bài hát Khát Vọng – Phạm Minh Tuấn)

1: Văn bản trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?

2: Chủ đề của văn bản trên?

3: Nêu tác dụng của phép điệp trong văn bản trên?

4: Lời bài hát đem đến cho anh/chị cảm xúc gì?

5: Sau khi đọc lời bài hát, anh/chị hãy viết một bài văn ngắn phát biểu suy nghĩ của mình về lối sống của tuổi trẻ học đường ngày nay?

Đáp án:

1. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật

2. Chủ đề: lối sống có trách nhiệm, ước mơ, có ý nghĩa.

3. Điệp ngữ :

Hãy sống như..

Và sao không là...

Sao không là...

->>Phép điệp tạo âm hưởng du dương, nhẹ nhàng, bay bổng cho bài hát, nhấn mạnh về ý, biểu đạt cảm xúc

4. Học sinh có thể nêu cảm nhận cá nhân về bài hát, tuy nhiên cảm xúc phải chân thành, không khuôn sáo, gượng ép. Sau đây là một số gợi ý về bức thông điệp của bài hát:

Hãy sống thật với lòng mình! Hãy sống bằng tất cả tấm chân tình để yêu hơn cuộc sống này: Hãy hóa thân vào những gì đẹp đẽ nhất của thế gian: Là gió, là mây, là phù sa, là bài ca, là mặt trời... Hãy biết ước vọng và sống sao cho mạnh mẽ: hãy là bão, là giông, là ánh lửa đêm đông... Chúng ta hãy sống trong cuộc đời này với tất tình yêu và khát khao hòa nhập.

Đất mẹ và lòng mẹ luôn bao dung cho những đứa con kể cả những đứa con bị lầm lỡ. “Và sao không là hạt giống xanh đất mẹ bao dung” Khát vọng trở thành” đàn chim gọi bình minh thức giấc”, những hình tượng tuyệt đẹp để hướng về tương lai “Sao không là đàn chim gọi bình minh thức giấc “Khát vọng trở thành “mặt trời” là nơi đem lại ánh sáng, sự sống và niềm tin cho con người, niềm tin chân chính và vô tư, không chút vị kỷ.

5. Viết bài văn

Yêu cầu chung:

Mở bài: Nêu vấn đề nghị luận : Lối sống của tuổi trẻ học đường ngày nay

Trích dẫn lời bài hát

Thân bài:

1. Phân tích bức thông điệp từ bài hát: lời nhắn nhủ mọi người phải sống có ý nghĩa, có ích, sống có ước mơ, hoài bão, phải cống hiến cho đời, giúp ích cho người khác...

2. Bàn bạc về lối sống của tuổi trẻ hiện nay : Tuổi trẻ ngày nay sống như thế nào?

+Biểu hiện tích cực :

+Phê phán biểu hiện tiêu cực:

(Bàn về nguyên nhân, mặt tốt, mặt xấu...)

Kết bài : mở rộng vấn đề, bài học về nhận thức và hành động

Đề 2 : Cũng đoạn trích trên, các em trả lời những câu hỏi sau :

5/Phương thức biểu đạt của bài hát trên?

6/ Chỉ ra và phân tích hiệu quả của những biện pháp tu từ được sử dụng trong lời bài hát trên

7/ Những câu nào trong lời bài hát để lại cho anh (chị) ấn tượng sâu sắc nhất?

8/ Lời bài hát đem đến cho mọi người cảm xúc gì?

Gợi ý trả lời :

5/Phương thức biểu đạt: Biểu cảm, miêu tả.

6/ Các biện pháp tu từ được sử dụng trong lời bài hát và tác dụng:

– Các biện pháp tu từ:

+ Điệp ngữ: Hãy sống như, và sao không là...

+ Câu hỏi tu từ

+ Liệt kê...

– Tác dụng: Các biện pháp tu từ trên nhấn mạnh vào khát vọng cao đẹp của nhạc sĩ, đặc biệt còn khiến lời ca như giục giã nhắc nhở con người về lẽ sống tốt đẹp...

7/ Những câu trong lời bài hát để lại ấn tượng sâu sắc nhất: (HS có thể nêu một trong những câu sau, vấn đề là phải tỏ ra hiểu câu văn đó)

– Hãy sống như đời sống để biết yêu nguồn cội

– Sao không là đàn chim gọi bình minh thức giấc

– Sao không là mặt trời gieo hạt nắng vô tư.

Lời bài hát đều rất xúc động bởi ý nghĩa sâu xa. Ba câu thơ trên cho ta bài học về đạo lí sống tốt đẹp uống nước nhớ nguồn. Hơn thế, còn định hướng cho ta sống có ích như mặt trời đối với vạn vật trên trái đất.

8/ HS có thể trả lời theo định hướng: Lời bài hát đem đến cho mọi người cảm xúc phong phú, cảm phục, tự hào về tình yêu cuộc đời tha thiết mà tác giả gửi gắm. Đó là khát vọng hóa thân để cống hiến và dựng xây cuộc đời.

Đề 94 :Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới.

ẾCH NGỒI ĐÁY GIẾNG

Có con ếch sống lâu ngày trong một cái giếng nọ. Xung quanh chỉ có vài con nhái, cua, ốc bé nhỏ. Hàng ngày, nó cất tiếng kêu òm ộp làm vang động cả giếng, khiến các con vật kia rất hoảng sợ. Ếch cứ tưởng bầu trời bé bằng cái vung và nó thì oai như một vị chúa tể. Một năm nọ, trời mưa to làm nước dâng lên, tràn bờ, đưa ếch ra ngoài. Quen thói cũ... nó nhâng nháo đưa mắt lên nhìn bầu trời chẳng thèm để ý đến xung quanh nên đã bị một con trâu đi qua giẫm bẹp.

Văn bản trên thuộc loại truyện gì?

Khi sống dưới giếng ếch như thế nào? Khi lên bờ ếch như thế nào?

Ếch là hình ảnh ẩn dụ tượng trưng cho ai? Bầu trời và giếng tượng trưng cho điều gì?

4.Câu chuyện trên để lại cho anh, chị bài học gì?

Gợi ý:

– Văn bản trên thuộc loại truyện ngụ ngôn.

– Khi sống dưới giếng ếch thấy trời chỉ là cái vung con mình là chúa tể. Khi lên bờ ếch nhâng nháo nhìn trời và bị trâu dẫm bẹp

– Ếch tượng trưng cho con người. Giếng, bầu trời tượng trưng cho môi trường sống và sự hiểu biết của con người.

– Câu chuyện trên để lại cho ta bài học về tính tự cao, tự đại và giá trị của sự hiểu biết. Tự cao tự đại có thể làm hại bản thân. Sự hiểu biết của con người là hữu hạn, vì vậy điều quan trọng nhất trong cuộc sống là phải luôn làm một học trò. Biết thường xuyên học hỏi và khiêm nhường.

Đề 95 : Đọc bài ca dao sau và thực hiện yêu cầu nêu ở dưới

Thương thay thân phận con tằm
Kiếm ăn được mấy phải nằm nhả tơ.

Thương thay con kiến li ti
Kiếm ăn được mấy phải đi tìm mồi.

Thương thay hạc lánh đường mây
Chim bay mỗi cánh biết ngày nào thôi.

Thương thay con quốc giữa trời
Dầu kêu ra máu có người nào nghe.

Bài ca dao có những hình ảnh gì? Được khắc họa như thế nào? Có những đặc điểm gì chung.

2. Tác giả dân gian đã sử dụng biện pháp tu từ nào? Nêu ý tác dụng của việc sử dụng phép tu từ đó.

3. Chủ đề của bài ca dao là gì?

4. Anh, chị hãy đặt nhan đề cho bài ca dao trên.

Gợi ý:

– Bài ca dao có hình ảnh sau: con tằm, con kiến, chim hạc, con quốc. Những hình ảnh này được khắc họa qua hành động hàng ngày của chúng (tằm – nhả tơ; kiến – tha mồi, chim hạc – bay, quốc kêu...). Những hình ảnh con vật này đều có chung những đặc điểm là nhỏ bé, yếu ớt nhưng siêng năng, chăm chỉ và cần mẫn.

– Tác giả dân gian đã sử dụng thành công phép điệp ngữ và ẩn dụ. Việc lặp đi lặp lại cấu trúc thân thân “thương thay” đi liền với những hình ảnh và hoạt động hàng ngày của các hình tượng (tằm, kiến, hạc, quốc), và phép tu từ ẩn dụ: dùng hình ảnh những con vật nhỏ bé, yếu ớt nhưng chăm chỉ, siêng năng để nói về những người dân lao

động thấp cổ, bé họng, đã giúp người bình dân xưa nhấn mạnh vào nỗi bất hạnh, phải chịu nhiều áp bức, bất công, bị bóc lột một cách tàn nhẫn của người lao động nghèo trong xã hội cũ.

– Chủ đề của bài ca dao: Nỗi thống khổ, thân phận của người nông dân trong xã hội cũ.

– Nhan đề: có thể đặt theo nhiều cách khác nhau nhưng phải ngắn gọn và thể hiện chủ đề văn bản. Gợi ý :ca dao than thân, khúc hát than thân...

Đề 96 :Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi nêu ở dưới:

” Chưa bao giờ cô Tư thấy rõ cái đau khổ ngậm ngùi của tiếng đàn đáy buổi này. Tiếng đàn hậm hực, chùng như không thoát hết được vào không gian. Nó nghẹn ngào, liềm kết (kết tụ lại) cái u uất vào tận bên trong lòng người thẩm âm. Nó là một cái tâm sự không tiết ra được. Nó là nỗi ủ kín bực dọc bùng bít. Nó giống như cái trạng huống thở than của một cảnh ngộ tri âm...Nó là niềm vang dội quặn quại của những tiếng chung tình. Nó là cái dư ba của bể chiều đứt chân sóng. Nó là cơn gió chẳng lọt kẽ màn thưa. Nó là sự tái phát chứng tật phong thấp vào cỡ cuối thu dầm dề mưa ẩm và nhức nhối xương tủy. Nó là cái lá lay nhào lìa của lá bồ cảnh...Nó là cái oan uổng nghìn đời của cuộc sống thanh âm. Nó là sự khôn nạn khôn đốn của chỉ tơ con phím”

(Trích từ Chùa đàn – Nguyễn Tuân)

Hãy nêu chủ đề của đoạn trích? Thử đặt nhan đề đoạn trích?

Tác dụng của biện pháp điệp trong đoạn văn?

Biện pháp tu từ nào đã được sử dụng trong câu văn: “Tiếng đàn hậm hực, chùng như không thoát hết được vào không gian” ? Tác dụng của biện pháp tu từ ấy?

Từ “Nó” được sử dụng trong các câu ở đoạn văn trích trên chỉ ai, cái gì? Biện pháp tu từ gì được nhà văn sử dụng trong việc nhắc lại từ “Nó“?

Trong đoạn văn, Nguyễn Tuân sử dụng rất nhiều tính từ chỉ tính chất. Anh/ chị hãy thống kê 5 từ lấy chỉ tính chất.

Gợi ý:

- Chủ đề: Những sắc thái ngậm ngùi ,nỗi đau của tiếng đàn.
- Nhan đề: Cung bậc tiếng đàn .
- Biện pháp tu từ: Lặp cấu trúc (Điệp cấu trúc) ->> nhấn mạnh những sắc thái ngậm ngùi ,nỗi đau của tiếng đàn
- Biện pháp tu từ: cách nhân hóa
- Tác dụng: nhằm thể hiện âm thanh tiếng đàn như tiếng lòng của một cá thể có tâm trạng, nỗi niềm đau khổ...
- Từ “Nó” chỉ tiếng đàn
- Biện pháp tu từ: điệp từ

Chọn đúng 5 từ láy chỉ tính chất, trạng thái (mỗi từ chỉ được = 0,1đ; 3 – 4 từ: 0,25đ).
Chỉ cho điểm 0,5 khi đảm bảo chọn đủ 5 từ.

Đề 97 :Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“...Mỗi năm Việt Nam có hàng trăm nghìn sinh viên, học sinh rời ghế nhà trường hoặc lên đường xuất ngoại du học. Họ sẽ là những doanh nhân và chuyên gia thuộc mọi lĩnh vực, nối tiếp thế hệ đàn anh tiếp tục gánh vác trách nhiệm phát triển đất nước. Với bản chất thông minh, hiếu học sẵn có, việc thu thập kiến thức kỹ thuật thật sự không khó đối với dân Việt. Sinh viên Việt Nam liên tục đạt được những giải thưởng quốc tế và người Việt được đánh giá là rất thông minh và nhẫn nại. Điều quan trọng là chúng ta cần đầu tư nhiều hơn vào lớp trẻ để giúp họ có được vốn văn hóa sâu dày, biết yêu quý và hãnh diện về văn chương, nghệ thuật và những giá trị cao đẹp của Việt Nam. Có như vậy họ mới cảm thấy gắn bó và quay về với quê hương đất nước. Những chương trình “về nguồn” và “mùa hè xanh” đều là những cố gắng đúng hướng và chắc chắn sẽ mang lại kết quả lâu dài.

Trước làn sóng văn hóa ngoại lai đầy sôi động và cám dỗ của thời hội nhập, tôi nghĩ chúng ta cần chú tâm nhiều hơn đến giới trẻ nếu muốn tránh những bước đi sai lầm

của các nước bạn. Muốn thu ngắn cách biệt, muốn tạo dựng được một nền móng kinh tế vững chắc để có thể bắt kịp xứ người, vấn đề tăng cường chất lượng giáo dục đào tạo văn hóa cho lớp trẻ quả là một thách thức của Việt Nam hôm nay”.

(Đầu tư cho giới trẻ – Võ Ngọc Hân – vnexpress.net 16/07/2014)

Câu 1: Đoạn trích trên thuộc phong cách ngôn ngữ nào?

Câu 2: Xác định nội dung chính của đoạn trích.

Câu 3: Những phương thức biểu đạt nào được sử dụng trong đoạn trích:

Miêu tả, biểu cảm

Nghị luận, thuyết minh.

Nghị luận, biểu cảm.

Tự sự, miêu tả.

Câu 4: Hãy chỉ ra các phương thức liên kết câu trong đoạn trích trên

Phép đồng nghĩa, phép trái nghĩa

Phép thế, phép nối.

Phép liên tưởng, phép đối

Phép lặp, phép thế, phép liên tưởng.

Câu 5: Tưởng tượng anh (chị) là tác giả của bài viết trên, hãy viết tiếp một đoạn văn ngắn (5-7 câu) để bàn về một giải pháp cụ thể nhằm tăng cường chất lượng giáo dục văn hóa cho giới trẻ hiện nay

Yêu cầu về kiến thức:

Câu 1 (0,5 điểm):

– phong cách ngôn ngữ báo chí.

Câu 2 (0,5 điểm):

Xác định nội dung của đoạn trích: Khẳng định sự cần thiết của việc đầu tư giáo dục văn hóa cho giới trẻ.

Câu 3(0,5 điểm):

-Phương án C.

Câu 4 (0,5 điểm):

– Phương án B

Câu 5 (1,0 điểm):

– Yêu cầu về hình thức: Học sinh viết một đoạn văn hoàn chỉnh, đảm bảo dung lượng theo yêu cầu.

– Yêu cầu về nội dung: Đoạn văn cần có sự liên kết với nội dung đoạn trích đã cho. Học sinh có thể đưa ra nhiều giải pháp khác nhau nhưng cần hợp lí và có sức thuyết phục: đưa nội dung giáo dục văn hoá nhiều hơn vào nhà trường, tổ chức các hoạt động ngoại khoá có mục đích giáo dục văn hoá cho giới trẻ, tăng cường giáo dục văn hoá trên các phương tiện thông tin đại chúng...

Đề 98 :Đọc đoạn trích trong Chữ người tử tù của Nguyễn Tuân và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới.

Trong hoàn cảnh đề lao, người ta sống bằng tàn nhẫn, lừa lọc, tính cách dửng dưng và lòng biết giá người, biết trọng người ngay của viên quan coi ngục này là một thanh âm trong trẻo chen vào giữa một bản đàn mà nhạc luật đều hỗn loạn, xô bồ.

(Trích “Chữ người tử tù” – Nguyễn Tuân)

Những câu văn trên miêu tả suy nghĩ của nhân vật nào?

Nhân vật đó nói về điều gì?

Văn bản trên đã sử dụng thành công biện pháp tu từ nào? Nêu tác dụng của phép tu từ đó?

Tim các từ láy trong văn bản và đặt câu với mỗi từ láy đó

Em hãy viết 1 đoạn văn (20 dòng) để chứng minh cho suy nghĩ của nhân vật :tính cách dịu dàng và lòng biết giá người của viên quản ngục

Gợi ý

Những câu văn trên miêu tả suy nghĩ của nhân vật Huấn Cao

Huấn Cao đánh giá về vẻ đẹp phẩm chất, tính cách và tâm hồn của nhân vật quản ngục

Văn bản đã sử dụng thành công thủ pháp tu từ so sánh: tính cách dịu dàng, lòng biết giá người, biết trọng người ngay của viên quản ngục được ví như một âm thanh trong trẻo chen vào giữa một bản đàn mà nhạc luật đều hỗn loạn, xô bồ. Hình ảnh so sánh này có ý nghĩa gợi dậy ở người đọc sự hình dung khái quát nhất về hoàn cảnh và phẩm chất của nhân vật quản ngục. Đây là hình ảnh súc tích, tạo ra sự đối lập sắc nét giữa trong và đục, thuần khiết và ô trọc, cao quý và thấp hèn, giữa cá thể nhỏ bé, mong manh với thế giới hỗn tạp, xô bồ. Nó là một hình ảnh so sánh hoa mỹ, đắt giá, gây ấn tượng mạnh, thể hiện sự khái quát nghệ thuật sắc sảo, tinh tế, có ý nghĩa làm nổi bật vẻ đẹp tâm hồn nhân vật.

Các từ láy được sử dụng : dịu dàng ,trong trẻo

Đặt câu: học sinh có thể đặt theo nhiều cách nhưng phải đúng về ngữ pháp và phù hợp với nghĩa của từ

Viết đoạn văn:

Yêu cầu về nội dung:

– Chứng minh viên quản ngục là người có tính cách dịu dàng trong đối xử với Huấn Cao (dẫn chứng, phân tích)

-Viên quản ngục có lòng biết giá người (dẫn chứng, phân tích)

Yêu cầu về hình thức: viết thành 1 đoạn văn hoàn chỉnh theo dung lượng đề bài yêu cầu + – 3 dòng

Đề 99 :Đọc đoạn trích” Đất nước” (Nguyễn Đình Thi) và trả lời các câu hỏi sau :

Mùa thu nay khác rồi

Tôi đứng vui nghe giữa núi đồi
Gió thổi rừng tre phấp phới
Trời thu thay áo mới
Trong biếc nói cười thiết tha
Trời xanh đây là của chúng ta
Núi rừng đây là của chúng ta
Những cánh đồng thơm mát
Những ngả đường bát ngát
Những dòng sông đỏ nặng phù sa
Nước chúng ta, nước những người chưa bao giờ khuất
Đêm đêm rì rầm trong tiếng đất
Những buổi ngày xưa vọng nói về

1. Đoạn trích trên nằm trong tác phẩm nào? của ai?
2. Nêu nội dung đoạn thơ? Đoạn thơ được viết theo thể thơ gì?
3. Trong ba dòng thơ “Gió thổi rừng tre phấp phới/ Trời thu thay áo mới/ Trong biếc nói cười thiết tha”, tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì? Hãy nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.
4. Đoạn thơ từ câu “Trời xanh đây là của chúng ta” đến câu “Những buổi ngày xưa vọng nói về” có sử dụng biện pháp tu từ nào. Hãy nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.
5. Cả đoạn thơ cho ở đề bài tập trung miêu tả hình ảnh gì? Hình ảnh đó hiện ra như thế nào ?

6. Chữ “khuất” trong câu thơ “Nước chúng ta, nước những người chưa bao giờ khuất” có ý nghĩa gì ?

7. Hãy viết 1 đoạn văn khoảng 10 dòng ghi lại cảm nhận của em về đất nước.

Gợi ý:

1. ” Đất nước” (Nguyễn Đình Thi)

2. Thể hiện niềm vui sướng hân hoan khi mùa thu cách mạng tháng 8/1945 thành công Việt Bắc cái nôi của CM Việt nam được giải phóng .Thể thơ tự do

3. Biện pháp tu từ nhân hóa. Tác dụng: miêu tả sinh động, chân thực hình ảnh đất trời vào thu: sắc trời mùa thu trong xanh, gió thu lay động cành lá khiến lá cây xào xạc như tiếng reo vui, tiếng nói cười. Đó là một hình ảnh đất nước mới mẻ, tinh khôi, rộn rã sau ngày giải phóng.

4. Tác dụng của phép tu từ điệp ngữ: cụm từ “của chúng ta”, “chúng ta” được nhắc lại nhiều lần trong đoạn thơ nhằm khẳng định, nhấn mạnh quyền làm chủ đất nước của dân tộc ta.

5. Cả đoạn thơ tập trung miêu tả hình ảnh đất nước. Qua đoạn thơ, hình ảnh đất nước hiện ra sinh động, chân thực, gần gũi. Đó là một đất nước tươi đẹp, rộng lớn, màu mỡ, phì nhiêu, tràn đầy sức sống.

6. – Chữ “khuất” trong câu thơ “Nước chúng ta, nước những người chưa bao giờ khuất” trước hết được hiểu với ý nghĩa là mất đi, là khuất lấp. Với ý nghĩa như vậy, câu thơ ngợi ca những người đã ngã xuống dâng hiến cuộc đời cho đất nước sẽ ngàn năm vẫn sống mãi với quê hương. Chữ “khuất” còn được hiểu là bất khuất, kiên cường. Với ý nghĩa này, câu thơ thể hiện thái độ tự hào về dân tộc. Dân tộc Việt Nam bất khuất, kiên cường, chưa bao giờ khuất phục trước kẻ thù.

7.Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải hợp lí và bày tỏ cảm xúc một cách chân thành, không sáo rỗng. Cảm nhận của cá nhân chứ không phải nhắc lại cảm nhận của tác giả trong đoạn thơ

Gợi ý : yêu mến, tự hào về đất nước , tự hào trước truyền thống của cha ông...

Đề 100 :Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi

Đêm khuya văng vẳng trống canh dồn,

Tro cái hồng nhan với nước non.

Chén rượu hương đưa say lại tỉnh,

Vàng trăng bóng xế khuyết chưa tròn.

Xiên ngang mặt đất, rêu từng đám,

Đâm toạc chân mây, đá mấy hòn.

Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại.

Mảnh tình san sẻ tí con con!

Câu 1: Em hiểu gì về nhan đề bài thơ?

Câu 2: Tác dụng của từ láy “văng vẳng” và từ “dồn” trong việc thể hiện tâm trạng nhà thơ?

Câu 3: Nghĩa của từ “tro” trong câu thơ “Tro cái hồng nhan với nước non” là gì?

Câu 4: Tác dụng của biện pháp đảo ngữ và các động từ được sử dụng trong hai câu

Xiên ngang, mặt đất rêu từng đám

Đâm toạc chân mây đá mấy hòn

Câu 5: văn bản trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào ?sử dụng phương thức biểu đạt nào là chủ yếu?

Câu 6: Hãy liên kể tên một số tác phẩm khác cùng viết về thân phận người phụ nữ mà em đã học?

Câu 1: Nhan đề bài thơ “Tự tình II”: tự bộc lộ tâm tình. Ở đây nhà thơ tự đối diện với chính mình để tự vấn, xót thương (0,5 điểm)

Câu 2: Gọi bước đi vội vã, dồn dập, gấp gáp của thời gian, gọi không gian quanh hiu, vắng lặng (0,5 điểm) và tâm trạng rối bời, lo âu, buồn bã, cô đơn của con người khi ý thức được sự trôi chảy của thời gian, của đời người (0,5 điểm).

Câu 3: Từ “trơ”:

Nghĩa trong câu thơ: trơ trọi, cô đơn, có gì như vô duyên, vô phận, rất bẽ bàng và đáng thương (0,5 điểm) .

– Sự bẽn lẽn, thách thức, sự kiên cường, bản lĩnh của con người (0,5 điểm).

Câu 4: – Miêu tả hình ảnh thiên nhiên như muốn vùng lên, phá ngang, phẫn uất với đất trời (0,25 điểm)

– Đó là hình ảnh thiên nhiên qua cảm nhận của người mang sẵn niềm phẫn uất và sự bộc lộ cá tính, bản lĩnh không cam chịu như muốn thách thức số phận của Hồ Xuân Hương (0,25 điểm).

Câu 5: phong cách ngôn ngữ nghệ thuật 0,25đ/ phương thức biểu cảm 0,25đ

Câu 6: Một số tác phẩm viết về thân phận người phụ nữ: Bánh trôi nước (Hồ Xuân Hương), Chinh phụ ngâm khúc (Đặng Trần Côn), Cung oán ngâm khúc (Nguyễn Gia Thiều) (0,5 điểm)

Đề 101 :Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi:

LÁ ĐỎ

Gặp em trên cao lộng gió

Rừng lạ ào ào lá đỏ

Em đứng bên đường, như quê hương

Vai áo bạc quang súng trường

Đoàn quân vẫn đi vội vã

Bụi Trường Sơn nhòa trời lửa

Chào em, em gái tiền phương

Hẹn gặp nhé giữa Sài Gòn.

1974.

Câu 1: Bài thơ được ghi chú sáng tác năm 1974, hoàn cảnh lịch sử đất nước ta lúc ấy giúp em hiểu thêm điều gì về nội dung, cảm hứng chủ đạo của bài thơ?

Câu 2: Câu thơ “Em đứng bên đường, như quê hương” sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

Câu 3: Hình dung và ghi lại cảm xúc của nhân vật trữ tình qua hai câu thơ “Em đứng bên đường, như quê hương – Vai áo bạc quàng súng trường”.

Câu 4: Từ láy “vội vã” trong câu thơ “Đoàn quân vẫn đi vội vã” có ý nghĩa gì?

Câu 5: Hình ảnh bụi Trường Sơn nhòa trời lửa gợi cho em suy nghĩ gì?

Câu 6: Dựa vào hai câu thơ cuối bài (Chào em, em gái tiền phương – Hẹn gặp nhé giữa Sài Gòn) hãy giải thích tại sao có thể coi bài thơ “Lá đờ” như là dự cảm về một Việt Nam chiến thắng?

Câu 7: Em đã từng học hoặc đọc thêm những tác phẩm thơ văn nào viết về đề tài chiến tranh chống Mỹ cứu nước? hãy kể tên những tác phẩm ấy?

Câu 8: Bài thơ gợi cho em suy nghĩ gì về vẻ đẹp của con người Việt Nam trong những năm chiến tranh gian khổ?

HƯỚNG DẪN

Học sinh có thể bày tỏ những suy nghĩ cá nhân nhưng phải có lập luận hợp lí, giám khảo linh hoạt cho điểm. Dưới đây chỉ là những gợi ý tham khảo:

Câu 1: Bài thơ sáng tác năm 1974. Đó là giai đoạn cả nước đang chuẩn bị cho chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Vì vậy nội dung, cảm hứng chủ đạo của bài thơ là tái hiện không khí khẩn trương của cuộc hành quân, tất cả vì miền Nam ruột thịt, là niềm tin vào tương lai toàn thắng của dân tộc.

Câu 2: C

Câu 3: Giữa cuộc hành quân vất vả, giữa núi rừng Trường Sơn “nhòa trời lửa” người chiến sĩ bắt gặp hình ảnh một cô gái thanh niên xung phong (cũng có thể là cô gái giao liên) với “vai áo bạc quàng súng trường” rất đối bình dị, thân thương như hình ảnh của quê hương. Một phút chững lại mừng rỡ giữa cuộc hành quân, lòng người lính bỗng xao xuyến, bồi hồi. Cuộc gặp gỡ ngắn ngủi thế thôi nhưng nó như một dòng suối mát làm dịu đi không khí khói lửa chiến tranh, đem đến cho lòng người cảm giác ấm áp, bình yên.

Câu 4: “Vội vã” nghĩa là đi nhanh, không chần chừ, không do dự => diễn tả không khí khẩn trương của cuộc hành quân.

Câu 5: Hình ảnh bụi Trường Sơn nhòa trời lửa gợi lên cái khắc nghiệt, hiểm nguy của chiến tranh.

Câu 6: Hai câu cuối là lời chào, cũng là lời hứa sẽ gặp lại nhau tại Sài Gòn của chàng trai bộ đội và cô gái thanh niên xung phong. Đích đến của cuộc gặp gỡ là Sài Gòn, nơi đoàn quân đang tiến về để giải phóng. Nó thể hiện niềm tin vào ngày mai tất thắng.

Câu 7: Những ngôi sao xa xôi (Lê Minh Khuê), Bài thơ về tiểu đội xe không kính (Phạm Tiến Duật), Mảnh trăng cuối rừng (Nguyễn Minh Châu), Dáng đứng Việt Nam (Lê Anh Xuân)....

Câu 8: Vẻ đẹp của con người Việt Nam: dũng cảm, kiên cường trong chiến đấu mà vẫn lãng mạn, lạc quan, yêu đời.